



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Tài liệu hướng dẫn sử dụng
PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN THEO NGHỊ ĐỊNH 70
PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU

HÀ NỘI, 06/2025

BẢN GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
09/05/2025		Thêm mới	*T	Thêm mới	1.0
09/06/2025	5.5	Bổ sung	S	Thay thế hóa đơn NMKLHD bằng hóa đơn NMCLHD	1.04
09/06/2025	5.6	Bổ sung	S	Thay thế hóa đơn NMKLHD bằng hóa đơn NMKLHD có giá trị =0	1.04
09/06/2025	5.2	Bổ sung	S	Thay thế hóa đơn NMCLHD bằng hóa đơn NMCLHD có giá trị =0	1.04
09/06/2025	5.6.2	Bổ sung	S	Thay thế hàng loạt hóa đơn NMKLHD về 0	1.04
08/07/2025	4	Bổ sung	S	Phân loại log cho vắng lai và công nợ	1.06
08/07/2025	5.11	Bổ sung	S	Xử lý hóa đơn thuế từ chối	1.06
08/07/2025	6	Bổ sung	S	Điều chỉnh QHNS tại INVC	1.06
08/08/2025	5.1	Bổ sung	S	Biên bản thay thế hóa đơn tự động xác định lý do thay thế	1.07
08/08/2025	5.7	Bổ sung	S	Xử lý hóa đơn NMKLHD trong trường hợp sai giá bán	1.07
20/08/2025	5.11	Bổ sung	S	Xử lý hóa đơn thay thế bị thuế từ chối	1.08
20/08/2025	5.9	Bổ sung	S	Bổ sung chức năng chuyển Tcode cho hóa đơn NMCLHD	1.08
20/08/2025	5.3	Bổ sung	S	Thay thế hóa đơn NMCLHD bằng Log bơm của hóa đơn NMKLHD (đảo log bơm của NMCLHD với log bơm của NMKLHD)	1.08
13/10/2025	1.4.7	Bổ sung	S	Cho phép phát hành hóa đơn có ngày hóa đơn là ngày quá khứ cách ngày hiện tại theo tham số quy định	1.09
31/10/2025	6.3	Bổ sung	S	Tab Hóa đơn: Thêm mới trường "Mã QHNS"	1.09

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
31/10/2025	5.10	Bổ sung	S	Điều chỉnh hóa đơn INVC: - Bổ sung trạng thái thuế vào điều kiện, kết quả tìm kiếm - Kiểm soát điều kiện tích chọn điều chỉnh: + Hóa đơn được thuế chấp nhận + Hóa đơn chưa bị thay thế	1.09
10/11/2025	3.1 3.3	Bổ sung	S	Không cho đóng ca nếu: - Nếu trong ca có 493 chưa hạch toán 494 - Nếu trong ca lượng 493 khác 494 (lượng làm tròn 3 số thập phân)	1.10
20/11/2025	8.2.4	Bổ sung	S	Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn	1.10
27/11/2025	8.2.4	Bổ sung	S	Không cho đóng ca áp dụng với mỗi mặt hàng bán qua cột bơm nếu: - Giá trị tuyệt đối của (Số lượng giao nhận – Số đã xuất trong ca) > 0.020	1.10
25/12/2025	3.5	Bổ sung	S	Chặn phát hành hóa đơn NMKLHĐ khi Chênh lệch hàng hóa > Tổng (Chênh lệch vôi bơm) Tạo log Chênh lệch khi Chênh lệch hàng hóa = Tổng (Chênh lệch vôi bơm)	1.11
25/12/2025	3.1.5	Sửa đổi	S	Chức năng Cập nhật trạng thái hóa đơn NMKLHĐ và xử lý lỗi hóa đơn NMKLHĐ tự động trên server	1.11
07/01/2026	8.2.5	Sửa đổi	S	Báo cáo xử lý sự cố hóa đơn: Bổ sung lỗi thay thế	1.12
07/01/2026	5	Sửa đổi	S	“Xuất hóa đơn thay thế/ điều chỉnh” thành “Xuất hóa đơn thay thế”	1.12
07/01/2026	5.5 5.7	Sửa đổi	S	Tính lại giá trước thuế cho các trường hợp thay thế NMKLHD	1.12
07/01/2026	5.5	Sửa đổi	S	Thay thế NMKLHD bằng NMCLHD: - Thay thế trực tiếp	1.12

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
				- Thay thế gián tiếp	
09/01/2026	3.3	Sửa đổi	S	Mặc định số tiền các tài khoản = 0 nếu 494 chỉ có hình thức thành toán KTM và tạo được 494	1.12
21/01/2026	8.2.4	Sửa đổi	S	Không cho đóng ca áp dụng với mỗi mặt hàng bán qua cột bom nếu: - Giá trị tuyệt đối của (Số lượng giao nhận – Số đã xuất trong ca) > 0.020, riêng trạm dịch vụ xe tải mức này là 0.05 - Bổ sung thêm trường mới trên báo cáo: Số HĐVL - chưa có trạng thái E-Invoice và số HĐVL - CQT chưa chấp nhận	1.12
11/03/2026	8.2.4	Bổ sung	S	Báo cáo so sánh số liệu cột bom và số liệu xuất hóa đơn -Link đến các báo cáo, bảng kê có số liệu liên quan - Link đến các chức năng xử lý xử lý lỗi	1.12
11/03/2026	8.2.6	Bổ sung	T	Bổ sung báo cáo so sánh số liệu cột bom và số liệu xuất hóa đơn theo ca: -Link đến các báo cáo, bảng kê có số liệu liên quan - Link đến các chức năng xử lý xử lý lỗi	1.12
11/03/2026	8.2.7	Bổ sung	T	Bổ sung báo cáo so sánh số liệu cột bom và số liệu xuất hóa đơn theo CHXD: -Link đến các báo cáo, bảng kê có số liệu liên quan - Link đến các chức năng xử lý xử lý lỗi	1.12

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
16/03/2026	3.3	Sửa đổi	S	Chặn xuất âm khi lập chứng từ hạch toán NMKLHĐ cuối ca 494 theo từng mặt hàng	1.12
14/04/2026	1.4.11	Sửa đổi	S	Kiểm tra định dạng Email trong	1.13
21/04/2026	1.4.5	Sửa đổi	S	tab Hóa đơn và Danh mục khách hàng - Công ty	1.13
				Chặn không cho "Đóng ca" nếu tồn tại Log bơm đang được phân loại	
30/05/2026	5.2.5	Sửa đổi	S	Bổ sung biên bản thay thế hóa đơn = 0 cho hóa đơn Chiết khấu thương mại CK1/CK2	1.14
03/07/2026	8.2.8	Thêm mới	T	Bổ sung báo cáo Đối soát hóa đơn vắng lai	1.15
	8.3	Thêm mới	T	Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHĐ	1.15
15/07/2026	5.2 5.3	Sửa đổi	S	Sửa quy tắc lấy giá trên hóa đơn thay thế cập nhật thông tin trong hồ sơ giá còn hiệu lực.	1.16
15/09/2026	5.3	Sửa đổi	S	Sửa quy tắc ngày giờ hóa đơn thay thế NMKLHĐ = Ngày giờ thực hiện + thời gian (giờ - phút) bắt đầu bơm	1.16
15/09/2026	8.2.3	Sửa đổi	S	Bảng kê hóa đơn hóa đơn hủy: - Bổ sung chức năng "Xem hóa đơn" hỗ trợ người dùng xem và in bản thể hiện hóa đơn đã "Huỷ thay thế" - Chỉ hiển thị mã tra cứu của hóa đơn NMCLHD. - Không thể hiện mã tra cứu của hóa đơn NMKLHĐ.	1.16
15/09/2026	8.2.2	Sửa đổi	S	Bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHĐ:	1.16

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
15/09/2026	5.2.5	Sửa đổi	S	- Bổ sung chức năng "Xem hóa đơn" hỗ trợ người dùng xem và in bản thể hiện hóa đơn. Biên bản thay thế hóa đơn: dòng "Bên bán sẽ lập hóa đơn mới mẫu số ký hiệu..... sốvào ngày dd/mm/yyyy" Giá trị dd/mm/yyyy là ngày hóa đơn tại tab VAT.	1.16

MỤC LỤC

1	TỔNG QUAN	9
1.1	Mục đích.....	9
1.2	Các thuật ngữ viết tắt	9
1.3	Nhiệm vụ thay đổi tại hệ thống	9
1.4	Các nội dung chính chỉnh sửa trên phần mềm	10
2	DANH MỤC TỪ ĐIỂN	17
2.1	Quản lý tham số cấu hình.....	17
2.2	Tham số định nghĩa phát hành hóa đơn	17
2.3	Quản lý Tcode hóa đơn thay thế	18
3	HÓA ĐƠN KHÁCH HÀNG VẮNG LẠI.....	19
3.1	Phát hành hóa đơn người mua không lấy hóa đơn lô - 493	19
3.2	Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHD gửi lô	25
3.3	Người mua không lấy hóa đơn (NMKLHD) - 494	27
3.4	Hóa đơn xử lý sự cố - 495	29
3.5	Chặn phát hành hóa đơn NMKLHD và tạo log chênh lệch	31
4	NGHIỆP VỤ PHÂN LOẠI LOG	33
4.1	Quy tắc chung.....	33
4.2	Hướng dẫn chi tiết.....	34
5	XỬ LÝ HÓA ĐƠN CÓ SAI SÓT	36
5.1	Quyền xử lý hóa đơn sai sót.....	36
5.2	Thay thế hóa đơn NMCLHD	38
5.3	Thay thế hóa đơn NMKLHD	54
5.4	Xử lý sự cố thay thế hóa đơn	60
5.5	Chuyển đổi hạch toán (Chuyển đổi Tcode) cho hóa đơn.....	62
5.6	Điều chỉnh hóa đơn (INVC).....	64
5.7	Xử lý hóa đơn bị thuế từ chối.....	65
6	PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN CHO KHÁCH HÀNG CÓ MÃ QUAN HỆ NGÂN SÁCH.....	69
6.1	Mục đích.....	69
6.2	Đường dẫn.....	69
6.3	Hướng dẫn chi tiết.....	69

7	CHỨC NĂNG TÍCH HỢP DỮ LIỆU TỰ ĐỘNG.....	71
7.1	Xác nhận trạng thái dữ liệu để kiểm soát tích hợp.....	71
7.2	Đồng bộ dữ liệu tự động sang HTTG để tích hợp SAP	75
7.3	Gửi mail cảnh báo trạng thái tích hợp tự động	76
7.4	Kiểm soát thay đổi dữ liệu sau tích hợp.....	77
7.5	Báo cáo kiểm soát dữ liệu tích hợp	78
8	BÁO CÁO	79
8.1	Báo cáo trong ca bán hàng	79
8.2	Báo cáo cửa hàng/ VPCTy	81
8.3	Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHD.....	100

1 TỔNG QUAN

1.1 Mục đích

Tài liệu được xây dựng với mục đích hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cửa hàng EGAS thực hiện các nghiệp vụ theo nghị định 70 tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

1.2 Các thuật ngữ viết tắt

STT	Thuật ngữ/ Từ viết tắt	Diễn giải
1.	Petrolimex, PLX	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
2.	PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
3.	EGAS	Phần mềm quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu
4.	SAP	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP của Petrolimex
5.	VPCTY	Khối văn phòng quản lý cửa hàng trực thuộc
6.	CHXD	Cửa hàng xăng dầu
7.	CTXD	Công ty xăng dầu
8.	CNXD	Chi nhánh xăng dầu
9.	NSD	Người sử dụng
10.	KVL	Khách vãng lai
11.	(*)	Dấu (*) đi kèm với tên trường nghĩa là bắt buộc nhập liệu
12.	EGAS Center	EGAS trung tâm
13.	EGAS Client	EGAS được cài đặt tại các CHXD
14.	CQT/TCT	Cơ quan thuế/ Tổng Cục thuế
15.	HDDT	Hóa đơn điện tử
16.	HDTT	Hóa đơn truyền thống
17.	GTGT	Giá trị gia tăng
18.	NMKLHD	Người mua không lấy hóa đơn
19.	NMCLHD	Người mua có lấy hóa đơn

1.3 Nghiệp vụ thay đổi tại hệ thống

- Thêm các nghiệp vụ tại hệ thống EGAS:
 - Hóa đơn cho người mua không lấy hóa đơn - NMKLHD

- Xử lý hóa đơn có sai sót: Thay thế hóa đơn hóa đơn
- Tích hợp dữ liệu lên SAP tự động trước 6h sáng hàng ngày sau khi môi trường Center nhận đủ dữ liệu đồng bộ từ Client. Gửi mail các trường hợp chưa hoàn thành tích hợp
- Quy trình kiểm soát xác nhận dữ liệu từ ca đến khi tích hợp xong lên SAP

1.4 Các nội dung chính chỉnh sửa trên phần mềm

1.4.1.1 Quản lý tham số, danh mục

- Thêm mới các tham số sau:
 - Tham số thời gian tối đa log bơm được sử dụng phát hành hóa đơn (dự kiến 20 phút). Các log có mục đích sử dụng khác chưa gắn chứng từ (xuất khác,..) cần thực hiện xác nhận nghiệp vụ bằng cách phân loại log trong khoảng thời gian tham số này qui định
 - Tham số lựa chọn khi tích hợp SAP mỗi đơn vị để tích hợp tự động SAP. Định nghĩa tham số lựa chọn khi tích hợp SAP mức CC (1 = Chi tiết mã khách dịch vụ; 2= Gộp mã khách nhóm vắng lai và cá nhân; 3= Gộp mã khách dịch vụ).
- Các Tcode hóa đơn thay thế điều chỉnh:
 - Định nghĩa nguyên tắc hóa đơn thay thế/ điều chỉnh bởi những hóa đơn tương ứng nào.

1.4.2 Phát hành hóa đơn cho Người mua không lấy hóa đơn(NMKLHD)

- Nguyên tắc:
 - Không lập “Bảng kê bán hàng” như hiện nay mà xuất hóa đơn (gọi là hóa đơn khách vắng lai) trên cơ sở các log bơm người mua không lấy hóa đơn tương tự như hóa đơn đầy đủ hiện tại.
 - Thực hiện ký số, cấp ký hiệu và cấp số cho từng hóa đơn
 - Truyền nhận trực tiếp lên cơ quan Thuế
 - Không nhất thiết phải có các chỉ tiêu: Tên, địa chỉ, MST của người mua, chữ ký số của người mua
- Cách thức:
 - Thực hiện khai báo dải ký hiệu hóa đơn riêng (ký hiệu chung VL)

1.4.3 Trong ca bán hàng:

- Giảm thời gian xuất hóa đơn cho người mua có lấy hóa đơn từ 30 phút xuống 20 phút
- Sau 20 phút các log không được lựa chọn để phát hành hóa đơn sẽ tự động gửi sang EINV để xác định là hóa đơn của cá nhân không kinh doanh, thực hiện ký số và truyền trực tiếp hóa đơn lên cơ quan thuế
- CHXD cần thao tác với các log bơm trong khoảng thời gian qui định lập chứng từ phát hành hóa đơn cho khách hàng theo yêu cầu
- Phân loại các log cần sử dụng: Các log không bán hàng như ao lường, thử máy,...cần thực hiện xác nhận nghiệp vụ trong 20 phút. Lưu ý về thời gian và số log tối đa cho phép

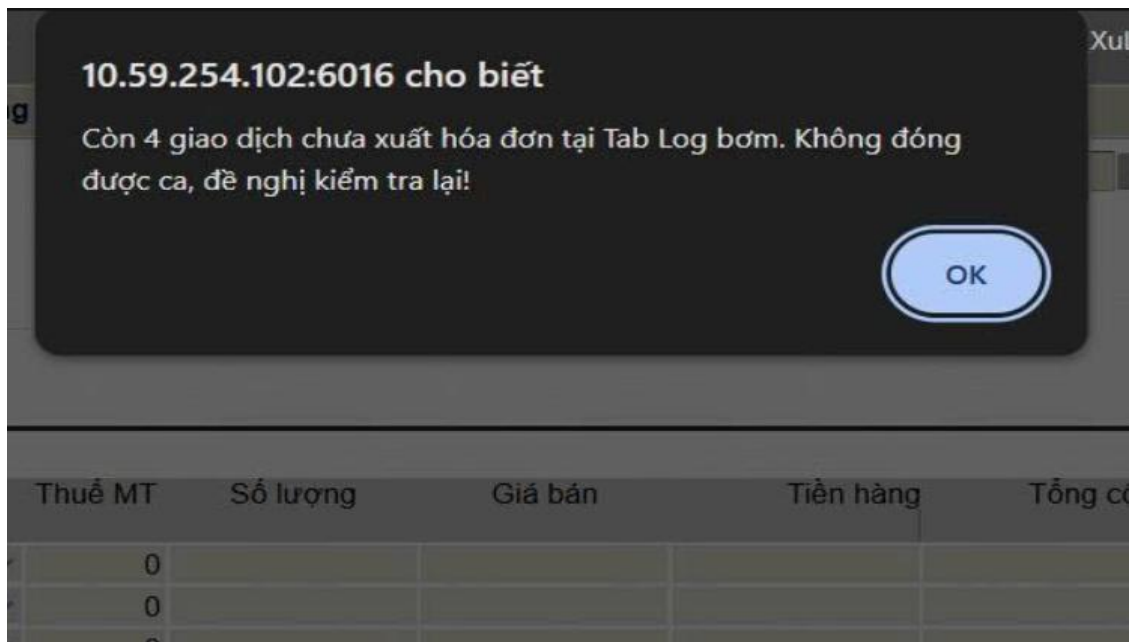
1.4.4 Cuối ca bán hàng:

- Lập các chứng từ hóa đơn với các log bơm đã phân loại trong ca
- Kiểm tra và phát hành hóa đơn NMKLHD tất cả các log còn lại bằng hình thức thủ công nếu cần
- Lập chứng từ 494 cho các hóa đơn NMKLHD đã được khởi tạo
- Đối soát chênh lệch: Lượng chót trên cột bơm và lượng log bán đã thu nhận
- Kiểm soát truyền nhận hóa đơn cho NMKLHD với hệ thống EINV

1.4.5 Kết thúc Ca bán hàng:

- Thực hiện đối soát hóa đơn bao gồm cả hóa đơn NMKLHD
- Kiểm soát lỗi ký số, lỗi truyền nhận hóa đơn lên cơ quan thuế(từ chối hóa đơn)
- Tại màn hình Uhome (tab Log bơm), có chức năng để NSD chủ động xuất hóa đơn vào cuối ca hoặc bất kỳ thời điểm nào khi có nhu cầu đối với các log bơm loại này
- Thêm mới chứng từ 494:
 - Mục đích: Là chứng từ đại diện hạch toán và lên các báo cáo của EGAS cho các hóa đơn NMKLHD
 - Kiểm tra tất cả các log của AGAS đã được lấy về EGAS và đã được gắn chứng từ mới cho lập 494

- Tại chức năng ""Đóng ca":
 - Hệ thống kiểm tra các Log bơm của ca bán hàng trong bảng phân loại Log bơm theo thứ tự sau:
 - Trường hợp không có log bơm được phân loại: Hệ thống thực hiện đóng ca bình thường
 - Trường hợp còn tồn tại giao dịch chưa xuất hóa đơn tại Tab Log bơm: Hệ thống không cho phép đóng ca và hiển thị thông báo “Còn <số giao dịch> chưa xuất hóa đơn tại Tab Log bơm. Không đóng được ca, đề nghị kiểm tra lại! “



- Phương án xử lý :Tại tab “Log bơm”, kiểm tra các log đã được phân loại của ca bán hàng và xuất hóa đơn hết cho các log

Ca: 26042401. /Nguyễn Sỹ Anh Hiếu - CHT 24/4/2026 11:00 - 24/4/2026 19:13 NV: []

☐ Nhận hàng vào ca • ☐ Chốt cột bơm, bể cuối ca • ☐ Chốt hàng hóa tổng hợp • ☐ Chốt hóa đơn, ấn chỉ ☐ Đóng ca ☐ Số giao ca

Từ ngày: 4/5/2026 10:53 Đến ngày: 6/5/2026 11:53 Với: [v] Mật hàng: [v] HTTP: [v] Loại thiết bị: [v] PLXID/MST: [v]

Số lượng: [v] Mức lượng: [v] Số tiền: [v] Mức tiền: [v] Loại log: ☐ Chưa chọn ☒ Đã chọn ☐ Log chênh lệch ☐ Log khác giá ☐ Xăng ☐ Dầu ☒ Cả hai

Log bơm							Thanh toán					Loại log		Mã khách/MST/số chứng từ			Số phiếu			Số xe		Màu nền			
STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	VOUCHER APP	CNO	KXD											
1	3000001 - Vòi 01-Xang E5 RON92-II	05/05/26 [11:40 - 11:40]	Xăng E5 RON 92 Mức 2	6,372	23.540	150.000								150.000	Kiểm định										

1.4.6 Xử lý hóa đơn có sai sót

- Sai thông tin hóa đơn:
 - Tên, địa chỉ khách hàng: Lập mẫu 04SS gửi cơ quan thuế
 - MST: Phát hành hóa đơn điều chỉnh MST (Tcode INVC)

- Sai thông tin khác:
 - Thay thế hóa đơn: Nếu ngày cần xử lý trong cùng ngày đã lập hóa đơn
 - Điều chỉnh hóa đơn: Nếu hóa đơn không thỏa mãn điều kiện thay thế (ưu tiên thay thế trước điều chỉnh)
- Cách thức:
 - Cửa hàng nhập yêu cầu thay thế/ điều chỉnh hóa đơn (Tcode YC1) và được CTY/ TĐ phê duyệt trước khi làm thay thế/ điều chỉnh
 - Thay thế: Ngày hóa đơn = Ngày hóa đơn gốc/ hoặc thời điểm bắt đầu của log bơm (nếu là hóa đơn thay thế có gắn log bơm)
 - Điều chỉnh: Ngày hóa đơn = Thời điểm lập hóa đơn điều chỉnh
 - Hóa đơn thay thế/ điều chỉnh được ghi nhận tại ca bán hàng của hóa đơn sai sót
 - Chỉ được thay thế/ điều chỉnh hóa đơn khi hóa đơn chưa phát sinh các chứng từ liên quan
 - 1 hóa đơn chỉ được áp dụng 1 hình thức xử lý thay thế/ điều chỉnh

1.4.7 Bổ sung đối tượng khách hàng là đơn vị có quan hệ ngân sách

- Trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp
- Thực hiện: Trường hợp khách hàng là Đơn vị có QHNS thì chỉ tiêu “mã số thuế người mua” trên hóa đơn là mã QHNS được cấp (trừ trường hợp cơ quan quản lý yêu cầu tách riêng trường thông tin này trên hóa đơn)
- Chỉnh sửa tab “Người nhận” của các Tcode hóa đơn:
 - Đối tượng bao gồm các giá trị “Doanh nghiệp”, “Tổ chức HCSN”, “Đơn vị có QHNS”, “Cá nhân”
 - Các đối tượng “Doanh nghiệp”, “Tổ chức HCSN”, “Cá nhân” giữ nguyên logic kiểm tra MST và BSX như hiện tại
 - Bổ sung đối tượng “Đơn vị có QHNS” (Số thứ tự trên đối tượng Cá nhân), trong đó logic sau:
 - Số xe: Bắt buộc nhập giá trị

1.4.8 Xuất hóa đơn khách sử dụng CCCD làm MST

Thực hiện xuất hóa đơn cho khách hàng sử dụng mã CCCD làm MST, cụ thể như sau:

- Cho phép nhập mã CCCD 12 ký tự số vào trường MST tại tab hóa đơn trên chứng từ và tab log bơm
- Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp, Tổ chức HCSN, Cá nhân. Đối với Đơn vị có mã QHNS trường MST chỉ cho phép nhập 7 ký tự.
- Đối với Khách hàng công nợ: Khai báo mã CCCD vào trường MST trong danh mục Khách hàng tại CC và MD (theo đường dẫn Hệ thống/ Dm công ty/ Danh mục khách hàng công ty)

1.4.9 Tích hợp dữ liệu với SAP

- Tích hợp dữ liệu tự động:
 - Bước 1: Cuối ca/ cuối ngày, ca/ CHXD tổng hợp dữ liệu gửi lên Egas Center (bao gồm dữ liệu ca bán hàng và ngoài ca bán hàng). Người dùng có thể gửi nhiều lần
 - Bước 2: Định kỳ hàng ngày (từ 01-06h), hệ thống tự động so sánh dữ liệu tại Center với dữ liệu Tổng hợp của từng CHXD nếu:
 - Dữ liệu đủ → Hệ thống tự động tích hợp dữ liệu sang Hệ thống trung gian của SAP
 - Nếu dữ liệu chưa đủ hoặc trong trường hợp ca/CHXD chưa gửi dữ liệu tổng hợp → Hệ thống ghi nhận để gửi mail sau này

Lưu ý: *Nếu SAP đã lấy số liệu thì khi có thay đổi dữ liệu cần thực hiện tích hợp thủ công*

- Bước 3: Định kỳ (6h30), với các cửa hàng chưa được tích hợp hệ thống sẽ gửi mail cho các nhân sự quản lý liên quan
- Người quản lý dữ liệu luôn nhận được mail thông báo tình hình dữ liệu ca bán hàng kịp thời nhất cho đến khi tích hợp thành công lên SAP
- Tích hợp dữ liệu tự động thủ công(hiện nay): Sử dụng trong trường hợp cần tích hợp lại số liệu hoặc quá thời gian tích hợp

1.4.10 Ngày chứng từ, ngày hóa đơn

- Thực hiện tạo ngày chứng từ, ngày hóa đơn theo logic sau:

- Mặc định Ngày hóa đơn = Ngày chứng từ. Ngày chứng từ áp dụng như hiện nay (nếu thừa kế từ log thì lấy thời gian bắt đầu bơm)
- Ngày hóa đơn và Ngày chứng từ <= SysDate (ngày giờ hệ thống khi thực hiện tạo chứng từ)
- Cho phép User sửa Ngày hóa đơn
- Ngày hóa đơn >= Ngày chứng từ. Đặt tham số quy định số ngày quá khứ tối đa được phép quá ngày hiện tại tại 02 mức MD và CC
 - Nếu khai báo cả 2 mức, lấy giá trị min (MD, CC)
 - Nếu khai báo 1 mức thì lấy mức được khai báo: CC áp dụng cho chính CC đó, MD áp dụng cho full CC
 - Không khai báo cả 2 mức thì mặc định 1 ngày (thì sẽ như hiện nay)
- Phạm vi áp dụng: tất cả các Tcode hóa đơn

1.4.11 Nguyên tắc, định dạng giá trị Email

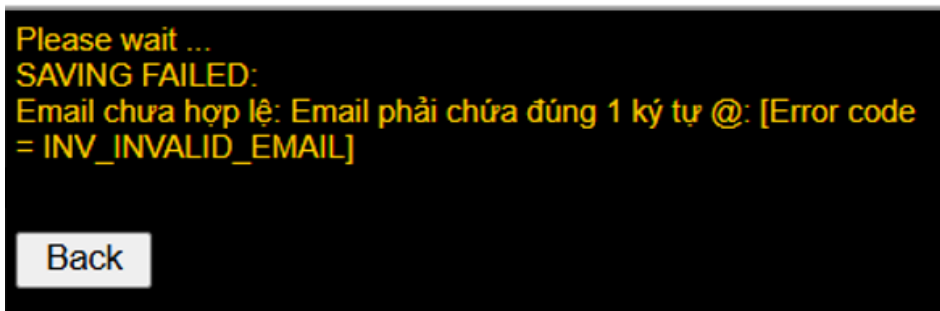
- Email hợp lệ :
 - Email hợp lệ (ví dụ: abc@gmail.com, abc@sub.domain.com, abc+cdx@gmail.com)
 - Số lượng ký tự tối đa = 500 (theo tài liệu mô tả của VNPT)
 - Không chứa khoảng trắng (space) ở bất kỳ đâu trong email.
 - Không có ký tự/ dấu tiếng việt (Ví dụ: ký tự ô, ơ, đ,....; Dấu sắc, huyền,...)
 - Không có các ký tự đặc biệt (ví dụ: #, *, &, ...)
 - Định dạng bắt buộc với mỗi Email: **[Phần cục bộ]@[Tên miền]**
 - Ký tự @: Bắt buộc phải có đúng một ký tự @.
 - Phần cục bộ
 - Ký tự đầu tiên và cuối cùng không được bằng dấu chấm (VD: .abc@ hoặc abc.@ là không hợp lệ)
 - Không được có hai dấu chấm nằm liền kề nhau (VD: ab..c@ là không hợp lệ)
 - Các ký tự hợp lệ
 - Chữ: a-z A-Z
 - Số: 0-9

- Ký tự: . _ % + -

- Phần tên miền

- Phải chứa ít nhất một dấu chấm để phân tách các cấp tên miền
- Tên miền không được bắt đầu hoặc kết thúc bằng dấu gạch ngang (Ví dụ: abc@-domain.com hoặc abc@domain.com- là không hợp lệ)
- Phần đuôi cùng sau dấu chấm cuối cùng (như .com, .vn, .org) phải có độ dài tối thiểu là 2 chữ cái và chỉ chứa chữ cái
- Các ký tự hợp lệ
 - Chữ: a-z A-Z
 - Số: 0-9
 - Ký tự: -

- Các trường hợp bị chặn theo validate email, hệ thống sẽ cảnh báo lỗi tương ứng cho người dùng :



2 DANH MỤC TỪ ĐIỂN

2.1 Quản lý tham số cấu hình

Mục đích: Khai báo loại hình tích hợp, căn cứ để hệ thống tự động tích hợp theo giá trị khai báo

Đối tượng sử dụng: User văn phòng được khai báo quyền SAP01 - SAP 01 - tích hợp

Menu: Tích hợp\Master Data Company\Cấu hình tham số tích hợp SAP

Cách thức khai báo:

- Bước 1: Thêm mới



- Bước 2: Chọn 1 trong các giá trị “1=Chi tiết mã khách dịch vụ; 2=Gộp mã khách nhóm vắng lai và cá nhân; 3=Gộp mã khách dịch vụ”



- Bước 3: Lưu



2.2 Tham số định nghĩa phát hành hóa đơn

- Định nghĩa số lượng hóa đơn tối đa NMKLHD mức MD (=500) có trong lô gửi E-Invoice (hệ thống quản lý hóa đơn loại này theo lô)

- Định nghĩa thời gian giữ log tối đa 60 phút được phép giữ log tính từ thời điểm kết thúc bơm tại MD giới hạn chung toàn Tập đoàn
- Định nghĩa số lượng Log giữ tối đa 20 log cửa hàng được phép giữ log. Số lượng log giữ là min của(MD,CC)

2.3 Quản lý Tcode hóa đơn thay thế

- Định nghĩa nguyên tắc hóa đơn thay thế bởi những hóa đơn tương ứng nào
- Danh sách các Tcode được định nghĩa thay thế

Nhóm	TT/ĐC HĐ gốc	401	406	416	411	KM01	KM02	D1	D10	GA1	GA2	493
Thanh toán ngay	401	x	x	x	x							x
	416			x	x							x
	406	x	x	x	x							
Công nợ	411	x	x	x	x							x
Khuyến mai	KM01	x	x	x	x	x	x					
	KM02	x	x	x	x	x	x					x
Dịch vụ	D1							x	x			
	D10							x	x			
GAS	GA1				x					x	x	
	GA2				x					x	x	
NMKLHD	493	x		x	x							

3 HÓA ĐƠN KHÁCH HÀNG VẮNG LẠI

3.1 Phát hành hóa đơn người mua không lấy hóa đơn lô - 493

3.1.1 Mục đích

Không lập “Bảng kê bán hàng” như hiện nay mà xuất hóa đơn (gọi là hóa đơn NMKLHD) trên cơ sở các log bơm người mua không lấy hóa đơn tương tự như hóa đơn đầy đủ hiện tại

3.1.2 Đường dẫn

Menu: Tại màn hình Uhome

- Người thực hiện: CHXD
- Quyền thực hiện: CH1 - Trưởng ca, Nghiệp vụ, CHT
- Chỉ được thực hiện chạy dữ liệu tại môi trường EGAS CLIENT

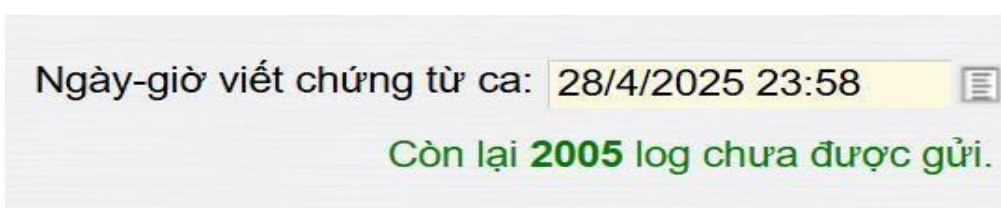
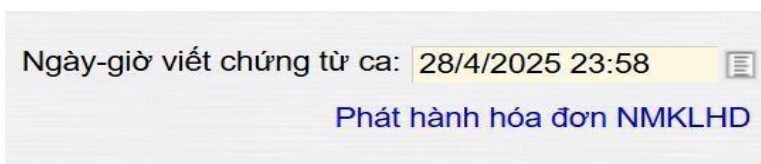
3.1.3 Hướng dẫn chi tiết

- Trong ca hệ thống xử lý tự động gửi E-Invoice theo lô áp dụng với các ca đang mở (tự động 30 phút hoặc thủ công) trên cơ sở các log bơm chưa sử dụng được gom theo lô để gửi nếu thời gian kết thúc bơm đã quá 20 phút (theo tham số chung) tính đến thời điểm hiện tại.
- Lô được quản lý theo mã lô có ký hiệu 493.xxx gửi đi theo thời gian thực đảm bảo hoàn tất trước khi thực hiện đóng ca bán hàng.
- Dải hóa đơn phát hành (qui ước chung là xxxVL, xxxDP) không cần khai báo tại EGAS. Thông tin trên hóa đơn là thông tin tại Tab VAT trên chứng từ 492 hiện tại
- Hóa đơn NMKLHD được ứng xử như 1 hóa đơn thông thường. Cần đối soát và có thể phát sinh các nghiệp vụ thay thế hóa đơn.
- Màn hình Uhome Tab Log bơm có chức năng để NSD chủ động xuất hóa đơn vào cuối ca hoặc bất kỳ thời điểm nào khi có nhu cầu đối với các log bơm loại này.
 - Nút “Phát hành hóa đơn NMKLHD” (phía dưới thông tin “Ngày giờ viết chứng từ ca” hiện tại), mỗi lần phát hành số lượng theo tham số được quy định tại MD

- Thông tin số lượng log còn lại sau mỗi lần NSD nhấn nút phát hành (Tương tự nút Send sẽ báo log)
- Hệ thống tự động quét hết log tại AGAS hiện có để gửi E-INVOICE
- Log bơm chưa sử dụng không bao gồm các log bơm sau:
 - Log bơm đã gắn chứng từ
 - Log bơm đã phân loại: Nghiệp vụ xuất khác, xuất hóa đơn theo lô . Log phân loại tuân thủ việc giữ log và số lượng log tối đa theo tham số qui định tại mục 2.2
- Đối với các ca đã có ca sau hoặc thời gian đóng ca đã quá 10 phút thì cò tự động phát hành 493 không có hiệu lực nữa (để tránh ca cũ mở ra bị quét mất log). NSD muốn phát hành hóa đơn NMKLHD có thể nhấn thủ công như hiện tại
- Đối với các 493 có các lỗi (-2, 3, 13, 99 – theo sổ tay hỗ trợ vận hành) có thể được xóa. Tuy nhiên trước khi xóa thì NSD cần:
 - Thực hiện gửi lại vài lần
 - Chỉ được xóa nếu Trạng thái nhận là một trong các lỗi (-2, 3, 13, 99) và đồng thời Trạng thái xử lý là lỗi, không phải là các trạng thái (0- Chưa phát hành,1- Đang phát hành,2- Đã phát hành)

3.1.4 Cách thức thực hiện

a) *Phát hành hóa đơn NMKLHD – Chức năng thủ công*



b) *Thao tác thực hiện*

- Mỗi thao tác bấm nút “Phát hành hóa đơn NMKLHD” sẽ gửi đi 1 lô

- Hệ thống thực hiện lấy các log theo nguyên tắc FIFO theo thời gian kết thúc bơm
- Mỗi lần phát hành sẽ thông báo số lượng log còn lại để NSD được biết
- Thường được sử dụng vào cuối ca bán hàng để không cần đợi chu kỳ tự động

Ca: 25051001. /Nguyễn Văn Thuýn 10/5/2025 8:00 - 10/5/2025 16:56

NV: []

Ngày-giờ viết chứng từ ca: 10/5/2025 16:56

Nút xử lý tự động tạo hóa đơn NMKLHD

Đang xử lý hóa đơn NMKLHD

Chọn chức năng [v] Thực hiện

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD	Loại log	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển
1	630006	11/05/25	DO	6,094	18,050	110,000								Xuất hóa đơn theo lô				
2	630004	11/05/25	Xăng RON 92-II	5,226	21,050	110,000								Xuất hóa đơn theo lô				
3	630005	11/05/25	DO	6,824	19,050	130,000								Xuất hóa đơn theo lô				
4	630003	11/05/25	Xăng RON 92-II	15,677	21,050	330,000								Xuất hóa đơn theo lô				
5	630002	11/05/25	Xăng RON95-III	2,268	22,050	50,000								Xuất hóa đơn theo lô				
6	630001	11/05/25	Xăng RON95-III	5,896	22,050	130,000								Xuất hóa đơn theo lô				
7	630006	11/05/25	DO	9,418	18,050	170,000								Xuất hóa đơn theo lô				

- Với các log không giữ lại chương trình tự động gửi E-Invoice sau mỗi chu kỳ 20 phút trên cơ sở các log bơm chưa sử dụng gửi VNPT.
- Màn hình thông báo số log NMKLHD chưa được gửi tạo hóa đơn

Ca: 25051001. /Nguyễn Văn Thuýn 10/5/2025 8:00 - 10/5/2025 16:56

NV: []

Ngày-giờ viết chứng từ ca: 10/5/2025 16:56

Thông báo còn lại số log NMKLHD chưa được gửi

Còn lại 12 log chưa được gửi

Chọn chức năng [v] Thực hiện

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD	Loại log	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển
1	630006	11/05/25	DO	6,094	18,050	110,000								Xuất hóa đơn theo lô				
2	630004	11/05/25	Xăng RON 92-II	5,226	21,050	110,000								Xuất hóa đơn theo lô				
3	630005	11/05/25	DO	6,824	19,050	130,000								Xuất hóa đơn theo lô				
4	630003	11/05/25	Xăng RON 92-II	15,677	21,050	330,000								Xuất hóa đơn theo lô				
5	630002	11/05/25	Xăng RON95-III	2,268	22,050	50,000								Xuất hóa đơn theo lô				
6	630001	11/05/25	Xăng RON95-III	5,896	22,050	130,000								Xuất hóa đơn theo lô				
7	630006	11/05/25	DO	9,418	18,050	170,000								Xuất hóa đơn theo lô				

Ca: 25051001. /Nguyễn Văn Thuýn 10/5/2025 8:00 - 10/5/2025 16:56

NV: []

Ngày-giờ viết chứng từ ca: 10/5/2025 16:56

Còn lại 0 log chưa được gửi

Chọn chức năng [v] Thực hiện

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD	Loại log	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển
-----	---------	-----------	----------	----------	---------	---------	-------	----	-----	--------	-----	-----	-----	----------	--------------------------	----------	-------	--------------

Lưu ý: Nếu ca có tồn tại 493 mà chưa có 494 thì thông báo "Chứng từ 493 (999.999,999 lít) và 494 (0 lít) chưa khớp. Đề nghị kiểm tra lại!" và không cho đóng ca.

3.1.5 Cập nhật thông tin lô 493 NMKLHĐ

Mục đích: Cập nhật trạng thái các lô 493

- Trạng thái các lô 493 (nếu có lỗi)
- Thông tin thuế các lô 493 (hóa đơn, seri HD, trạng thái thuế)

Đường dẫn : Hệ thống/ E-Invoice/ Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHĐ

Người thực hiện: Nghiệp vụ VP/ CHXD

Quyền thực hiện: CH1,CH2,CH3, EINV

Thực hiện

- Bước 1: Chọn các lô để cập nhật trạng thái
 - Từ ngày – đến ngày : cập nhật khoảng thời gian thực hiện
 - Trạng thái: để mặc định “Chưa có thông tin hóa đơn”

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 22/7/2025 Đến ngày: 22/07/2025 23:59

Trạng thái: ☐ Chưa gửi ☐ Chưa phát hành ☒ Chưa có thông tin hoá đơn

Chọn đầu ra HTML ☐ Close after print

XỬ LÝ SỰ CỐ HOÁ ĐƠN NMKLHĐ THEO LÔ

PETROLIMEX-CỬA HÀNG 007

Từ ngày: 22/7/2025 Đến ngày: 22/07/2025 23:59

	Ca bán hàng / Số C.từ	Ngày C.từ	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Cập nhật trạng thái lô	Cập nhật thông tin hóa đơn
1	25072202-1				☐	☐
1	493.1584 (Chi tiết log)	22/7/2025 7:53	Đã nhận	Đã phát hành		☐
2	493.1585 (Chi tiết log)	22/7/2025 9:53	Đã nhận	Đã phát hành		☐
3	493.1586 (Chi tiết log)	22/7/2025 11:45	Đã nhận	Đã phát hành		☐
4	493.1587 (Chi tiết log)	22/7/2025 13:20	Đã nhận	Đã phát hành		☐
5	493.1588 (Chi tiết log)	22/7/2025 15:19	Đã nhận	Đã phát hành		☐
6	493.1589 (Chi tiết log)	22/7/2025 17:19	Đã nhận	Đã phát hành		☐
7	493.1590 (Chi tiết log)	22/7/2025 19:21	Đã nhận	Đã phát hành		☐
8	493.1591 (Chi tiết log)	22/7/2025 21:09	Đã nhận	Đã phát hành		☐
9	493.1592 (Chi tiết log)	22/7/2025 22:25	Đã nhận	Đã phát hành		☐
10	493.1593 (Chi tiết log)	22/7/2025 23:39	Đã nhận	Lỗi (-1)	☐	☐
11	493.1594 (Chi tiết log)	22/7/2025 23:54	Đã nhận	Lỗi (-1)	☐	☐

- Bước 2: Cập nhật trạng thái lô
 - Tích chọn để cập nhật trạng thái các lô nếu vẫn còn lô có trạng thái xử lý khác “đã phát hành” :

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 22/7/2025 Đến ngày: 22/07/2025 23:59

Trạng thái: ☐ Chưa gửi ☐ Chưa phát hành ☒ Chưa có thông tin hoá đơn

Chọn đầu ra HTML > > > Close after print

XỬ LÝ SỰ CỐ HOÁ ĐƠN NMLKLD THEO LÔ

PETROLIMEX-CỬA HÀNG 007
Từ ngày: 22/7/2025 Đến ngày: 22/07/2025 23:59

	Ca bán hàng / Số C.từ	Ngày C.từ	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Cập nhật trạng thái lô	Cập nhật thông tin hóa đơn
1	25072202-1				☒	☐
1	493.1584 (Chi tiết log)	22/7/2025 7:53	Đã nhận	Đã phát hành		☐
2	493.1585 (Chi tiết log)	22/7/2025 9:53	Đã nhận	Đã phát hành		☐
3	493.1586 (Chi tiết log)	22/7/2025 11:45	Đã nhận	Đã phát hành		☐
4	493.1587 (Chi tiết log)	22/7/2025 13:20	Đã nhận	Đã phát hành		☐
5	493.1588 (Chi tiết log)	22/7/2025 15:19	Đã nhận	Đã phát hành		☐
6	493.1589 (Chi tiết log)	22/7/2025 17:19	Đã nhận	Đã phát hành		☐
7	493.1590 (Chi tiết log)	22/7/2025 19:21	Đã nhận	Đã phát hành		☐
8	493.1591 (Chi tiết log)	22/7/2025 21:09	Đã nhận	Đã phát hành		☐
9	493.1592 (Chi tiết log)	22/7/2025 22:25	Đã nhận	Đã phát hành		☐
10	493.1593 (Chi tiết log)	22/7/2025 23:39	Đã nhận	Lỗi (-1)	☒	☐
11	493.1594 (Chi tiết log)	22/7/2025 23:54	Đã nhận	Lỗi (-1)	☒	☐

- Kích chọn “Cập nhật trạng thái lô”, sau khi cập nhật sẽ có thông báo:

egas.petrokimex.com.vn/EINV/EInv_Batch_Fix.aspx?displayMo...

- [2510070907876]: Cập nhật trạng thái lô hoá đơn 2510070907876 thành công

- [2510070907904]: Cập nhật trạng thái lô hoá đơn 2510070907904 thành công

- Bước 3: Cập nhật thông tin hóa đơn
 - Tích chọn các lô sẽ thực hiện cập nhật thông tin hóa đơn (chọn nút trên cùng nếu thực hiện cho tất cả các lô)

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 22/07/2025 Đến ngày: 22/07/2025 23:59

Trạng thái: ☐ Chưa gửi ☐ Chưa phát hành ☒ Chưa có thông tin hoá đơn

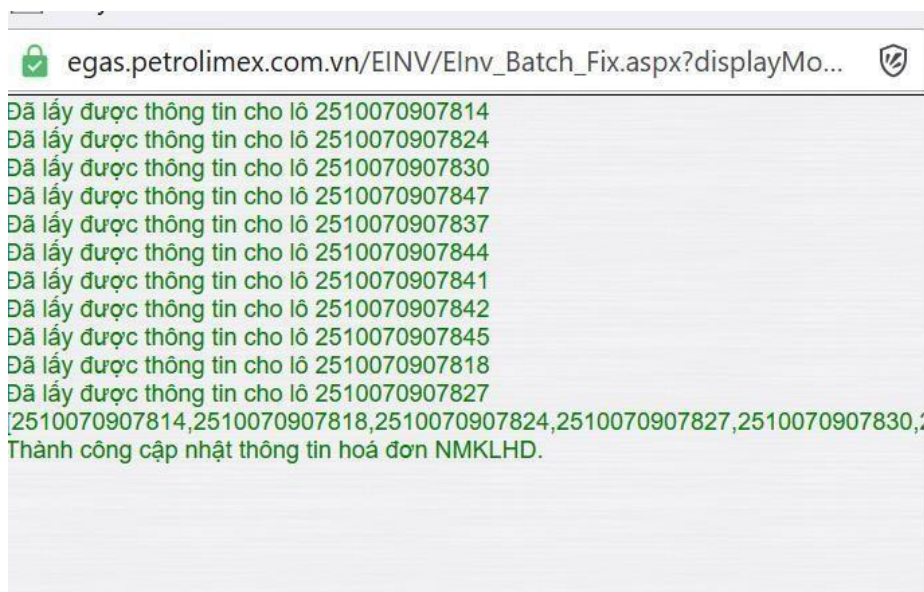
Chọn đầu ra HTML > > > Close after print

XỬ LÝ SỰ CỐ HOÁ ĐƠN NMLKLD THEO LÔ

PETROLIMEX-CỬA HÀNG 007
Từ ngày: 22/07/2025 Đến ngày: 22/07/2025 23:59

	Ca bán hàng / Số C.từ	Ngày C.từ	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Cập nhật trạng thái lô	Cập nhật thông tin hóa đơn
1	25072202-1				☐	☒
1	493.1584 (Chi tiết log)	22/7/2025 7:53	Đã nhận	Đã phát hành		☒
2	493.1585 (Chi tiết log)	22/7/2025 9:53	Đã nhận	Đã phát hành		☒
3	493.1586 (Chi tiết log)	22/7/2025 11:45	Đã nhận	Đã phát hành		☒
4	493.1587 (Chi tiết log)	22/7/2025 13:20	Đã nhận	Đã phát hành		☒
5	493.1588 (Chi tiết log)	22/7/2025 15:19	Đã nhận	Đã phát hành		☒
6	493.1589 (Chi tiết log)	22/7/2025 17:19	Đã nhận	Đã phát hành		☒
7	493.1590 (Chi tiết log)	22/7/2025 19:21	Đã nhận	Đã phát hành		☒
8	493.1591 (Chi tiết log)	22/7/2025 21:09	Đã nhận	Đã phát hành		☒
9	493.1592 (Chi tiết log)	22/7/2025 22:25	Đã nhận	Đã phát hành		☒
10	493.1593 (Chi tiết log)	22/7/2025 23:39	Đã nhận	Đã phát hành		☒
11	493.1594 (Chi tiết log)	22/7/2025 23:54	Đã nhận	Đã phát hành		☒

Kích chọn “Cập nhật thông tin hóa đơn” để thực hiện, sau khi thực hiện thành công sẽ có thông báo thông tin về các lô vừa thực hiện:



- Tại Hóa đơn NMKLHD theo lô các lô lên đủ thông tin thuế:

Quay lại

CÔNG TY XĂNG DẦU HÀ NAM NINH
PETROLIMEX-CỬA HÀNG 007

Log hóa đơn: 493.1584

Chọn đầu ra: HTML

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD

Log hóa đơn: 493.1584

	TxnId	Thời gian	Hàng hoá	HTTT	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền thuế	Tiền hàng	Tổng tiền	Seri HD	Số HD	Trạng thái thuế	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Cập nhật thông tin
1	2278447811782452787	22/7/2025 5:46	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	TM	16.805,560	800	20.310	2,462	3.704	46.296	50.000	K25TVL	1077854	CQT chấp nhận	22/7/2025 5:46	22/7/2025 5:46	Xem HD
2	2278447811782452816	22/7/2025 5:47	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	TM	16.805,560	800	20.310	0,985	1.481	18.519	20.000	K25TVL	1077855	CQT chấp nhận	22/7/2025 5:47	22/7/2025 5:47	Xem HD
3	371816721782453447	22/7/2025 5:57	0601002 - Dầu Diesel 0,05S Mức 2	TM	16.740,740	800	19.160	10,438	14.815	185.185	200.000	K25TVL	1077856	CQT chấp nhận	22/7/2025 5:57	22/7/2025 5:57	Xem HD
4	2278447811782453491	22/7/2025 5:58	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	TM	16.805,560	800	20.310	3,945	5.935	74.188	80.123	K25TVL	1077857	CQT chấp nhận	22/7/2025 5:58	22/7/2025 5:58	Xem HD
5	2278447491782453693	22/7/2025 6:02	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	TM	16.805,560	800	20.310	27,086	40.749	509.368	550.117	K25TVL	1077858	CQT chấp nhận	22/7/2025 6:01	22/7/2025 6:02	Xem HD
6	2278447811782454084	22/7/2025 6:08	0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	TM	16.805,560	800	20.310	2,960	4.453	55.665	60.118	K25TVL	1077859	CQT chấp nhận	22/7/2025 6:08	22/7/2025 6:08	Xem HD

Lưu ý: Nếu lô 493 có trạng thái xử lý khác “đã phát hành” thì sẽ không thực hiện cập nhật thông tin hóa đơn thành công tại bước 3

3.1.6 Xử lý hóa đơn cuối ca bán hàng

Xử lý tình huống cuối ca bán hàng: Trường hợp nếu hệ thống EINVOICE hoặc hệ thống EGAS gặp sự cố, dẫn tới các log bơm của NMKLHD không phát hành được hóa đơn điện tử thì CHXD thực hiện tổng hợp số liệu và lập hóa đơn hạch toán theo mặt hàng và HTTT tương ứng. Cụ thể:

- Gỡ lô 493 (mặc định không phân quyền – chỉ phân quyền khi cần xử lý sự cố) sau khi đã thực hiện kiểm tra tại E-Invoice đảm bảo lô không tồn tại
- Xóa và làm lại 494 – nếu trước đó đã tồn tại 494
- Hệ thống hạch toán số tổng theo Hàng hóa/ HTTT vào 495 đối với các lô 493 không thể gửi phát hành hóa đơn đồng thời khi thực hiện 494

Điều kiện thực hiện: Hệ thống EGAS dừng cò “**Đã khóa phát hành NMKLHD**” khi có thông báo bằng văn bản E-Invoice có sự cố cho PLX. PLX thông báo cho đơn vị để triển khai phương án xử lý sự cố toàn ngành.

3.2 Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHD gửi lô

3.2.1 Mục đích

Xử lý các trường hợp hóa đơn NMKLHD đã gửi đi gặp sự cố, NSD vào kiểm tra và thực hiện gửi lại hóa đơn

3.2.2 Đường dẫn

Menu: Tại màn hình Uhome\ Hóa đơn NMKLHD theo lô

- Người thực hiện: CHXD
- Quyền thực hiện: CH1 - Trưởng ca, Nghiệp vụ, CHT
- Chỉ được thực hiện chạy dữ liệu tại môi trường EGAS CLIENT

3.2.3 Hướng dẫn chi tiết

- Bước 1: Tại màn hình Uhome chọn *Hóa đơn NMKLHD theo lô*

The screenshot shows the Uhome software interface. At the top, there's a header with user information: "Ca: 25051001. /Nguyễn Văn Thuýn" and a date range "10/5/2025 8:00 - 10/5/2025 16:56". Below this is a navigation bar with several menu items. The item "Hóa đơn NMKLHD theo lô" is highlighted with a red circle. A dropdown menu is visible next to it, listing options like "Số giao ca", "Bảo cáo hàng hóa, bể, vòi bơm", "Bảo cáo đối soát hóa đơn e-invoice", "Bảng kê hóa đơn theo ca", "Bảo cáo bán hàng - log bơm", "Bảng kê log bơm", "Biên bản Xuất khác", and "Hóa đơn NMKLHD theo lô" (which is also circled in red). The main area of the interface contains search filters and a table with columns for "Log bơm" and "Thanh toán".

- Bước 2: Màn hình xử lý sự cố *Hóa đơn NMKLHD theo lô*
 - Tích chọn một/ nhiều lô/ tất cả có Trạng thái nhận: Lỗi(1)
 - Tích chọn vào dòng chứng từ lỗi cần gửi

- Chọn nút: Gửi lại để hệ thống thực hiện gửi lại các lô lấy trạng thái và update lại

Lưu ý: Với các lô không có lỗi nút “Gửi lại” không xuất hiện

CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

Từ ca: 25051803 Đến ca: 25051803

Hàng hoá: Loại thanh toán:

Trạng thái gửi: Cả hai ☒ Log Chênh lệch ☒ Chọn đầu ra: HTML

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD THEO LÔ

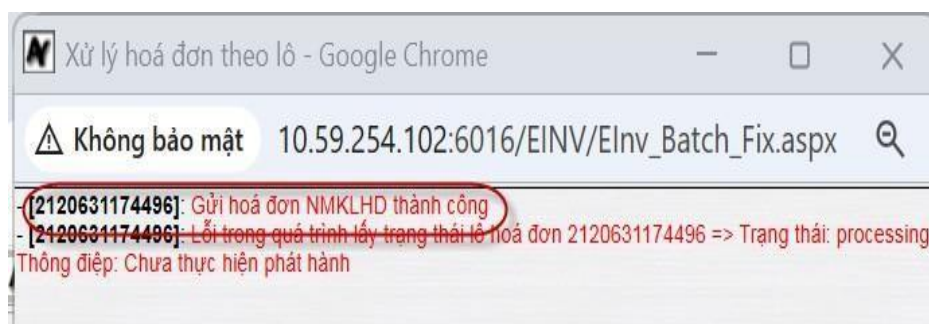
Từ ca: 25051803-3 (18/5/2025 13:0) đến ca: 25051803-3 (18/5/2025 22:0)

Hàng hoá	Loại thanh toán	Số Lượng	Tổng tiền
1 0201032 - Xăng RON95-III	131206 - Phải thu của ca bán hàng	1.000,000	22.050.000
TỔNG CỘNG		1.000,000	22.050.000

Số C.từ / Hàng hoá	Ngày C.từ	Loại thanh toán	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng tiền	Số lượng log	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Gửi lại
1 493.689 (CHI TIẾT LOG)						1.000,000	20.045.455	2.004.545	22.050.000	1	Đã nhận	Lỗi (-1)	☐
1 0201032 - Xăng RON95-III	18/5/2025 21:59	131206 - Phải thu của ca bán hàng	18.045,450	10	22.050	1.000,000	20.045.455	2.004.545	22.050.000	1			
TỔNG CỘNG						1.000,000	20.045.455	2.004.545	22.050.000	1			

25 493.561 (CHI TIẾT LOG)						18,527	354.545	35.455	390.000	1	Lỗi (1)	Lỗi (-1)	☐
1 0201004 - Xăng E5 RON 92-II	10/5/2025 10:11	131206 - Phải thu của ca bán hàng	17.226,360	10	21.050	18,527	354.545	35.455	390.000	1			
26 493.562 (CHI TIẾT LOG)						14,407	254.545	25.455	280.000	2	Lỗi (1)	Lỗi (-1)	☐
1 0601005 - DO 0.001S-V	10/5/2025 10:12	131206 - Phải thu của ca bán hàng	15.409,090	10	18.050	9,418	154.545	15.455	170.000	1			
2 0201032 - Xăng RON95-III	10/5/2025 10:12	131206 - Phải thu của ca bán hàng	18.045,450	10	22.050	4,989	100.000	10.000	110.000	1			
27 493.563 (CHI TIẾT LOG)						5,442	109.091	10.909	120.000	1	Lỗi (1)	Lỗi (-1)	☐
1 0201032 - Xăng RON95-III	10/5/2025 10:12	131206 - Phải thu của ca bán hàng	18.045,450	10	22.050	5,442	109.091	10.909	120.000	1			
28 493.564 (CHI TIẾT LOG)						20,903	409.090	40.909	450.000	5	Lỗi (1)	Lỗi (-1)	☒
1 0201032 - Xăng RON95-III	10/5/2025 10:13	131206 - Phải thu của ca bán hàng	18.045,450	10	22.050	9,977	200.000	20.000	220.000	2			
2 0201004 - Xăng E5 RON 92-II	10/5/2025 10:13	131206 - Phải thu của ca bán hàng	17.226,360	10	21.050	10,926	209.090	20.909	230.000	3			
29 493.565 (CHI TIẾT LOG)						16,627	327.272	32.727	360.000	4	Lỗi (-2)	Lỗi (-1)	☐
1 0201032 - Xăng RON95-III	10/5/2025 10:13	131206 - Phải thu của ca bán hàng	18.045,450	10	22.050	9,977	200.000	20.000	220.000	2			
2 0201004 - Xăng E5 RON 92-II	10/5/2025 10:13	131206 - Phải thu của ca bán hàng	17.226,360	10	21.050	6,650	127.272	12.727	140.000	2			

- Màn hình thông báo gửi hóa đơn NMKLHD thành công



- Màn hình Bảng kê hóa đơn NMKLHD có Trạng thái nhận: Đã gửi

Ca: 25052901. /khaihm 29/5/2025 9:49 - 29/5/2025 17:49 NV: [icon]

☒ Nhận hàng vào ca •
 ☒ Chốt cột bơm, bể cuối ca •
 ☒ Chốt hàng hóa tổng hợp •
 ☒ Chốt hóa đơn, ấn chỉ
 ☒ Lập hóa đơn đóng ca
 ☒ Sổ giao ca

Thợp	T. hợp KTM	Áp giá cho vòi bơm	G. nhận. hóa	Đo. bể	G. nhận. sê-ni	C. từ xuất	Số cuối	Số còn lại
Mã	Tên		Số nhận	Th. toán ngay (*)	C.			
0201004	Xăng E5 RON 92-II		40.047,047				40.302,153	255,106
630003	Vòi 3 - Xăng E5 Ron 92-II		23.090,077				23.199,815	109,738
630004	Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II		16.956,970				17.102,338	145,368
0201032	Xăng RON95-III		51.319,923				51.521,000	201,077
630001	Vòi 1 - Xăng RON 95-III		30.649,218				30.850,295	201,077
630002	Vòi 2 - Xăng RON 95-III		20.670,705				20.670,705	
0601002	DO 0.05S-II		14.764,905				14.764,905	
630005	Vòi 5_DO 0.05S-II		14.764,905				14.764,905	
0601005	DO 0.001S-V		11.424,160	39,889			11.591,196	127,147
630006	Vòi 6 - DO 0.001S-V		11.424,160				11.591,196	167,036
0801046	PLC RACER SCOOTER - Hộp 0,8 lít		50,000		3,000			

- Chốt tạm tổng Cnợ khách
- Hóa đơn chốt ca TTThẻ 406
- Hóa đơn chốt ca biểu tượng 701
- Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01
- Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02
- Hóa đơn chốt ca từng phần
- Bk từng lần BH
- Hạch toán NMKLHD**
- Hoá đơn xử lý sự cố

3.3.3 Thông tin trên chứng từ

Tab “Lượng còn lại” giá trị được tính theo quy tắc sau:

Hạch toán NMKLHD /Ca 1 (25052901) khaihm

Ngày chứng từ: 29/5/2025 12:40 Ghi chú (header):

☒ Lượng còn lại
 ☒ Hóa đơn
 ☒ Hạch toán
 ☒ Ca thu tiền

[Lưu (Ctrl-S)]

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Loại thanh toán	Đối tượng	Tiền hàng	Tổng cộng
1 0201004 - Xăng E5 RON 92-II	17 226 36	10.00	1 910	255.106	21 050	131206 - Phải thu của ca b	9704 - NAPAS	10 192 538	12 330 000
2 0201032 - Xăng RON95-III	19 090 91	10.00	2 000	201.077	23 200	131206 - Phải thu của ca b	9704 - NAPAS	4 394 566	5 370 000
3 0601005 - DO 0.001S-V	15 409 09	10.00	1 000	127.147	18 050	131206 - Phải thu của ca b	9704 - NAPAS	3 838 755	4 665 000

- Tổng số lượng, tiền hàng, Tổng cộng các chứng từ 493 - *Hóa đơn NMKLHD theo lô* theo Hàng hóa, Giá bán, Loại thanh toán, mức thuế GTGT, Mức thuế BVMT trong Ca bán hàng.
- Trong đó, chứng từ 493 - *Hóa đơn NMKLHD* theo lô gồm Tổng số lượng, tiền hàng, Tổng cộng các *Hóa đơn NMKLHD* theo Hàng hóa, Giá bán, Loại thanh toán, mức thuế GTGT, Mức thuế BVMT được phát hành tự động hoặc thủ công trong Ca bán hàng.

Tab “Ca thu tiền” hỗ trợ người dùng cập nhật giá trị theo tài khoản các hóa đơn do không xác định chính xác HTTT nên được phát hành với HTTT = TM gồm:

Hạch toán NMKLHD /Ca 1 (26040701) Trương Hoài Nhó

Ngày chứng từ: 7/4/2026 6:58 Ghi chú (header):

☒ Hàng hóa
 ☒ Hoá đơn
 ☒ Hạch toán
 ☒ Ca thu tiền

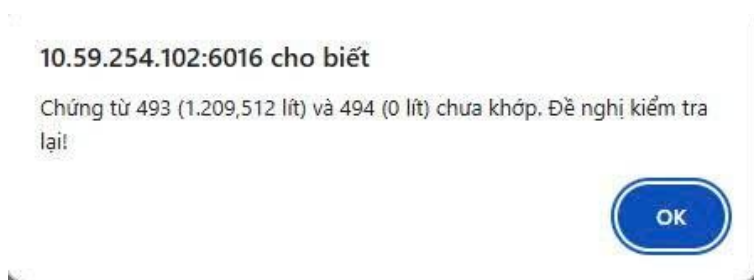
[Khách vắng lại] Ghi chú:

Tài khoản	Tiền hàng
131201 - Số dư quỹ cửa hàng	149 545 358
112716 - Bán hàng thanh toán QRCode tĩnh	149 545 358 ×
112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB	4691710 ×
112718 - Bán hàng thanh toán SEABANK	0 ×

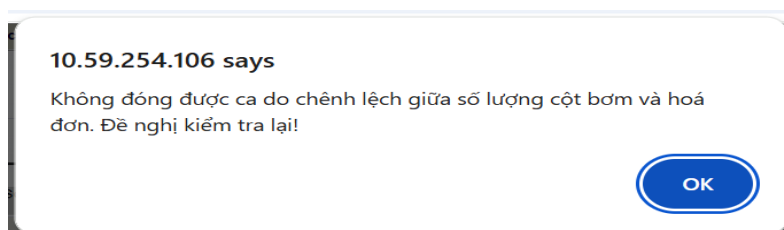
- “112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDBank”: giá trị các hóa đơn được khách hàng thanh toán qua POS HDBank nhưng hạch toán theo HTTT = TM
- “112716 - Bán hàng thanh toán QRCode tĩnh”: giá trị các hóa đơn được khách hàng thanh toán bằng hình thức quét QRCode tĩnh của HDBank nhưng hạch toán theo HTTT = TM.
- “112718 - Bán hàng thanh toán SEABANK”: giá trị các hóa đơn được khách hàng thanh toán qua POS PLX nhưng hạch toán theo HTTT = TM

Lưu ý:

- Hệ thống không cho đóng ca nếu:
 - Đã tồn tại 493 chưa hạch toán 494
 - Lượng 493 khác 494 trong ca. Thông báo “Chứng từ 493 (999.999,999 lít) và 494 (0 lít) chưa khớp. Đề nghị kiểm tra lại!”



- Đối với mỗi mặt hàng bán qua cột bơm kiểm tra giá trị tuyệt đối của (Số lượng giao nhận – Số đã xuất trong ca) > 0.020 thì chặn không cho đóng ca và thông báo:



- Chặn và thông báo chặn xuất âm kho theo từng mặt hàng - tức sum tổng số lượng mặt hàng từ các dòng chi tiết không được vượt quá số lượng tồn sổ sách tại thời điểm tạo chứng từ 494

3.4 Hóa đơn xử lý sự cố - 495

3.4.1 Mục đích

Hệ thống hạch toán số tổng theo Hàng hóa/ HTTT vào 495 đối với các lô 493 không thể gửi phát hành hóa đơn đồng thời khi thực hiện 494

3.4.2 Đường dẫn

Menu: Uhome\Màn hình ca bán hàng\Lập hóa đơn đóng ca\Hóa đơn xử lý sự cố

- Quyền thực hiện: CH1 - Trưởng ca, Nghiệp vụ, CHT
- Chỉ được thực hiện chạy dữ liệu tại môi trường EGAS CLIENT

3.4.3 Hướng dẫn thực hiện

- Bước 1: Văn phòng thực hiện khai báo nhóm Seri cho CHXD phương thức 495
 - Menu Hệ thống\EINvoice\Gán nhóm Seri cho CHXD
 - Người thực hiện: Cán bộ văn phòng có quyền EINV
- Bước 2: Cửa hàng thực hiện
 - Đường dẫn thực hiện hóa đơn xử lý sự cố - 495

Ca: 25052901. /khaihm 29/5/2025 9:49 - 29/5/2025 17:49 Ng

NV: [icon]

▼ Nhận hàng vào ca • Chốt cột bơm, bể cuối ca • Chốt hàng hóa tổng hợp • Chốt hóa đơn, ấn chỉ ▲ Lập hóa đơn đóng ca ▼ Sổ giao ca

T.hợp	T.hợp KTM	Áp giá cho vòi bơm	G.nhận nhóa	Đo bể	G.nhận sê-ri	Cử xuất	T	ng tiền	Log bơm
Mã	Tên	Số nhận	Th.toán ngay (*)	C	Số cuối	Số còn lại			
0201004	Xăng E5 RON 92-II	40.047,047	255,106		40.302,153	0,000			
630003	Vòi 3 - Xăng E5 Ron 92-II	23.090,077			23.199,815	109,738			
630004	Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II	16.956,970			17.102,338	145,368			
0201032	Xăng RON95-III	51.319,923	201,077		51.521,000	0,000			
630001	Vòi 1 - Xăng RON 95-III	30.649,218			30.850,295	201,077			
630002	Vòi 2 - Xăng RON 95-III	20.670,705			20.670,705				
0601002	DO 0.05S-II	14.764,905			14.764,905				
630005	Vòi 5_DO 0.05S-II	14.764,905			14.764,905				
0601005	DO 0.001S-V	11.424,160	167,036		11.591,196	0,000			
630006	Vòi 6 - DO 0.001S-V	11.424,160			11.591,196	167,036			
0801046	PLC RACER SCOOTER - Hộp 0,8 lít	50,000		3,000					

- Chốt tạm tổng Cnợ khách
- Hóa đơn chốt ca TTThẻ 406
- Hóa đơn chốt ca biểu tăng 701
- Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01
- Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02
- Hóa đơn chốt ca từng phần
- Bk từng lần BH
- Hạch toán NMKLHD
- **Hóa đơn xử lý sự cố**

- Chứng từ 495 hạch toán

Hóa đơn xử lý sự cố - ND70 /Ca 3 (25051803) Nguyễn Văn Thuyền User: 2120630

(Ca đã đóng. Dùng 'Role 102' để sửa chứng từ nếu cần thiết!)

Ngày chứng từ: 18/5/2025 19:28 [icon]

Lưu (Ctrl+S) Xóa [icon] [icon] [icon]

[Khách vắng mặt] Ghi chú: 111

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Loại thanh toán	Đổi tương	Tiền hàng	Tổng cộng
1 0201032 - Xăng RON95-III	18 045.45	10	2.000	1 000.000	22.050	131206 - Phải thu của ca b	9704 - NAPAS	18 045.455	22 050.000 X
2									

Hoá đơn xử lý sự cố - ND70 /Ca 3 (25051803) Nguyễn Văn Thuyền
(Ca đã đóng. Dùng 'Role 102' để sửa chứng từ nếu cần thiết!)

Ngày chứng từ: 18/5/2025 19:28

Lương còn lại **Hoá đơn** **Hạch toán**

[Khách vắng lại] Ghi chú:

VAT %	10
Ngày hóa đơn	18/5/2025
Hình thức TT	TM/CK/Thẻ
Số xê ri	EINVERROF
Số hóa đơn	495.1
Khách	Khách hàng vắng lại
MST	Sửa
Địa chỉ	/
Người mua hàng	
Email	
Tiền thuế	2 004 545
Tổng tiền	22 050 000
Điểm bán	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG

3.5 Chặn phát hành hóa đơn NMKLHĐ và tạo log chênh lệch

3.5.1 Chênh lệch hàng hóa và chênh lệch vòi bơm

Sau khi tạo chứng từ WS3 - Chốt bể cột bơm cuối ca thành công, phần mềm thực hiện đối chiếu chênh lệch hàng hóa XDS và chênh lệch vòi bơm như sau:

- Số lượng chênh lệch hàng hóa XDS_L_h = Giá trị "Chênh lệch" tại Tab "Vòi bơm" chứng từ WS3 - (Số lượng hóa đơn/chứng từ đã xuất trong ca bao gồm gắn log và không gắn log + Số lượng chứng từ 493 + Số lượng log bơm đã phân loại).
- Số lượng chênh lệch vòi bơm L_v = Giá trị "Chênh lệch" tại Tab "Vòi bơm" chứng từ WS3 - Số lượng toàn bộ log bơm trong ca.
- Bù trừ chênh lệch hàng hóa và chênh lệch vòi bơm theo công thức:
- $L_hcl = L_h - \text{Tổng } (L_v)$

Nếu phát sinh chênh lệch giữa Chênh lệch hàng hóa XDS - L_h và Chênh lệch vòi bơm - L_v , phần mềm sẽ thực hiện như sau:

- Nếu Giá trị tuyệt đối (L_h) $\leq 0,02$ hoặc Giá trị tuyệt đối (L_v) $\leq 0,02$; cửa hàng có thể đóng ca bình thường.
- Nếu $L_h = \text{Tổng } (L_v)$, trường hợp này xảy ra khi trong ca có vòi bơm bị mất log, khi đó phần mềm sẽ tạo log chênh lệch cho các vòi bơm.
- Nếu $L_h > \text{Tổng } (L_v)$, phần mềm sẽ chặn không thực hiện phát hành hóa đơn NMKLHĐ.

3.5.2 Log chênh lệch

Nếu $L_h = \text{Tổng}(L_v)$, phần mềm sẽ tự động tạo log chênh lệch cho các vòi bơm theo thông tin Chênh lệch vòi bơm của mỗi vòi bơm và phát hành hóa đơn NMKLHD cho các log chênh lệch. Thông tin trên log chênh lệch có giá trị như sau:

- ID: Được tạo ra theo quy tắc “Mã cửa hàng”+ “Số thứ tự tăng dần”
- Vòi bơm: Mã - tên vòi bơm có chênh lệch
- Mặt hàng: Mã - tên mặt hàng của log chênh lệch
- Số lượng: Số lượng chênh lệch của vòi bơm L_v .
- Đơn giá: Giá bán lẻ có hiệu lực theo thời gian chứng từ chốt bể, cột bơm cuối ca WS3.
- Thành tiền = $L_v * \text{Đơn giá}$
- Bắt đầu bơm = Kết thúc bơm = Ngày giờ chứng từ chốt bể cột bơm cuối ca WS3.
- Hóa đơn được tạo từ log chênh lệch có thể thực hiện các thao tác xử lý hóa đơn sai sót tương tự các hóa đơn NMKLHD: Thay thế = 0, thay thế đổi giá, đảo log.

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I
PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT

Mã lô: 2120631192136

Chọn đầu ra: HTML

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD

Mã lô: 2120631192136

TxnId	Thời gian	Hàng hoá	HTTT	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền thuế	Tiền thuế MT	Tiền hàng chưa thuế	Tiền hàng	Tổng tiền	Seri HD	Số HD	Trang thái thuế	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Cập nhật thông tin
1	212063000000082890	31/10/2025 18:00	0201004 - Xăng ES RON 92 Mức 2	TM	17.091,110	8	20.100	8,956	13.335	13.613	153.068	166.681	180.016		Không xác định -1	31/10/2025 18:00	31/10/2025 18:00	Xem HD
2	212063000000082891	31/10/2025 18:00	0201004 - Xăng ES RON 92 Mức 2	TM	17.091,110	8	20.100	11,941	17.779	18.150	204.085	222.235	240.014		Không xác định -1	31/10/2025 18:00	31/10/2025 18:00	Xem HD
TỔNG CỘNG								20,897	31.114	31.763	357.153	388.916	420.030					

4 NGHIỆP VỤ PHÂN LOẠI LOG

4.1 Quy tắc chung

- Nghiệp vụ Xuất khác: Thực hiện như hiện tại ở Tab Log bơm
- Nghiệp vụ Xuất bán:
 - Log bơm xuất hóa đơn từ POS không thành công: Sẽ được tự động phân loại tại Tab Log bơm/ Đã chọn. Tại đây NSD có thể sử dụng thực hiện xuất hóa đơn

Ca: 25051401. /Nguyễn Văn Thuyền 15/5/2025 8:00 - 15/5/2025 23:59 Ngày

NV: []

☐ Nhận hàng vào ca • ☐ Chốt cột bơm, bể cuối ca • ☐ Chốt hàng hóa tổng hợp • ☐ Chốt hóa đơn, ấn chỉ ☐ Lập hóa đơn đóng ca ☐ Số giao ca

Thop **Thop KTM** **Áp giá cho vòi bơm** **G nhận nhòa** **Đo bể** **G nhận sê-ni** **Chức xuất** **Th chi khác** **B kê séc** **B kê h đơn** **Dòng tiền** **Log bơm**

Từ ngày: 15/5/2025 8:12 Đến ngày: 15/5/2025 08:27

Vòi: [v] Mật hàng: [v] HTTT: [v] PLXID/MST: [v]

Số lượng: [] ± Mức lượng Số tiền: [] ± Mức tiền Loại log: ☐ Chưa chọn ☐ Đã chọn ☐ Log chênh lệch ☐ Log khác giá ☐ ☐ Xăng ☐ Dầu ☒ Cả hai **Tìm kiếm**

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển	☐
1	630001 - Vòi 1	15/05/25 [08:23 - 08:28]	Xăng RON95-III	6,833	22.050	150.030	000037891	150.000						Văng el	3123456798	25-C1-364.46	T - Trắng	☒

- Thực hiện phân loại log(Văng lai/Công nợ) cho các log bơm xuất bán cần giữ lại tại Tab Log bơm/ Chưa chọn

Ca: 25051501. /Nguyễn Văn Thuyền 17/5/2025 5:21 - 17/5/2025 23:21 Ngày

NV: []

☐ Nhận hàng vào ca • ☐ Chốt cột bơm, bể cuối ca • ☐ Chốt hàng hóa tổng hợp • ☐ Chốt hóa đơn, ấn chỉ ☐ Lập hóa đơn đóng ca ☐ Số giao ca

Thop **Thop KTM** **Áp giá cho vòi bơm** **G nhận nhòa** **Đo bể** **G nhận sê-ni** **Chức xuất** **Th chi khác** **B kê séc** **B kê h đơn** **Dòng tiền** **Log bơm**

Từ ngày: 17/5/2025 21:9 Đến ngày: 17/5/2025 21:24

Vòi: [v] Mật hàng: [v] HTTT: [v] PLXID/MST: [v]

Số lượng: [] ± Mức lượng Số tiền: [] ± Mức tiền Loại log: ☒ Chưa chọn ☐ Đã chọn ☐ Log chênh lệch ☐ Log khác giá ☐ ☐ Xăng ☐ Dầu ☒ Cả hai **Tìm kiếm**

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển	☐
1	630002 - Vòi 2	17/05/25 [21:21 - 21:21]	Xăng RON95-III	11,791	22.050	260.000							260.000	Văng lai	Mã số thuế			☐
2	630001 - Vòi 1	17/05/25 [21:21 - 21:21]	Xăng RON95-III	16,780	22.050	370.000							370.000	Công nợ	Mã khách			☐

- Thực hiện xuất hóa đơn cho các log bơm đã được phân loại tại Tab Log bơm/ Đã chọn

Ca: 25051501. /Nguyễn Văn Thuyền 17/5/2025 5:21 - 17/5/2025 23:21 Ngày

NV: []

☐ Nhận hàng vào ca • ☐ Chốt cột bơm, bể cuối ca • ☐ Chốt hàng hóa tổng hợp • ☐ Chốt hóa đơn, ấn chỉ ☐ Lập hóa đơn đóng ca ☐ Số giao ca

Thop **Thop KTM** **Áp giá cho vòi bơm** **G nhận nhòa** **Đo bể** **G nhận sê-ni** **Chức xuất** **Th chi khác** **B kê séc** **B kê h đơn** **Dòng tiền** **Log bơm**

Từ ngày: 17/5/2025 21:9 Đến ngày: 17/5/2025 21:24

Vòi: [v] Mật hàng: [v] HTTT: [v] PLXID/MST: [v]

Số lượng: [] ± Mức lượng Số tiền: [] ± Mức tiền Loại log: ☐ Chưa chọn ☒ Đã chọn ☐ Log chênh lệch ☐ Log khác giá ☐ ☐ Xăng ☐ Dầu ☒ Cả hai **Tìm kiếm**

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hoá	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển	☐
1	630002 - Vòi 2	17/05/25 [21:21 - 21:21]	Xăng RON95-III	11,791	22.050	260.000							260.000	Công nợ	212.KhaiHM - Công ty cổ phần Khai H	29A-123.45	T - Trắng	☒

4.2 Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Vào Màn hình Uhome Tab *Log bơm* chọn *Chưa chọn* để chọn các log cần giữ lại.

- Tại Tab Log bơm những log bơm quá thời gian giữ log do TĐ khai báo (hiện tại là 120 phút) là những log quá thời gian sử dụng chương trình sẽ chặn không cho chọn tích giữ lại
- Chỉ cho chọn tối đa số log sao cho : Số lượng các log định phân loại + Số lượng các log đã phân loại $\leq$ Số lượng log tối đa được giữ lại ở tab log bơm do TĐ khai báo hiện là 40 log.
 - Tích ô: Chưa chọn
 - Loại log: Chọn log theo danh sách cần phân loại
 - Chọn chức năng: Phân loại log
 - Tích vào các dòng cần phân loại log và bấm nút Thực hiện
 - Chọn Phân loại log để giữ log.

STT	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	PLXID	Thanh toán	Loại log	Mã khách/MST/Số chứng từ	Số phiếu	Số xe	Màu nền biển
1	630005 - Vòi 5	11/05/25 [09:45 - 09:45]	DO 0.05S-II	6,824	19,050	130,000			Xuất hóa đơn theo lô				
2	630003 - Vòi 3	11/05/25 [09:45 - 09:45]	Xăng E5 RON 92-II	15,677	21,050	330,000			Xuất hóa đơn theo lô				
3	630002 - Vòi 2	11/05/25 [09:45 - 09:45]	Xăng RON95- III	2,268	22,050	50,000			Xuất hóa đơn theo lô				
4	630001 - Vòi 1	11/05/25 [09:45 - 09:45]	Xăng RON95- III	5,896	22,050	130,000			Xuất hóa đơn theo lô				
5	630006 - Vòi 6	11/05/25 [09:45 - 09:45]	DO 0.001S- V	9,418	18,050	170,000			Xuất hóa đơn theo lô				
6	630004 - Vòi 4	11/05/25 [09:44 - 09:45]	Xăng E5 RON 92-II	5,226	21,050	110,000			Xuất hóa đơn theo lô				
7	630002 - Vòi 2	11/05/25 [09:44 - 09:45]	Xăng RON95- III	5,442	22,050	120,000			Xuất hóa đơn theo lô				

Bước 2: Màn hình Uhome Tab *Log bơm* chọn *Đã chọn* để lọc ra các log đã giữ lại

- Tại màn hình này log được giữ lại tối đa được TĐ khai báo hiện tại là 40 log.
- Sau thời gian tối đa log được giữ lại là xác định Min(MD, CC) hiện tại là 120 phút NSD không dùng các log này chương trình sẽ tự động giải phóng ra ngoài. Chỉ thực hiện giải phóng với các Loại log sau:
 - Đối với các log bơm "Văng lai", "Công nợ" mà có thời gian kết thúc bơm so với hiện tại $>$ "Thời gian giữ log tối đa ở tab log bơm/Đã chọn", các log bơm

này sẽ bị loại bỏ khỏi tab log bom/Đã chọn. Và đưa vào hàng chờ, chờ phát hành HĐNMKLHĐ

- Các log kiểm định không giải phóng

5 XỬ LÝ HÓA ĐƠN CÓ SAI SÓT

5.1 Quyền xử lý hóa đơn sai sót

5.1.1 Quyền thay thế hóa đơn giá trị = 0

a) Mục đích

- Quản lý việc thực hiện thay thế hóa đơn NMKLHD, NMCLHD giá trị = 0 và thay thế đổi giá hóa đơn NMKLHD.

b) Điều kiện áp dụng:

- User có nhóm quyền “ADMCTY - Admin công ty” hoặc “VP3 - Kinh doanh phân quyền”.

c) Cách thực hiện

- User VPCTy truy cập tab Tab Assign to Access Grp-Comp, nhấn Thêm để khai báo nhóm quyền “INV0 -Thay thế 0” cho user cửa hàng cần thực hiện.

Users

User: 212admin (Version: 1.0.0)

General

Login ID: 2120630 (*)

User Name: CH063 - CHT (*)

ShortName: CHT CH63

Password: (*)

User Type: Normal (*)

pwd expire in Days: Không áp dụng (*)

#Concurrent Sessions: 5 (*)

Contacts

Tel: Mobile: 09

Addr:

AD Login: tungnt.piacom

Tổ chức

Company: 212 - CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC

Enterprise Unit: 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 6:

Assign to Access Grp **Assign to Access Grp-Comp** Assign to Staff Reset Password Permission Map Temporary Lock

Access Grp to Users Assignment - CC /CH063 - CHT

Thêm LƯU (Ctrl-S) Refresh

[Sys Link]	User	Access Grp	Lý do
	CH063 - CHT	INV0 - Thay thế 0	
1	101701 CH063 - CHT	R101 - Xem báo cáo HHóa tại CHXD	
2	101702 CH063 - CHT	R102 - Xem báo cáo tiền, cnr tại CHXD	

- User cửa hàng sau khi được phân quyền, giao diện sẽ hiển thị như sau:
 - Loại hóa đơn = NMCLHD, người dùng sẽ có chức năng “Thay thế về 0”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1357 Số tiền:

Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.488917	28/4/2026 9:33	K26TLG 1/002-1357	7/5/2026	0	/				X		26042801-1	Thay thế về 0

- Loại hóa đơn = NMCLHD và Loại chứng từ = “KM01, KM02”, người dùng sẽ có chức năng Thay thế và Thay thế = 0

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Cửa hàng xăng dầu: 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1411 Số tiền:

Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	KM01.4006	28/4/2026 23:25	K26TLG 1/002-1411	11/5/2026	0	0101409374	Công ty cổ phần tin học viễn thông Petrolimex			X		26042801-1	Thay thế Thay thế về 0

- Loại hóa đơn = NMKLHD, người dùng sẽ có chức năng “Thay thế về 0”.

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1331 Số tiền:

Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẬT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	431327561810632700	28/4/2026 9:31	K26TVL-1331	7/5/2026	Xăng E5 RON 92 Mức 2	0,000	0		Khách Vãng Lai	X	X			26042801-1	Thay thế về 0 Thay thế đổi giá

Lưu ý: Sau khi được phân quyền, người dùng cần đăng nhập lại bằng cách “Log out” và “Log in” phần mềm để cập nhật các thay đổi.

5.1.2 Quyền thay thế hóa đơn và điều chỉnh MST

a) Mục đích

- Quản lý việc thực hiện thay thế hóa đơn NMKLHD, NMCLHD và điều chỉnh MST trên hóa đơn.

b) Điều kiện áp dụng:

- User có nhóm quyền “ADMCTY - Admin công ty” hoặc “VP3 - Kinh doanh phân quyền”.

c) Cách thực hiện

- User VPCTy truy cập tab Tab Assign to Access Grp-Comp, nhấn Thêm để khai báo nhóm quyền “CH42 - Thay thế, điều chỉnh hóa đơn” cho user cửa hàng cần thực hiện.

Assign to Access Grp **Assign to Access Grp-Comp** Assign to Staff Reset Password Permission Map Temporary Lock

Access Grp to Users Assignment - CC

/CH063 - CHT

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

[Sys Link]	User	Access Grp	Lý do
▼	CH063 - CHT	CH42 - Thay thế, điều chỉnh hóa đơn	

- Người dùng sau khi được phân quyền sẽ hiển thị như sau:

- Loại hóa đơn = “NMCLHD”, người dùng có chức năng “Thay thế”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 28/04/2026 Đến ngày: 28/04/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1857 Số tiền:
 Trang thái xử lý: Tất cả Trang thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	416.5992	28/4/2026 9:33	K26TLGJ1/002-1857	3/6/2026	300.000	0101409374	Công ty cổ phần tin học viễn thông Petrolimex	X	X	X		26042801-1	Thay thế

- Loại hóa đơn = “NMKLHD”, người dùng có chức năng “Thay thế”, “Thay thế (cũ - GT)” và “Thay thế đổi giá”.

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 28/04/2026 Đến ngày: 28/04/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Số tiền:
 Trang thái xử lý: Tất cả Trang thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	☐	212063	431327561810632700	28/4/2026 9:31	K26TVL-1331	Xăng E5 RON 92 Mức 2	0,000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		26042801-1	Thay thế đổi giá
2	☐	212063	606701251810632751	28/4/2026 9:32	K26TVL-1345	Xăng E5 RON 92 Mức 2	12,744	300.000		Khách Vãng Lai	X				26042801-1	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế đổi giá
3	☐	212063	431327361810632762	28/4/2026 9:32	K26TVL-1346	Dầu Diesel 0,05S Mức 2	11,765	300.000		Khách Vãng Lai	X				26042801-1	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế đổi giá
4	☐	212063	431327591810632762	28/4/2026 9:32	K26TVL-1347	Xăng RON95-IV	15,750	315.000		Khách Vãng Lai	X				26042801-1	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế đổi giá
5	☐	212063	606701251810632763	28/4/2026 9:32	K26TVL-1348	Xăng E5 RON 92 Mức 2	12,744	300.000		Khách Vãng Lai	X				26042801-1	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế đổi giá

- Người dùng có thể thực hiện điều chỉnh MST trên hóa đơn tại phương thức INVC.
- Người dùng không được phân quyền sẽ không có các chức năng Thay thế hóa đơn, và khi truy cập chức năng Điều chỉnh hóa đơn INVC sẽ hiển thị thông báo “Người dùng chưa được cấp quyền Thay thế, điều chỉnh hóa đơn”

Tìm chứng từ giao dịch

Cửa hàng xăng dầu: 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT
 Từ ngày: 5/6/2026 Đến ngày: 5/6/2026 13:15
 Loại chứng từ: Số hóa đơn: Trang thái: Tất cả Trang thái thuế: Tất cả
 Tìm hóa đơn Người dùng chưa được cấp quyền Thay thế, điều chỉnh hóa đơn

Lưu ý: Sau khi được phân quyền, người dùng cần đăng nhập lại bằng cách “Log out” và “Log in” phần mềm để cập nhật các thay đổi.

5.2 Thay thế hóa đơn NMCLHD

5.2.1 Mục đích

Thực hiện khi cửa hàng xuất hóa đơn NMCLHD mà sai lượng/ giá trị/ mặt hàng

5.2.2 Đường dẫn chức năng

Menu: Ca bán hàng\ Xuất hóa đơn thay thế

- Người thực hiện: Ca trưởng hoặc Kế toán nghiệp vụ
- Nhóm quyền thực hiện: CH42 - Thay thế, điều chỉnh hóa đơn

5.2.3 Điều kiện áp dụng

- Hóa đơn thuộc ca bán hàng đang mở và trạng thái thuế = “CQT chấp nhận”
- Chưa có phát sinh chứng từ kế tiếp: CM1, CK0
- Hóa đơn chưa được điều chỉnh
- Hóa đơn được tạo ở môi trường đang thao tác (Chứng từ được tạo ở Client chỉ được thay thế tại Client. Chứng từ được tạo ở Center chỉ được thay thế ở Center).

5.2.4 Nguyên tắc xử lý

- Vô hiệu hóa đơn gốc, thay thế bằng hóa đơn mới
- Hóa đơn 416: thừa kế loại thanh toán của hóa đơn gốc
- Hóa đơn mới:
 - Ngày hóa đơn: Giá trị trường Ngày hóa đơn tại tab “Hóa đơn VAT” và thời gian bắt đầu của log bơm được gắn chứng từ (nếu có).
 - Ca bán hàng = Ca của hóa đơn gốc
 - Giá bán trên hóa đơn: Hồ sơ giá có hiệu lực thuộc chứng từ giá đang tồn tại trên phần mềm.
- Trạng thái hóa đơn:
 - Hóa đơn gốc = Bị thay thế
 - Hóa đơn mới = Hóa đơn thay thế

5.2.5 Cách thức thực hiện

Màn hình Uhome chọn ***Xuất HĐ thay thế***

Ca: 26010201. /tungpt111 4/1/2026 0:00 - 4/1/2026 18:00 Ngày-giờ viết chứng từ ca: 4/1/2026 17:59 NV:

Phát hành hóa đơn NMCLHD

☐ Nhận hàng vào ca ☐ Chốt cột bơm, bể cuối ca ☐ Chốt hàng hóa tổng hợp ☐ Chốt hóa đơn, ấn chỉ ☐ Đóng ca ☐ Số giao ca

Thop Thop KTM Áp giá cho vòi bơm G nhận hóa Đơn bán G nhận số ri Cũ xuất Th chi khác B kê sêc B kê h đơn Dòng tiền Log bơm

Mã	Tên	Số nhận	Đã ghi nhận			Số cuối	Số còn lại
			Th toán ngay (*)	Công nợ	Xuất hộ (**)		
0201004	Xăng E5 RON 92 Mức 2	165.632,898				165.632,898	
630002	Vòi 2 - Xăng E5 RON 92-II	62.655,537				62.655,537	
630003	Vòi 3 - Xăng E5 Ron 92-II	53.278,271				53.278,271	
630004	Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II	49.699,090				49.699,090	
0201032	Xăng RON 95 Mức 3	66.811,523	12,000			66.811,523	(12,000)
630001	Vòi 1 - Xăng RON 95-III	66.811,523				66.811,523	
0601002	Dầu Diezen 0,05S Mức 2	49.414,860				49.414,860	
630005	Vòi 5_DO 0.05S-II	49.414,860				49.414,860	
0601005	Dầu Diezen 0,001S Mức 5	69.722,800				69.722,800	
630006	Vòi 6 - DO 0.001S-V	69.722,800				69.722,800	

(*) Thanh toán ngay = TM/ KTM
(**) Xuất hộ = xuất theo lệnh, cấp lẻ, khuyến mại, sử dụng điểm

☐ 95-II ☐ 95-III ☐ 95-IV ☐ 95-V ☐ E5 ☐ 0.001S-V ☐ 0.05S ☐ 0.25S ☐ KO ☐ E10

☐ Bán Cnợ trả chậm chưa h đơn
☐ Bán Cnợ trả chậm kiểm h đơn
☐ Xuất hộ công ty
☐ Xuất h đơn nhiều HTTT
☐ Xuất KM-NCC, Biểu tăng - Đầu tư HHK
☐ Xuất h đơn thanh toán bằng thẻ
☐ Dịch vụ khác
☐ Xuất hóa đơn thu tiền mặt theo Lô

☐ Kiểm tra hạn mức phương tiện

Lương Hoặc Tiền

1. M92-II

☐ Xuất HĐ điều chỉnh
☐ **Xuất HĐ thay thế**
☐ Xuất HĐ sau - công nợ
☐ Xuất HĐ sau hàng biểu tăng

a) Thay thế hóa đơn NMCLHD → NMCLHD có gắn log

- Bước 1: Lựa chọn hóa đơn cần thay thế
 - Loại hóa đơn: 1 – NMCLHD: Hóa đơn người mua có lấy hóa đơn (Tcode 401,411, 416,495,490...)
 - Loại chứng từ: Theo danh sách các chứng từ được thay thế
 - Chọn loại: Thay thế
 - Bấm Tìm hóa đơn

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 12/5/2025 Đến ngày: 12/5/2025 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD

Loại chứng từ: ☐ Số hóa đơn/MST/Khách: Trạng thái xử lý: ☐ Tất cả ☐ Tìm hóa đơn

Thay thế/điều chỉnh hóa đơn

Hình thức	Thay thế	LOG	CM1 CK0	TH
Số chứng từ	411.35615	Số xê-ri	K25TEA 1/005	
Ngày chứng từ	12/5/2025 11:00	Số hóa đơn	609	Thái
Mã số thuế	1600184590	Khách hàng	Khách test Lienntb	
Lý do	Sai số lượng (*)			Lac Thủy
Cách thức xử lý	1-NMCLHD	T-Code	411 - Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn	

Xác nhận

- Bước 2: Chọn hóa đơn chứng từ có gắn log cần thay thế

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 11/5/2025 Đến ngày: 11/5/2025 15:39 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD

Loại chứng từ: ☐ Số hóa đơn/MST/Khách: ☐ Tất cả ☒ Thay thế ☐ Điều chỉnh ☐ Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HƠN	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.487889	11/5/2025 13:12	K25TEA 1/005-567	220.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
2	212063	401.487890	11/5/2025 13:13	K25TEA 1/005-568	190.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
3	212063	401.487891	11/5/2025 13:15	K25TEA 1/005-569	210.500	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
4	212063	401.487892	11/5/2025 13:16	K25TEA 1/005-570	441.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
5	212063	401.487893	11/5/2025 15:28	EINVEEROR-401.487893	140.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25051101-1	Thay thế
6	212063	401.487894	11/5/2025 15:35	K25TEA 1/005-576	1.260.000	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông	X				25051101-1	Thay thế
7	212063	411.35594	11/5/2025 13:04	K25TEA 1/005-572	1.155.550	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông		X			25051101-1	Thay thế
8	212063	411.35595	11/5/2025 15:28	K25TEA 1/005-574	120.000	1600184590	Khách test Lienntb	X				25051101-1	Thay thế
9	212063	416.5553	11/5/2025 15:28	K25TEA 1/005-575	170.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25051101-1	Thay thế

- Bước 3: Màn hình thay thế hóa đơn
 - Chọn Lý do: Trong danh sách
 - Cách thức xử lý: 1- NMCLHD
 - Chọn T-code: Chọn trong danh sách Tcode cần thay thế
 - Bấm Xác nhận

Thay thế/điều chỉnh hóa đơn			
Hình thức	Thay thế		
Số chứng từ	401.487894	Số xê-ri	K25TEA 1/005
Ngày chứng từ	11/5/2025 15:35	Số hóa đơn	576
Mã số thuế	0110821418	Khách hàng	Bệnh viện Mắt Hà Đông
Lý do	Sai số lượng (*)		
Cách thức xử lý	Thay thế HĐ NMCLHD	T-Code	401 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt
Xác nhận			

- Bước 4: Màn hình xuất hóa đơn thay thế
 - Mặc định = thông tin log bơm lấy từ hóa đơn gốc sang. Cho chọn lại log bơm từ log chưa sử dụng
 - Ngày giờ chứng từ = Ngày bắt đầu log bơm
 - Khách hàng: Thừa kế từ hóa đơn gốc cho phép NSD sửa lại
 - Hàng hóa: Theo thông tin log được gán
 - Số lượng: Vì đây là hóa đơn gán log nên NSD chọn lại log cần thay thế
 - Ghi chú: Lý do + thay thế cho hóa đơn mẫu số ...ký hiệu ... số ngày
 - Số seri, số hóa đơn, ngày hóa đơn: nhận kết quả trả về từ EINV
 - Chọn: Lưu chứng từ
 - Mặc định, hệ thống gán với Log bơm của hóa đơn gốc. Trường hợp cần đổi lại Log bơm cho chứng từ, NSD kích chọn vào nút I để chọn log cần thay thế

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25051101) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 11/5/2025 15:35

Ghi chú (header): Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K25TEA, số 576, ngày 11

Hàng hóa | Hóa đơn VAT | Tiền hàng xuất KM | Người nhận

[Khách vắng lại] Ghi chú:

	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
							1 031 128	1 260 000
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	17 226.36	10	1 910	59.857	21 050	1 031 128	1 260 000 X
2			10	0				X

Tìm kiếm log TĐH Ca: 25051101 - 1

Kết quả đã chọn

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☒
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327591776010768	4 - Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II	11.876	11/5/2025 16:19	11/5/2025 16:19	Xăng E5 RON 92-II				11.876	21 050	250 000		Xuất bán	☒

Gán log

Điều kiện tìm kiếm

Từ ngày: 31/3/2025 0:19 Đến ngày: 11/5/2025 16:19 ID Log: PLXID/MST: Mặt hàng: 0201004 HTTT: KXD, TM Số tiền: 10 - Đến Mức tiền (±2000): Mức tiền Vòi: ☐ Xăng ☐ Dầu ☒ Cả hai

Kết quả tìm kiếm

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☐
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327591776010768	4 - Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II	11.876	11/5/2025 16:19	11/5/2025 16:19	Xăng E5 RON 92-II				11.876	21 050	250 000		Xuất bán	☒
2	431327561776010768	3 - Vòi 3 - Xăng E5 Ron 92-II	11.401	11/5/2025 16:19	11/5/2025 16:19	Xăng E5 RON 92-II				11.401	21 050	240 000		Xuất bán	☐

- Tai Tab Hóa đơn VAT mặc định thông tin Ghi chú Thay thế

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25051101) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 11/5/2025 16:19

Ghi chú (header): Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K25TEA, số 576, ngày 11

Hàng hóa **Hóa đơn VAT** **Tiền hàng xuất KM** **Người nhận**

[Khách vắng mặt] Ghi chú: Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K2

VAT % 10

Ngày hóa đơn 11/5/2025

Số xê ri XN/17P

Số hóa đơn 1

Khách Bệnh viện Mắt Hà Đông

MST 0110821418

Địa chỉ Số 2D Nguyễn Viết Xuân, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Người mua hàng lienntb

Email tchc.bvmhd@gmail.com

Tiền thuế 22 727

Tổng tiền 250 000

- Lưu chứng từ

Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn /Ca 1 (25052601) Nguy

Ngày chứng từ: 26/5/2025 9:58

Ghi chú (header): Thay thế cho hóa đơn Mẫu số 1/002, ký hiệu K25TLG, số 296, ngày 26/5/2025

Tiền hàng **Tiền**

Khách hàng 212HD3

Số HD: Loại hình:

1 0801041 - PLC R

2

3

4

5

6

Đã cập nhập chứng từ, số: 411.35814.

Tạo HĐĐT thành công

Mẫu số: 1/002

Seri: K25TLG

Số hóa đơn: 299

Mã tra cứu: BAVQY8X6B*

In chứng từ giấy HĐĐT

- Màn hình Tìm kiếm hóa đơn trước và sau khi thay thế chứng từ. Hóa đơn thay thế được đưa vào cột Thay thế (Đánh dấu X)

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 11/5/2025 Đến ngày: 11/5/2025 15:39 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: ☐ Tất cả ☒ Thay thế ☐ Điều chỉnh

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C. TỪ	NGÀY C. TỪ	KÝ HIỆU-SỐ ĐƠN	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.487889	11/5/2025 13:12	K25TEA 1/005-567	220.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
2	212063	401.487890	11/5/2025 13:13	K25TEA 1/005-568	190.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
3	212063	401.487891	11/5/2025 13:15	K25TEA 1/005-569	210.500	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
4	212063	401.487892	11/5/2025 13:16	K25TEA 1/005-570	441.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
5	212063	401.487893	11/5/2025 15:28	EINERROR-401.487893	140.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25051101-1	Thay thế
6	212063	401.487894	11/5/2025 15:35	K25TEA 1/005-576	1.260.000	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông	X				25051101-1	Thay thế
7	212063	411.35594	11/5/2025 13:04	K25TEA 1/005-572	1.155.550	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông			X		25051101-1	Thay thế
8	212063	411.35595	11/5/2025 15:28	K25TEA 1/005-574	120.000	1600184590	Khách test Lienntb	X				25051101-1	Thay thế
9	212063	416.5553	11/5/2025 15:28	K25TEA 1/005-575	170.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25051101-1	Thay thế

Tìm kiếm hóa đơn

Từ ngày:11/5/2025

Đến ngày:11/5/2025 16:30

Loại hóa đơn:1-NMCLHD

Loại chứng từ:

Số hóa đơn/MST/Khách:

Tất cả

Thay thế

Điều chỉnh

Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HƠN	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.487889	11/5/2025 13:12	K25TEA 1/005-567	220.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
2	212063	401.487890	11/5/2025 13:13	K25TEA 1/005-568	190.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
3	212063	401.487891	11/5/2025 13:15	K25TEA 1/005-569	210.500	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
4	212063	401.487892	11/5/2025 13:16	K25TEA 1/005-570	441.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
5	212063	401.487893	11/5/2025 15:28	EINERROR-401.487893	140.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25051101-1	Thay thế
6	212063	401.487895	11/5/2025 16:19	K25TEA 1/005-577	250.000	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông	X	X			25051101-1	Thay thế
7	212063	411.35594	11/5/2025 13:04	K25TEA 1/005-572	1.155.550	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông		X			25051101-1	Thay thế
8	212063	416.5553	11/5/2025 15:28	K25TEA 1/005-575	170.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25051101-1	Thay thế

b) Thay thế hóa đơn NMCLHD → NMCLHD không gắn log

B1: Thực hiện tìm kiếm hóa đơn thay thế hóa đơn Chọn Loại hóa đơn: 1. NMCLHD

- Loại chứng từ: Chọn từ danh sách
- Chọn loại: Thay thế
- Bấm Tìm hóa đơn

B2: Chọn hóa đơn thay thế từ chứng từ không gắn log B3: Màn hình Thay thế/ điều chỉnh hóa đơn

- Chọn Lý do: Chọn từ danh sách
- Cách thức xử lý: Chương trình mặc định theo Bước B2 Thay thế HĐ NMCLHD
- T-Code: Chọn từ danh sách
- Chọn Xác nhận

Thay thế/điều chỉnh hóa đơn			
Hình thức	Thay thế		
Số chứng từ	401.487888	Số xê-ri	K25TEA 1/005
Ngày chứng từ	11/5/2025 13:04	Số hóa đơn	566
Mã số thuế	0103397237	Khách hàng	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái
Lý do	Sai số lượng (*) B2		
Cách thức xử lý	Thay thế HĐ NMCLHD	T-Code	411 - Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn B3
Xác nhận			

B4: Màn hình xuất hóa đơn

- Mặc định thông tin lấy từ hóa đơn gốc sang chưa gắn với khách hàng
- Ngày giờ chứng từ = Ngày hóa đơn gốc
- Hàng hóa: mặc định theo thông tin hóa đơn gốc cho phép NSD sửa lại
- Tab Hóa đơn VAT Khách hàng: Chọn lại mã khách hàng công nợ cần xuất thay thế. Nếu khách được giảm giá thì chương trình sẽ load lại hồ sơ giá tại thời điểm của chứng từ (Trường hợp thay thế từ chứng từ 411 → 401 thì chứng từ 401 cũng được load lại giá tại thời điểm của chứng từ)

- Số lượng: Vì đây là hóa đơn không gán log nên cho phép NSD gõ lại số lượng cần thay thế
- Ghi chú: Chương trình mặc định thông tin ghi chú tại dòng **Ghi chú(header)** và dòng ghi chú tại **tab Hóa đơn Vat – 411** NSD sẽ không sửa lại được các thông tin ghi chú này
- Chọn: Lưu chứng từ

Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn /Ca 1 (25051101) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 11/5/2025 13:04

Ghi chú (header): Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K25TEA, số 566, ngày 11

Tiền hàng Tiền hàng chiết khấu Hóa đơn VAT - 411 Xuất hàng khuyến mãi Người nhận

Khách hàng 212.2222 - Bệnh viện Mắt Hà Đông Ghi chú: Hóa đơn không log

Số HD: 4232013HDDVCL - Lưu trữ Công nợ khách CHXD Petrolimex ID: More info >>

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Due-Date	Số phiếu/Xe	Tiền hàng	Tổng cộng	Điểm bán
0201004 - Xăng E5 RON 92-II	17 190.00	10	1 910	55	21 010	11/5/2025		945 450	1 155 550	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UATX

Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn /Ca 1 (25051101) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 11/5/2025 13:04

Ghi chú (header): Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K25TEA, số 566, ngày 11

Tiền hàng Tiền hàng chiết khấu Hóa đơn VAT - 411 Xuất hàng khuyến mãi Người nhận

Khách hàng 212.2222 - Bệnh viện Mắt Hà Đông Ghi chú: Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K2

VAT % 10

Ngày hóa đơn 11/5/2025

Hình thức TT TM/CK

Số xê ri XN/17P

Số hóa đơn 1

Khách Bệnh viện Mắt Hà Đông

MST 0110821418

Địa chỉ Số 2D Nguyễn Viết Xuân, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Người mua hàng lienntb

Email tchc.bvmhd@gmail.com

Tiền thuế 105 050

Tổng tiền 1 155 550

- Màn hình Tìm kiếm hóa đơn trước và sau khi thay thế chứng từ . Hóa đơn được thay thế được đưa vào cột Thay thế (Đánh dấu X)

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 11/5/2025 Đến ngày: 11/5/2025 13:23 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD

Loại chứng từ: 401 Số hóa đơn/MST/Khách: Tất cả Thay thế Điều chỉnh Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HƠN	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.487888	11/5/2025 13:04	K25TEA/1/005-566	1.052.500	0100397237	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI					25051101-1	Thay thế
2	212063	401.487889	11/5/2025 13:12	K25TEA/1/005-567	220.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
3	212063	401.487890	11/5/2025 13:13	K25TEA/1/005-568	190.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
4	212063	401.487891	11/5/2025 13:15	K25TEA/1/005-569	210.500	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
5	212063	401.487892	11/5/2025 13:16	K25TEA/1/005-570	441.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 11/5/2025 Đến ngày: 11/5/2025 14:37 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Tất cả Thay thế Điều chỉnh Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HƠN	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.487889	11/5/2025 13:12	K25TEA/1/005-567	220.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
2	212063	401.487890	11/5/2025 13:13	K25TEA/1/005-568	190.500	0100107123	CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG USCO					25051101-1	Thay thế
3	212063	401.487891	11/5/2025 13:15	K25TEA/1/005-569	210.500	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
4	212063	401.487892	11/5/2025 13:16	K25TEA/1/005-570	441.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25051101-1	Thay thế
5	212063	411.35594	11/5/2025 13:04	K25TEA/1/005-572	1.155.550	0110821418	Bệnh viện Mắt Hà Đông			X		25051101-1	Thay thế

Hóa đơn thay thế

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI
Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
Địa chỉ: Tầng 10 số 14 phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
Người mua hàng: lienntb
Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái
Địa chỉ: Số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, Tỉnh KonTum, VN

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 22 tháng 05 năm 2025 09:45
Mã số thuế: 0100107564-001
Mã số thuế: 0103397237
Phương thức thanh toán: Tiền mặt

Ký hiệu: 1K25TLG
Số: 195

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II	Lit	10	17.863,64	178.636
Công tiền hàng:					178.636
Thay thế cho hóa đơn Mẫu số 1/002, ký hiệu K25TLG, số 187, ngày 22/5/2025					17.864
Tiền thuế GTGT (10%)					17.864
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					196.500

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CHI NHÁNH XĂNG DẦU
HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU
KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT
THÀNH VIÊN



Mã tra cứu: AYUQY8X6B* Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
MST: 0106869738 - Tel: 18001260

Biên bản thay thế hóa đơn: Mở hóa đơn thay thế → Kích chọn nút in → Chọn Biên bản thay thế hóa đơn

In chứng từ giấy HDDT

Chọn mẫu in

In chứng từ giấy HDDT

In log cột bơm

Hóa đơn GTGT

Phiếu tra cứu HDDT

Biên bản hủy HĐ (NĐ-123/2020)

Biên bản hủy HĐ (NĐ-119/2018)

Biên bản thay thế hóa đơn

Biên bản điều chỉnh hóa đơn

Biên lai bán hàng

Hệ thống hỗ trợ xác định lý do thay thế trên biên bản. Trường hợp muốn thay đổi lý do, NDS kích chọn vào lý do và sửa lại → Kích chọn Print để in biên bản

[LOẠI CÔNG NỢ: Công nợ khách CHXD]
Bản công nợ kèm xuất hóa đơn /Ca 1 (25060901) khaihm
411.35980

OLD TRANSACTION.
Ngày chứng từ: 10/8/2026

Tiền hàng
Khách hàng

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng, cung cấp dịch vụ.
Căn cứ Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP.
Hôm nay, ngày 8 / 8 / 2025 chúng tôi gồm có:
BÊN MUA: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái
Địa chỉ: Số 35A- Ngõ 69- Đường Bát Khối- p. Long Biên
Mã số thuế: 0103397237
Người đại diện:..... Chức vụ:.....
BÊN BÁN: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I
Địa chỉ: Số 01 Phố Thành Công, P. Thành Công, Q. Ba Đình, Hà Nội
Mã số thuế: 0100107564-001
Người đại diện:..... Chức vụ:.....
Hai bên thống nhất lập văn bản này để thỏa thuận về việc: Thay thế cho hóa đơn Mẫu số 1/002, ký hiệu K25TLG, số 867, ngày 10/6/2025
Lý do thay thế: hóa đơn điện tử ghi sai đơn giá

1. Thông tin đã ghi sai:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Mức VAT
1	Dầu Diesel 0,05S Mức 2	Lít	20,00	16.872,73	337.455	10

2. Thông tin đúng theo thỏa thuận:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Mức VAT
1	Dầu Diesel 0,05S Mức 2	Lít	20,00	16.363,64	327.273	10

3. Hai bên thống nhất: Bên bán sẽ lập hóa đơn mới mẫu số 1/002 ký hiệu K25TLG số 1019 vào ngày 10/6/2025 để

Hệ thống tự động nhận diện lý do thay thế dựa trên sự khác biệt giữa hóa đơn gốc và hóa đơn thay thế như sau:

- Hóa đơn thay thế và hóa đơn gốc khác mặt hàng: Lý do = sai mặt hàng
- Cùng mặt hàng, cùng số lượng, cùng đơn giá, khác mức VAT: Lý do = sai mức thuế
- Cùng mặt hàng, cùng số lượng, khác đơn giá: Lý do = sai giá
- Cùng mặt hàng, khác số lượng, cùng đơn giá: Lý do = sai lượng
- Cùng mặt hàng, khác số lượng, khác đơn giá: Lý do = sai lượng, sai giá
- Khác: Lý do = sai thông tin khách hàng

Phần mềm sẽ hiển thị Ngày hóa đơn thay thế là giá trị ngày hóa đơn trong tab Hóa đơn VAT.

1	Dầu Diesel 0,05S Mức 2	Lít	143,06	27.940,00	3.997.096	
---	------------------------	-----	--------	-----------	-----------	--

3. Hai bên thống nhất: Bên bán sẽ lập hóa đơn mới mẫu số 1/002 ký hiệu K26TAA số 430644 vào ngày 10/8/2026 để thay thế cho hóa đơn sai sót mẫu số 1/002 ký hiệu K26TAA số 430638 ngày 10/8/2026

Biên bản được hai bên nhất trí và lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Hàng hóa Chiết khấu **Hóa đơn** Khuyến mại Người nhận

Khách hàng 306176 - Công ty TNHH MTV Bê Tông Thành Công Ghi chú: Thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/002 ký h

VAT % 0

Ngày hóa đơn 10/8/2026

Hình thức TT TM/CK ▼

Số xê ri K26TAA|1/00

Số hóa đơn 430644

Khách Công ty TNHH MTV Bê Tông Thành Công

c) Thay thế hóa đơn BHTQ

Bước 1: Màn hình tìm kiếm hóa đơn điền các thông tin:

- Lý do: Chọn trong danh sách
- Tcode 411 Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn
- BHTQ: Tích chọn nếu là khách BHTQ
- Không tích chọn trong trường hợp là khách công nợ CHXD

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 10/05/2025 Đến ngày: 20/5/2025 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Trạng thái xử lý: Tất cả

Thay thế/điều chỉnh hóa đơn

Hình thức	Điều chỉnh		
Số chứng từ	411.35729	Số xê-ri	K25TLG1/002
Ngày chứng từ	20/5/2025 8:37	Số hóa đơn	31
Mã số thuế	0103397237	Khách hàng	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình
Lý do	Sai số lượng (*)		
Cách thức xử lý	1-Thay đổi giá trị	T-Code	411 - Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn ☒ BHTQ?

Xác nhận

Thông tin hóa đơn gốc

Hình thức	Điều chỉnh		
Số chứng từ	411.35691	Số xê-ri	K25TEB1/005
Ngày chứng từ	18/5/2025	Số hóa đơn	162
Mã số thuế	0103397237	Khách hàng	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình
Hàng hóa	0601002 - DO 0.05S-II	Số lượng	5,00
Phương tiện	29A-3457		
Lý do	Điều chỉnh sai số lượng		

Kiểm tra hạn mức hóa đơn thay thế/điều chỉnh

Khách hàng ký Hợp đồng: Phương tiện 29A-3457

Mặt hàng: 0601002 - DO 0.05S-II Số lượng 5 ☒ Không gắn log

Ngày: 18/5/2025 8:00

KIỂM TRA

Bước 2: Kiểm tra hạn mức hóa đơn thay thế/ điều chỉnh

- Khách hàng ký hợp đồng: NSD nhập lại thông tin
- Phương tiện, mặt hàng, số lượng: Mặc định theo hóa đơn gốc, cho phép NSD nhập lại
- Ngày: Mặc định theo hóa đơn gốc, không cho sửa

Kiểm tra hạn mức hóa đơn thay thế/điều chỉnh

Khách hàng ký Hợp đồng: 901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình Phương tiện 29A-3457

Mặt hàng: 0601002 - DO 0.05S-II Số lượng 5 ☒ Không gắn log

Ngày: 18/5/2025 8:00

KIỂM TRA **XUẤT HÓA ĐƠN**

Thông tin chung:

- Đơn vị ký hợp đồng: 901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình (00001607)
- Hạn mức hợp đồng: 4.000.000
- Kiểm tra hạn mức Hợp đồng: Tiền
- Trạng thái Hợp đồng: Hiệu lực
- Đơn vị quản lý Phương tiện: 901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình
- Phương tiện: 29A-3457
- Trạng thái: Đã hạn mức lấy hàng!

I. Hạn mức

1. Hạn mức được giao

STT	Mã	Từ ngày	Đến ngày	Hạn mức được giao	Hạn mức đã sử dụng	Hạn mức còn lại	Tiền đặt	EV giao	EV nhận	EV nhận công nợ	EV nhận hoá đơn	EV tích điểm	Trạng thái
1	QH-M 38261	13/5/2025 9:59	12/6/2025 9:59	4.000.000	3.941.450	58.550	90.250	901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	Hiệu lực

2. Hạn mức Nhóm phương tiện/ Phương tiện

STT	Mã	Từ ngày	Đến ngày	Phương tiện/Nhóm PT	Hàng hoá/Nhóm H	Lượng đặt	Hạn mức còn lại	Hạn mức được giao	Hạn mức đã sử dụng	Trạng thái					
							Tổng lượng	Tháng	Tuần	Ngày	Tổng lượng	Tháng	Tuần	Ngày	
1	QD 4372	18/5/2025 0:15	18/5/2025 19:15	29A-3457		5	5.000	5.000	5.000	5.000	10.000	5.000	5.000	5.000	Hiệu lực

Bước 3: Click chọn “Kiểm tra”

Bước 4: Click chọn “Xuất hoa đơn”

Lưu ý:

- Chỉ “xuất hóa đơn” chỉ được hiển thị khi đủ hạn mức lấy hàng.

Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn /Ca 1 (25051801) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 18/5/2025 8:00

Ghi chú (header): Điều chỉnh sai số lượng, thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/005, ký hiệu K25TEB, số 162, ngày 18

Tiền hàng | Tiền hàng chiết khấu | Hóa đơn VAT - 411 | Xuất hàng khuyến mại | Người nhận

Khách hàng	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Due-Date	Số phiếu/Xe	Tiền hàng	Tổng cộng	Điểm bán
901000 - Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình									84 318	98 250	
1 0601002 - DO 0.05S-II		16 863.64	10	1 000	5	19 650	18/5/2025 29A-3457		84 318	98 250 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UATX	
2											X

- Mặc định thông tin hóa đơn theo màn hình kiểm tra hạn mức
- Khi lưu hóa đơn tự động đồng bộ sang Congdichvu và ESC

Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn /Ca 1 (25051401) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 14/5/2025 21:23

Ghi chú (header):

Tiền hàng | Tiền hàng chiết khấu | Hóa đơn VAT - 411 | Xuất hàng khuyến mại | Người nhận

Khách hàng: 0601002 - DO 0.05S-II

Giá tr. thuế: 16 863.64 | VAT %: 10 | Thuế MT: 1 000 | Số lượng: 5 | Giá bán: 19 650

Due-Date: 18/5/2025 29A-3457

Số phiếu/Xe: 84 318

Tổng cộng: 98 250

Điểm bán: 98 250 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UATX

Đã cập nhập chứng từ, số: 411.35660.

PUT PORTAL: OK

PUT ESC: OK

Tạo HDDT thành công

Mẫu số: 1/005

Seri: K25TEA

Số hóa đơn: 744

Mã tra cứu: QATQY8X6B*

In chứng từ giấy HDDT | Print

d) Thay thế hóa đơn NMCLHD bằng log bơm của hóa đơn NMKLHD (gián tiếp)

Bước 1 - Tìm hóa đơn NMKLHD cần thay thế → Kích chọn “Thay thế (Cũ-GT)”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 9/1/2026 | Đến ngày: 9/1/2026 23:59 | Loại hóa đơn: 2-NMCLHD | Ca bán hàng: [Chọn]

Loại chứng từ: [Chọn] | Số hóa đơn/MST/Khách: [Chọn] | Số tiền: [Chọn]

Trạng thái xử lý: Tất cả | Trang thái thuế: 1-Đã chấp nhận | Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C. TỬ	NGÀY C. TỬ	KÝ HIỆU-SỐ HDON	Ngày hóa đơn	MẬT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	471002	1449632211800694321	9/1/2026 0:32	K26TVL-222257	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	16,164	300,000		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
2	471002	1449632211800673885	9/1/2026 3:11	K26TVL-222435	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	1,077	20,000		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
3	471002	1449632211800676696	9/1/2026 3:58	K26TVL-222436	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	1,616	30,000		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
4	471002	1449632211800677008	9/1/2026 4:03	K26TVL-222437	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	2,694	50,000		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
5	471002	1449632211800678138	9/1/2026 4:22	K26TVL-222438	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	0,514	9,540		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
6	471002	1449632211800678269	9/1/2026 4:24	K26TVL-222439	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	4,043	75,038		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
7	471002	1449632211800678952	9/1/2026 4:35	K26TVL-222440	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	2,317	43,004		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá
8	471002	1449632211800679213	9/1/2026 4:40	K26TVL-222441	9/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	3,773	70,027		Khách Vãng Lai	X				26010901-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đối giá

Bước 2 - chọn Tcode cần chuyển đổi → Kích chọn “Xác nhận”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 8/6/2025 | Đến ngày: 8/6/2025 23:59 | Loại hóa đơn: 2-NMCLHD | Ca bán hàng: [Chọn]

Loại chứng từ: [Chọn] | Số hóa đơn/MST/Khách: [Chọn] | Trạng thái xử lý: Tất cả | Tìm hóa đơn

Thay thế/điều chỉnh hóa đơn

Hình thức: Thay thế

Số chứng từ: 212063000000060262 | Số xe-ri: K25TNA

Ngày chứng từ: 8/6/2025 21:37 | Số hóa đơn: 5245

Mã số thuế: [Chọn] | Khách hàng: Khách Vãng Lai

Lý do: Sai số lượng (*)

Thay bằng hóa đơn: 1-NMCLHD | Thay bằng T-Code: 401 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt

Xác nhận

STT	CHXD	SỐ C. TỬ	NGÀY C. TỬ	KÝ HIỆU-SỐ HDON	Ngày hóa đơn	MẬT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
8	212063	431327361778537631	8/6/2025 22:13	K25TNA-5258	8/6/2025	DO 0.05S-II	0,526	10,000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
9	212063	431327561778537680	8/6/2025 22:14	K25TNA-5260	8/6/2025	Xăng E5 RON 92-II	4,963	100,000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
10	212063	431327561778535434	8/6/2025 21:37	K25TNA-5243	8/6/2025	Xăng E5 RON 92-II	14,888	300,000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
11	212063	431327561778535448	8/6/2025 21:37	K25TNA-5244	8/6/2025	Xăng E5 RON 92-II	14,888	300,000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0

Bước 3 - Hệ thống tự động load thông tin tab “Hàng hóa” theo thông tin Log bơm của NMKLHD.

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25060801) khaihm

Ngày chứng từ: 8/6/2025 21:37

Ghi chú (header):

Hàng hóa | Hóa đơn VAT | Tiền hàng xuất KM | Người nhận

[Khách vắng lại] Ghi chú:

	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	16 408.18	10	1 910	14.888	20 150	244 291	300 000 X
2			10	0				X
3			10	0				X
4			10	0				X

Các Tab còn lại, NSD nhập thông tin khách hàng cần xuất hóa đơn.

Bước 4 - Lưu chứng từ

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25060801) khaihm

Ngày chứng từ: 8/6/2025 21:37

Ghi chú (header):

Hàng hóa | **Hóa đơn VAT** | Tiền hàng xuất KM | Người nhận

[Khách vắng lại] Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 8/6/2025

Số xe n: K25

Số hóa đơn: 1

Khách: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái

MST: []

Địa chỉ: Số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, Tỉnh KonTum, VN

Người mua hàng: []

Email: []

Tiền thuế: 27 273

Tổng tiền: 300 000

Đã cập nhập chứng từ, số: 401.488356.

Tạo HĐĐT thành công
Mẫu số: 1/002
Seri: K25TLG
Số hóa đơn: 800
Mã tra cứu: V2ZQY9X6B*

Tạo HĐĐT thay thế thành công
Mẫu số: 1/004
Seri: K25TLG

Kết quả sau khi thay thế hóa đơn gồm:

- 01 hóa đơn NMKLHD có giá trị =0 để thay thế cho hóa đơn NMKLHD gốc
- và 01 hóa đơn NMCLHD gắn với Log bơm của hóa đơn gốc NMKLHD (hóa đơn này là hóa đơn phát hành mới, không phải là hóa đơn thay thế)

Lưu ý:

- Ca bán hàng chưa phát sinh chứng từ 494 (Nếu có cần phải xóa 494 trước khi thực hiện)
- Ngày hóa đơn tại Tab “Hóa đơn VAT” là ngày hóa đơn gửi lên E-invoice).

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25060801) khaihm

Ngày chứng từ: 8/6/2025 21:37

Ghi chú (header):

Hàng hóa | **Hóa đơn VAT** | Tiền hàng xuất KM | Người nhận

[Khách vắng lại] Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 8/6/2025

Số xe n: K25TLG

Số hóa đơn: 1

Khách: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái

MST: []

Địa chỉ: Số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, Tỉnh KonTum, VN

Người mua hàng: []

Email: []

Tiền thuế: 27 273

Tổng tiền: 300 000

e) Thay thế hóa đơn NMCLHD bằng log bơm của hóa đơn NMKLHD (trực tiếp)

Bước 1 - Tìm hóa đơn NMKLHD cần thay thế → Kích chọn “Thay thế”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 12/1/2026 Đến ngày: 12/1/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ:
 Số hóa đơn/MST/Khách: 323262 Số tiền:
 Trang thái xử lý: Tất cả Trang thái thuế: 1-Đã chấp nhận **Tìm hóa đơn**

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HDƠN	Ngày hóa đơn	MÃ HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	471002	2668312411800672217	12/1/2026 14:03	K26TVL-323262	12/1/2026	Xăng RON 95 Mức 3	3,773	70,027		Khách Vãng Lai	X				26011202-2	Thay thế Thay thế (cũ-GT) Thay thế về 0 Thay thế đổi giá

Bước 2 - chọn Tcode cần chuyển đổi → Kích chọn “Xác nhận”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 12/1/2026 Đến ngày: 12/1/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ:
 Số hóa đơn/MST/Khách: 323262 Số tiền:
 Trang thái xử lý: Tất cả Trang thái thuế: 1-Đã chấp nhận **Tìm hóa đơn**

Thay thế/điều chỉnh/chuyển đổi hóa đơn

Hình thức	Thay thế
Số chứng từ	471002000001837304
Số xê-ri	K26TVL
Ngày chứng từ	12/1/2026 14:03
Số hóa đơn	323262
Mã số thuế	Khách hàng
Lý do	Sai số lượng (*)
Thay bằng hóa đơn	1-NMCLHD
Thay bằng T-Code	401 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt

Xác nhận

Bước 3 - Hệ thống tự động load thông tin tab “Hàng hóa” theo thông tin Log bơm của NMKLHD. Các Tab còn lại, NSD nhập thông tin khách hàng cần xuất hóa đơn.

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 2 (26011202) Nguyễn Đức Hưng

Ngày chứng từ: 12/1/2026 14:03

Ghi chú (header): Thay thế cho hóa đơn ký hiệu K26TVL số 323262 ngày 12/1/2026 sai số lượng

Hàng hóa | Hóa đơn | Khuyến mại | Người nhận

[Khách vãng lai] Ghi chú: test

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
0201032 - Xăng RON 95 Mức 3	15 185.19	8	2 000	3.773	18 560	57 294	70 027
2		10	0				
3		10	0				

Bước 4 - Lưu chứng từ

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 2 (26011202) Nguyễn Đức Hưng

Ngày chứng từ: 12/1/2026 14:03

Ghi chú (header): Thay thế cho hóa đơn ký hiệu K26TVL số 323262 ngày 12/1/2026 sai số lượng

Hàng hóa | Hóa đơn

[Khách vãng lai] Ghi chú: test

VAT %

Ngày hóa đơn: 12/1/2026

Hình thức TT

Số xê ri: K26TVL

Số hóa đơn: 1

Khách

MST

Địa chỉ: Quang Ngãi

Người mua hàng

Email

Mã QHNS

Tiền thuế: 5 187

Tổng tiền: 70 027

a69 Đã cập nhập chứng từ, số: 401.51099.

Tạo HĐĐT thành công

Mẫu số: 1/002

Seri: K26TAA

Số hóa đơn: 24528

Mã tra cứu: C247SSCJE*

In chứng từ giấy HĐĐT **Print**

Kết quả sau khi thay thế hóa đơn gồm: 01 hóa đơn NMCLHD thay thế cho hóa đơn gốc của NMKLHD và gắn với log bơm hóa đơn gốc

Lưu ý:

- Ca bán hàng chưa phát sinh chứng từ 494 (Nếu có cần phải xóa 494 trước khi thực hiện)
- Ngày hóa đơn tại Tab “Hóa đơn VAT” là ngày hóa đơn gửi lên E-invoice).

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25060801) khaihm

Ngày chứng từ: 8/6/2025 21:37

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT** **Tiền hàng xuất KM** **Người nhận**

[Khách vắng mặt] Ghi chú:

VAT % 10

Ngày hóa đơn 8/6/2025

Số xe n K25TLG

Số hóa đơn 1

Khách Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái

MST

Địa chỉ Số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, Tỉnh KonTum, VN

Người mua hàng

Email

Tiền thuế 27 273

Tổng tiền 300 000

f) Thay thế hóa đơn NMCLHD giá trị = 0

Bước 1 - Tìm hóa đơn NMCLHD cần thay thế → Kích chọn “Thay thế về 0”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 8/6/2025 Đến ngày: 8/6/2025 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng: Ca bán hàng: Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Trạng thái xử lý: Tất cả **Tìm hóa đơn**

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	DIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.488356	8/6/2025 21:37	K25TLG1/002-800	300.000		Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
2	212063	401.488355	8/6/2025 22:14	K25TLG1/002-799	100.000		Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
3	212063	401.488353	8/6/2025 22:18	K25TLG1/002-793	0		Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái			X		25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
4	212063	401.488354	8/6/2025 22:26	K25TLG1/002-798	100.000	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X		X		25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
5	212063	406.20665	8/6/2025 21:38	K25TLG1/002-788	100.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
6	212063	411.35891	8/6/2025 8:01	K25TLG1/002-781	0	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X		X		25060701-1	
7	212063	411.35885	8/6/2025 10:16	K25TLG1/002-769	300.000	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X				25060701-1	
8	212063	411.35886	8/6/2025 10:16	K25TLG1/002-771	300.000	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X		X		25060701-1	
9	212063	411.35893	8/6/2025 21:39	K25TLG1/002-786	104.471	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
10	212063	411.35894	8/6/2025 21:39	K25TLG1/002-787	100.000	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
11	212063	411.35895	8/6/2025 21:39	K25TLG1/002-791	100.000	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
12	212063	411.35898	8/6/2025 21:40	K25TLG1/002-797	100.000	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X		X		25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
13	212063	411.35896	8/6/2025 22:26	K25TLG1/002-794	99.471	0103397237	Sở nội vụ tỉnh Hòa Bình	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
14	212063	416.5625	8/6/2025 21:38	K25TLG1/002-789	100.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
15	212063	416.5626	8/6/2025 22:03	K25TLG1/002-790	45.000		Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0

Bước 2 - Nhập lý do cần thay thế → chọn OK/ Cancel

- OK: Nếu thực sự muốn thay thế hóa đơn về giá trị =0 → Chuyển sang bước 3
- Cancel: Hủy thao tác → Thoát khỏi thao tác

10.59.254.102:6016 says

Xin mời nhập lý do

trùng Log bơm

OK Cancel

Bước 3 - Nhận thông báo kết quả thay thế



CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Ngày 08 tháng 06 năm 2025 00:00
 Ký hiệu: 1K25TLG
 Số: 801

Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN test Mã số thuế: 0100107564-001

Địa chỉ: Hà Nội - Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

Người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái

Địa chỉ: Số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, Tỉnh KonTum, VN

Biển số xe: B?n nu?c ngoài

MST/Mã QHNS:

Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít		18.318,18	
Cộng tiền hàng:					0
Tiền thuế GTGT (10%)					
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					

Thay thế cho hóa đơn Mẫu số kí hiệu K25TLG số 800 ngày 08/06/2025

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Không đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
 Ký bởi: CHI NHÁNH XĂNG DẦU
 HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU
 KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT
 THÀNH VIÊN test

Mã tra cứu: Y2ZQY8X6B* Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
 MST: 0106869738 - Tel: 18001260

1

Xử lý hóa đơn Tạo bản sao Tải PDF hóa đơn Tải hóa đơn In hóa đơn

g) Thay thế hóa đơn NMCLHD đã thay thế giá trị = 0.

Bước 1: Vào Menu “Uhome/Xuất hóa đơn thay thế” → Chọn Loại hóa đơn = 1- NMCLHD; trạng thái thuế = 1- Đã chấp nhận → Kích chọn “Thay thế về 0” với hóa đơn cần xử lý.

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1357 Số tiền:

Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.488917	28/4/2026 9:33	K26TLG 1/002-1357	7/5/2026	0	/				X		26042801-1	Thay thế về 0

Nhập lý do thay thế

10.59.254.102:6016 says

Xin mời nhập lý do để Thay thế hóa đơn mẫu số 1/002 seri K26TLG số 1357 ngày 28/4/2026 về 0

sai lượng

OK

Cancel

Thay thế thành công báo

Thông báo

Thay thế HĐĐT thành công

Mẫu số: 1/002

Seri: K26TLG

Số hóa đơn: 1438

Mã tra cứu: PWQRY8X6B*

⇒ Đã cập nhật chứng từ số: 401.488919

Lưu ý:

- User được phân nhóm quyền "**INV0 - Thay thế 0**" Với các hóa đơn NMCLHD chỉ hiển thị chức năng **Thay thế về 0**, các chức năng Thay thế khác không hiển thị

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 7/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1345 Số tiền:
Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.488916	28/4/2026 9:33	K26TLG 1/002-1345	7/5/2026	0	/				X		26042801-1	Thay thế về 0

- Trường hợp làm thay thế cho các Tcode KM01, KM02 tại màn hình Tìm kiếm Thay thế hóa đơn cho phép hiển thị toàn bộ chức năng Thay thế

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Cửa hàng xăng dầu: 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT
Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1411 Số tiền:
Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	KM01.4006	28/4/2026 23:25	K26TLG 1/002-1411	11/5/2026	0	0101409374	Công ty cổ phần tin học viễn thông Petrolimex			X		26042801-1	Thay thế Thay thế về 0

5.3 Thay thế hóa đơn NMKLHD

5.3.1 Mục đích

Áp dụng trong các trường hợp

- CHXD bị trùng Log bơm
- Hoặc 01 Log bơm vừa phát hành hóa đơn NMCLHD và NMKLHD

5.3.2 Điều kiện áp dụng

- Hóa đơn NMKLHD(493) phải nằm trong ca bán hàng đang mở và trạng thái thuế = “CQT Chấp nhận”
- Ca bán hàng chưa phát sinh chứng từ 494 (Nếu có cần phải xóa 494 trước khi thực hiện)
- Chỉ thực hiện tại Egas Client

5.3.3 Cách thực hiện

a) Thay thế từng hóa đơn về giá trị = 0

Bước 1 - Tìm hóa đơn NMKLHD cần thay thế → Kích chọn “Thay thế về 0”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 04/08/2025 Đến ngày: 04/08/2025 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Số tiền:
Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận **Tìm hóa đơn**

Kết quả tìm kiếm (Tao 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỬ	NGÀY C.TỬ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1	THAY	ĐIỀU	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
												CKB	THẾ	CHỈNH		
1	☐	212063	431326361783676743	4/8/2025 9:45	K25TNA-8113	4/8/2025	Xăng RON 95 Mức 3	17,045	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
2	☐	212063	431327491783676748	4/8/2025 9:45	K25TNA-8115	4/8/2025	Xăng RON 95 Mức 3	27,055	615.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
3	☐	212063	431326361783676167	4/8/2025 9:36	K25TNA-7918	4/8/2025	Xăng RON 95 Mức 3	17,045	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
4	☐	212063	431327491783676168	4/8/2025 9:36	K25TNA-7919	4/8/2025	Xăng RON 95 Mức 3	17,727	390.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
5	☐	212063	431327591783676168	4/8/2025 9:36	K25TNA-7920	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,498	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
6	☐	212063	431327591783676169	4/8/2025 9:36	K25TNA-7921	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,498	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
7	☐	212063	806701251783676170	4/8/2025 9:36	K25TNA-7922	4/8/2025	Đầu Diesel 0.0015 Mức 5	19,410	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
8	☐	212063	431326361783676177	4/8/2025 9:36	K25TNA-7923	4/8/2025	Xăng RON 95 Mức 3	17,045	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
9	☐	212063	431327491783676177	4/8/2025 9:36	K25TNA-7924	4/8/2025	Xăng RON 95 Mức 3	17,727	390.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá
10	☐	212063	431327591783676178	4/8/2025 9:36	K25TNA-7925	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,498	375.000	Khách Vãng Lai	X				25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đối giá

Bước 2 - Kích chọn OK/ Cancel

- OK: Nếu thực sự muốn thay thế hóa đơn về giá trị =0 → Chuyển sang bước 3
- Cancel: Hủy thao tác → Thoát khỏi thao tác

localhost:6016 says

Bạn có chắc: Thay thế hóa đơn mẫu số seri K25TNA số 5257 ngày 8/6/2025?



Bước 3 - Nhận thông báo kết quả thay thế

Tìm chọn HDVL thay thế

Tạo HĐĐT thay thế thành công
Mẫu số: 1/004
Seri: K25TNA
Số hóa đơn: 5267
Mã tra cứu: 212063000000060325

Hóa đơn thay thế

Công ty xăng dầu KV1 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** **Ký hiệu: 1K25TNA**
Ngày 08 tháng 06 năm 2025 **00:00** **Số: 5267**

Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN test **Mã số thuế: 0100107564-001**

Địa chỉ: Hà Nội - Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

Người mua hàng: KHÁCH HÀNG VẮNG LAI

Đơn vị mua hàng: KHÁCH HÀNG VẮNG LAI

Địa chỉ:

Biển số xe: **MST/Mã QHNS:**

Phương thức thanh toán: TM/CK/Thẻ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít		16.408,18	
Thay thế cho hóa đơn Mẫu số 1 ki hiệu K25TNA số 5250 ngày 08/06/2025					0
Công tiền hàng:					
Tiền thuế GTGT (10%)					
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: **Không đồng**

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
 Ký bởi: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN test

Mã tra cứu: 212063000000060325 Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Xử lý hóa đơn Tạo bản sao Tải PDF hóa đơn Tải hóa đơn In hóa đơn

Lưu ý:

- Hóa đơn được thay thế được nằm tại chứng từ 493 của hóa đơn gốc.
- Hóa đơn đã thay thế = 0 có thể thay thế =0 nhiều lần.

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1357 Số tiền:

Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.488917	28/4/2026 9:33	K26TLG 1/002-1357	7/5/2026	0	/				X		26042801-1	Thay thế về 0

b) Thay thế nhiều hóa đơn về giá trị = 0

B1: Thực hiện chọn thời gian có hóa đơn NMKLHD; loại hóa đơn: 2-NMKLHD:

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 18/06/2025 Đến ngày: 18/6/2025 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng: 25061801-1

Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Trạng thái xử lý: Tất cả Tìm hóa đơn

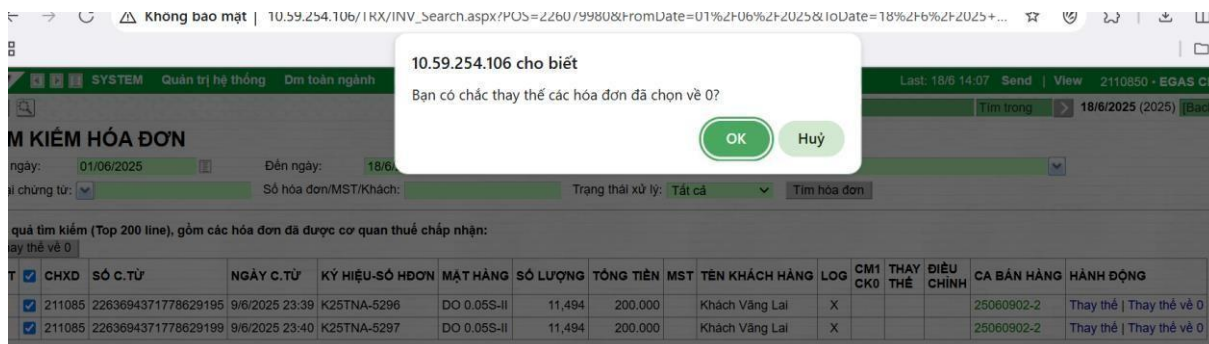
Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn đã được cơ quan thuế chấp nhận:

Thay thế về 0

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	211085	2263694371779370713	18/6/2025 13:38	K25TNA-5474	DO 0.05S-II	574,138	9.990.000		Khách Văng Lai	X				25061801-1	Thay thế Thay thế về 0
2	211085	2263693891779370722	18/6/2025 13:38	K25TNA-5475	Xăng RON95-III	307,220	6.000.000		Khách Văng Lai	X				25061801-1	Thay thế Thay thế về 0
3	211085	2263696261779370727	18/6/2025 13:38	K25TNA-5476	Xăng RON95-III	230,415	4.500.000		Khách Văng Lai	X				25061801-1	Thay thế Thay thế về 0
4	211085	2263694371779370745	18/6/2025 13:39	K25TNA-5477	DO 0.05S-II	574,138	9.990.000		Khách Văng Lai	X				25061801-1	Thay thế Thay thế về 0
5	211085	2263693891779370750	18/6/2025 13:39	K25TNA-5478	Xăng RON95-III	450,589	8.800.000		Khách Văng Lai	X				25061801-1	Thay thế Thay thế về 0

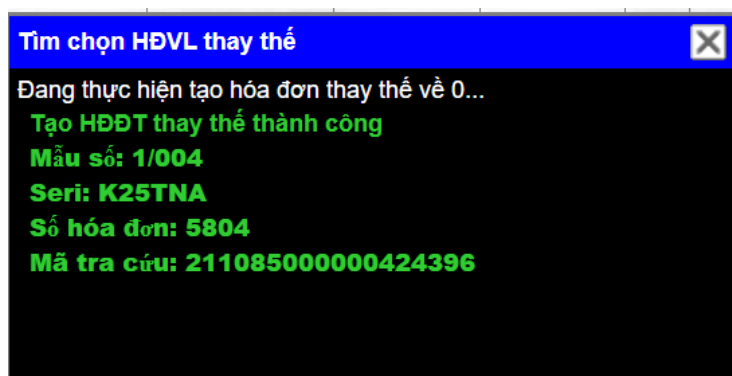
B2: Chọn các hóa đơn cần thay thế về 0, nếu thay thế tất cả các hóa đơn đã tìm kiếm thì kích chọn nút trên cùng

B3: Kích chọn nút “Thay thế về 0”, hệ thống sẽ ra thông báo :



Kích chọn “OK” để thực hiện tiếp

- Hệ thống tự động tạo hóa đơn thay thế có số Lượng = Số tiền = 0 (thực hiện tuần tự từng hóa đơn và thông báo kết quả từng hóa đơn)
- Tính lại giá trước thuế cho các hóa đơn thay thế NMKLHD:
$$\text{Giá trước thuế} = \text{Round}(\text{Giá bán} / (1 + \text{Mức VAT}) - \text{Mức BVMT}, 4)$$
- Chứng từ 493 có chứa hóa đơn gốc: Tự động tính toán lại theo số lượng, số tiền đã thay thế
- Hệ thống thông báo kết quả thành công cùng thông tin từng hóa đơn thay thế:



Lưu ý:

- User thực hiện cần được phân quyền MIR - Multi Invoices Replace
- Hóa đơn được thay thế được nằm tại chứng từ 493 của hóa đơn gốc.
- Chức năng tìm kiếm hóa đơn hiển thị hóa đơn đã thay thế = 0 để thực hiện thay thế nhiều lần.

c) Thay thế đổi giá cho từng hóa đơn

Menu: Uhome/ Xuất hóa đơn thay thế

Bước 1 - Tìm hóa đơn NMKLHD cần thay thế → Kích chọn “Thay thế đổi giá”

Tìm kiếm hóa đơn

Từ ngày:8/6/2025Đến ngày:8/6/2025 23:59Loại hóa đơn:2-NMKLHDCa bán hàng:

Loại chứng từ:Số hóa đơn/MST/Khách:Trạng thái xử lý:Tất cả

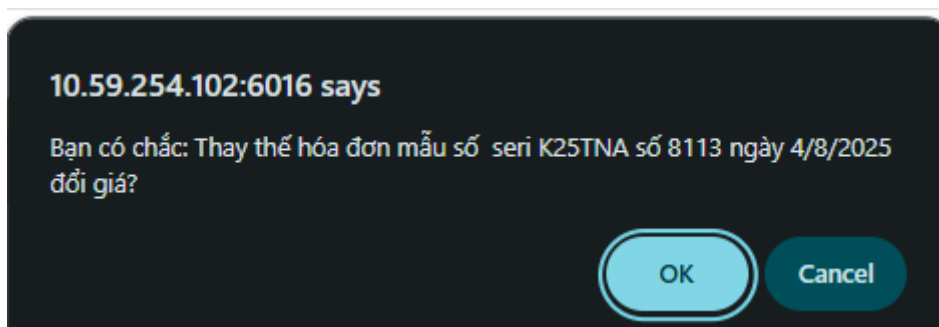
Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line):

STT	CHXD	SỐ C. TỰ	NGÀY C. TỰ	KÝ HIỆU-SỐ HĐƠN	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	431327561778535472	8/6/2025 21:37	K25TNA-5246	Xăng E5 RON 92-II	14,888	300.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
2	212063	431327561778535493	8/6/2025 21:38	K25TNA-5247	Xăng E5 RON 92-II	4,963	100.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
3	212063	431327561778535520	8/6/2025 21:38	K25TNA-5250	Xăng E5 RON 92-II	26,799	540.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
4	212063	431327561778535681	8/6/2025 21:41	K25TNA-5252	Xăng E5 RON 92-II	20,099	405.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
5	212063	431327361778537025	8/6/2025 22:03	K25TNA-5256	DO 0.05S-II	0,526	10.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
6	212063	431326361778537616	8/6/2025 22:13	K25TNA-5257	Xăng RON95-III	14,286	300.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
7	212063	431327361778537631	8/6/2025 22:13	K25TNA-5258	DO 0.05S-II	0,526	10.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
8	212063	431327561778537680	8/6/2025 22:14	K25TNA-5260	Xăng E5 RON 92-II	4,963	100.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
9	212063	431327561778535434	8/6/2025 21:37	K25TNA-5243	Xăng E5 RON 92-II	14,888	300.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0
10	212063	431327561778535448	8/6/2025 21:37	K25TNA-5244	Xăng E5 RON 92-II	14,888	300.000		Khách Vãng Lai	X				25060801-1	Thay thế Thay thế về 0

Bước 2 - Kích chọn OK/ Cancel

- OK: Nếu thực sự muốn thay thế hóa đơn → Chuyển sang bước 3
- Cancel: Hủy thao tác → Thoát khỏi thao tác



Bước 3 - Nhận thông báo kết quả thay thế



Lưu ý:

Áp dụng trong các trường hợp hóa đơn NMKLHD phát hành bị sai giá bán

Hóa đơn NMKLHD thay thế cho hóa đơn NMKLHD gốc bị sai giá:

- Ngày hóa đơn = Thời điểm thay thế (Sysdate)
- Số lượng = Số lượng của hóa đơn gốc
- Các thành phần tiền (Tiền hàng, tiền thuế, tổng tiền) tự động tính toán theo hồ sơ giá được xác định tại thời điểm bắt đầu của log bơm.
- Tính lại giá trước thuế của hóa đơn NMKLHD:
 - $\text{Giá trước thuế} = \text{Round}(\text{Giá bán} / (1 + \text{Mức VAT}) - \text{Mức BVMT}, 4)$

Hóa đơn thay thế được nằm tại chứng từ 493 của hóa đơn gốc.

d) Thay thế đổi giá cho nhiều hóa đơn

Bước 1 - Tìm hóa đơn NMKLHD cần thay thế → Tích chọn các hóa đơn cần thay thế (nếu thay thế tất cả các hóa đơn trong danh sách tìm kiếm thì tích chọn nút trên cùng)

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 04/08/2025 Đến ngày: 04/08/2025 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 7920.7921.7925.7927 Số tiền:
Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận **Tìm hóa đơn**

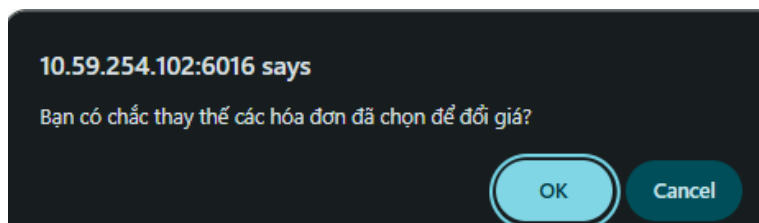
Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	☒	212063	431327591783676168	4/8/2025 9:36	K25TNA-7920	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,496	375.000		Khách Vãng Lai	X			25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đổi giá
2	☒	212063	431327591783676169	4/8/2025 9:36	K25TNA-7921	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,496	375.000		Khách Vãng Lai	X			25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đổi giá
3	☒	212063	431327591783676178	4/8/2025 9:36	K25TNA-7925	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,496	375.000		Khách Vãng Lai	X			25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đổi giá
4	☒	212063	431327591783676178	4/8/2025 9:36	K25TNA-7927	4/8/2025	Xăng E5 RON 92 Mức 2	15,496	375.000		Khách Vãng Lai	X			25080401-1	Thay thế Thay thế về 0 Thay thế đổi giá

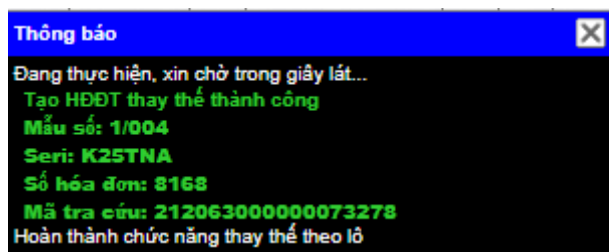
Hệ thống hỗ trợ tìm nhiều hóa đơn bằng cách nhập nhiều số hóa đơn, mỗi số cách nhau bằng dấu phẩy

B2: Kích chọn nút → Kích chọn OK/ Cancel:

- OK: Nếu thực sự muốn thay thế hóa đơn → Chuyển sang bước 3
- Cancel: Hủy thao tác → Thoát khỏi thao tác



Bước 3 - Nhận thông báo kết quả thay thế



- Hệ thống tự động tạo hóa đơn thay thế đổi giá (thực hiện tuần tự từng hóa đơn và thông báo kết quả từng hóa đơn)
- Chứng từ 493 có chứa hóa đơn thay thế: Tự động tính toán lại theo số lượng, số tiền đã thay thế

e) Thay thế hóa đơn NMKLHD đã thay thế giá trị = 0

Bước 1: Vào Menu “Uhome/Xuất hóa đơn thay thế” → Chọn Loại hóa đơn = 1-NMKLHD; trạng thái thuế = 1- Đã chấp nhận → Kích chọn “Thay thế về 0” hoặc “Thay thế đổi giá” với hóa đơn cần xử lý.

Thực hiện chức năng Thay thế về 0

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1331 Số tiền:
 Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1		212063	431327561810632700	28/4/2026 9:31	K26TVL-1331	Xăng E5 RON 92 Mức 2	0,000	0		Khách Vãng Lai	X	X			26042801-1	Thay thế về 0 Thay thế đổi giá

Nhập lý do cần Thay thế

10.59.254.102:6016 says

Bạn có chắc: Thay thế hóa đơn mẫu số seri K26TVL số 1331 ngày 28/4/2026 về 0?

OK

Cancel

Màn hình thông báo Thay thế thành công

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1331 Số tiền:
 Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN
1		212063	431327561810632700	28/4/2026 9:31

Thông báo

Tạo HÓA ĐƠN thay thế thành công
 Mẫu số: 1/004
 Seri: K26TVL
 Số hóa đơn: 1688
 Mã tra cứu: 2120630000000110848

Thực hiện chức năng Thay thế đổi giá

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/04/2026 Đến ngày: 12/5/2026 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:
 Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: 1689 Số tiền:
 Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1		212063	431327591810632703	28/4/2026 9:31	K26TVL-1689	Xăng RON95-IV	0,000	0		Khách Vãng Lai	X	X			26042801-1	Thay thế về 0 Thay thế đổi giá

Màn hình hỏi lại có chắc thực hiện Thay đổi giá

10.59.254.102:6016 says

Bạn có chắc: Thay thế hóa đơn mẫu số seri K26TVL số 1689 ngày 28/4/2026 đổi giá?

OK

Cancel

Cách 2: Truy cập menu Xử lý sự cố hóa đơn tại menu *Hệ thống\E INVC\Xử lý sự cố hóa đơn*

5.4.2 Xử lý sự cố thay thế hóa đơn NMKLHĐ

Đường dẫn: *Hệ thống\ E- invoice\ Xử lý sự cố hóa đơn*

B1: Nhấn link Xử lý sự cố thay thế hóa đơn vắng lại

B2: Chọn cửa hàng có hóa đơn vắng lại bị lỗi tại ô MultiPos nếu sử dụng user VPCTy

B3: Nhập điều kiện lọc dữ liệu = Khoảng thời gian có hóa đơn thay thế bị lỗi. Nhấn nút



để tìm kiếm hóa đơn

B4: Chọn hóa đơn vắng lai bị lỗi thay thế và nhấn nút “Gửi xử lý” để xử lý lỗi thay thế hóa đơn.

5.5 Chuyển đổi hạch toán (Chuyển đổi Tcode) cho hóa đơn

5.5.1 Mục đích:

Áp dụng trong các trường hợp không thay đổi nội dung trên hóa đơn nhưng cần điều chỉnh thông tin hạch toán trên hệ thống EGAS, ví dụ như:

- Sai hình thức thanh toán
- Sai đối tượng khách hàng (Ví dụ: công nợ → vắng lai, vắng lai → công nợ)

Cách thức thực hiện tương tự như thay thế hóa đơn, nhưng không phát hành hóa đơn thay thế mà gắn với hóa đơn gốc

5.5.2 Điều kiện áp dụng:

Ca bán hàng mở và trạng thái thuế = “CQT Chấp nhận”

Hóa đơn gốc chưa được thay thế, điều chỉnh

- Hóa đơn đã chuyển đổi hạch toán → được thay thế, điều chỉnh.
- Hóa đơn đã thay thế, điều chỉnh → không được chuyển đổi hạch toán

Thực hiện tại Egas Client hoặc Egas Center

5.5.3 Cách thức thực hiện

Bước 1: Vào Menu “Uhome/Xuất hóa đơn thay thế” → Chọn Loại hóa đơn = 1-NMCLHD; trạng thái thuế = 1- Đã chấp nhận → Kích chọn “Chuyển T-code” với hóa đơn cần xử lý.

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/08/2025 Đến ngày: 21/8/2025 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD Ca bán hàng:
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Số tiền:
Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	401.488516	1/8/2025 8:08	K25TLG 1/002-2750	7/8/2025	375.000		Người mua không lấy hóa đơn	X				25080101-1	
2	212063	401.488513	1/8/2025 8:41	K25TLG 1/002-2741	7/8/2025	561.877		Người mua không lấy hóa đơn	X				25080101-1	
3	212063	401.488443	1/8/2025 11:15	K25TLG 1/002-2662	1/8/2025	2.442.000	030092002729	/					25080101-1	
4	212063	401.488521	5/8/2025 14:20	K25TLG 1/002-2770	8/8/2025	242.000	554545454544	tùng					25080501-1	
5	212063	401.488528	11/8/2025 17:33	K25TLG 1/002-2795	11/8/2025	514.500	0103397237	Người mua không lấy hóa đơn	X				25081101-1	Thay thế Thay thế về 0
6	212063	401.488448	12/8/2025 14:51	K25TLG 1/002-2800	12/8/2025	196.000		Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái					25081101-1	Chuyển t-code
7	212063	401.488536	14/8/2025 9:55	K25TLG 1/002-2817	14/8/2025	450.000	0103397237	Người mua không lấy hóa đơn	X	X			25081401-1	Thay thế Thay thế về 0
8	212063	406.186630	5/8/2025 11:18	K25TLG 1/002-2728	5/8/2025	95.000	111111111111	tùng					25080501-1	

Bước 2: Chọn Tcode cần chuyển đổi → Kích chọn “Xác nhận”

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/08/2025 Đến ngày: 21/8/2025 23:59 Loại hóa đơn: 1-NMCLHD C
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Số tiền:
Trạng thái xử lý: Tất cả Trạng thái thuế: 1-Đã chấp nhận Tìm hóa đơn

Thay thế/điều chỉnh/chuyển đổi hóa đơn

Hình thức	Chuyển đổi t-code
Số chứng từ	401.488528
Số xê-ri	K25TLG 1/002
Ngày chứng từ	11/8/2025 17:33
Số hóa đơn	2795
Mã số thuế	0103397237
Khách hàng	Người mua không lấy hóa đơn
Thay bằng hóa đơn	1-NMCLHD
Thay bằng T-Code	401 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt
	401 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt
	406 - Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ
	416 - Xuất h.đơn nhiều HTTT
	411 - Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn

6	212063	401.488448	12/8/2025 14:51	K25TLG 1/002-2800	12/8/2025	196.000		406 - Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ
7	212063	401.488536	14/8/2025 9:55	K25TLG 1/002-2817	14/8/2025	450.000		416 - Xuất h.đơn nhiều HTTT
8	212063	406.186630	5/8/2025 11:18	K25TLG 1/002-2728	5/8/2025	95.000		411 - Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn
9	212063	406.186631	5/8/2025 11:25	K25TLG 1/002-2733	5/8/2025			

Bước 3: Hệ thống hiển thị giao diện theo Tcode chuyển đổi.

Xuất h.đơn nhiều HTTT /Ca 1 (25081101) tungpt

Ngày chứng từ:

11/8/2025 17:33

Ghi chú (header): Điều chỉnh hạch toán nội bộ

Tiền hàng thanh toán thẻ

Hóa đơn VAT - KTM

Thanh toán

Tiền hàng xuất KM - 416

Người nhận

Phân mua hàng

(Khách vắng tại) Ghi chú:

	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT % Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Loại thanh toán	Đối tượng	Tiền hàng	Tổng cộng	Điểm bán
1	0201004 - Xăng E5 RON 92 Mục 2	16.628.15	1.520	26.250	19.600	112714 - Bán hàng thành to	9704 - NAPAS	446.989	525.000	212063 - PETROLIMEX - CỬA HÀNG 63 Client UATX
2			0			112714 - Bán hàng thành to	9704 - NAPAS			X
3			0			112714 - Bán hàng thành to	9704 - NAPAS			X
4			0			112714 - Bán hàng thành to	9704 - NAPAS			X
5			0			112714 - Bán hàng thành to	9704 - NAPAS			X
6			0			112714 - Bán hàng thành to	9704 - NAPAS			X

- Mặc định, hệ thống lấy toàn bộ thông tin hàng hóa, hóa đơn từ chứng từ gốc.

Không cho NSD thay đổi thông tin liên quan đến hàng hóa và hóa đơn.

Bước 4: Kích chọn nút “Lưu” để thực hiện chuyển Tcode

Lưu ý: Khi chuyển đổi Tcode hệ thống sẽ kiểm tra công nợ khách (nếu có) tại bước lưu chứng từ. Nếu còn hạn mức công nợ cho phép lưu chứng từ. Ngược lại, thông báo “Khách không đủ hạn mức”.

5.6 Điều chỉnh hóa đơn (INVC)

5.6.1 Mục đích

Thực hiện điều chỉnh hóa đơn bị sai thông tin MST hoặc mã QHNS

5.6.2 Điều kiện áp dụng:

Hóa đơn được thuế chấp nhận

Không phải hóa đơn thay thế

5.6.3 Cách thức thực hiện:

Bước 1: Vào Menu “Uhome/ Xuất hóa đơn điều chỉnh

Tìm chứng từ giao dịch

Từ ngày: 31/10/2025 Đến ngày: 31/10/2025 16:43
Loại chứng từ: Số hóa đơn: 0103397237 Trạng thái: Tất cả Trạng thái thuế: Tất cả

CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	SỐ XẾ RI	SỐ HÓA ĐƠN	MST/Mã QHNS	TÊN KHÁCH HÀNG	TRẠNG THÁI	TRẠNG THÁI THUẾ	
☐	212063	401.488634	31/10/2025 9:14	K25TLG 1/002	3676	0103397237 / 9856895	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	Bị điều chỉnh - Lưu hành	Chấp nhận
☒	212063	411.36190	31/10/2025 14:10	K25TLG 1/002	3695	0103397237 / 9123445	Khách test Lienntb	HD gốc - Lưu hành	Chấp nhận

- Thực hiện cập nhật các thông tin tìm kiếm: từ ngày, đến ngày, Trạng thái, trạng thái thuế.
- Chỉ cho phép tích chọn để điều chỉnh đối với các hóa đơn thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:
 - Hóa đơn được thuế chấp nhận
 - Không phải hóa đơn thay thế
- Các hóa đơn không thỏa điều kiện trên sẽ: Không cho phép tích chọn

Bước 2 : Chọn hóa đơn cần điều chỉnh MST/ QHNS và cập nhật thông tin tại tab “Hóa đơn VAT – không thuế”

HDDC sai MST /Ca 2 (25103105) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày giờ: 31/10/2025 16:50 Ghi chú (header): Điều chỉnh mã số thuế người mua của hóa đơn số 3695, ký hiệu K25TLG|1/002, ngày 31/10/20

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - Không thuế** **Người nhận**

[Khách vắng lại] Ghi chú:

VAT % 0
Ngày hóa đơn 31/10/2025
Số xê ri K25TLG|1/002
Số hóa đơn 1
Khách Khách test Lienntb
MST 0103397237
Địa chỉ Hà Nội
Người mua hàng
Email
Mã QHNS 9123445
Tiền thuế 0

Kiểm tra cập nhật thông tin tab “Người nhận”

HDDC sai MST /Ca 2 (25103105) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày giờ: 31/10/2025 14:10 Ghi chú (header): Điều chỉnh mã số thuế người mua của hóa đơn số 3695, ký hiệu K25TLG|1/002, ngày 31/10/20

Hàng hóa

Hóa đơn VAT - Không thuế

Người nhận

[Khách vắng lai] Ghi chú:

Đối tượng

Đơn vị có QHNS

Nhận dạng

Phương tiện đường bộ

Số xe

30A-1258

Người lấy hàng

Màu nền biển

T - Trắng

Lái xe

Lái xe phụ

SĐT liên hệ

CCCD/CMND

X

Bước 3: Kích nút lưu để tạo HD điều chỉnh.

5.7 Xử lý hóa đơn bị thuế từ chối

5.7.1 Hóa đơn thay thế NMKLHD bị thuế từ chối

Kiểm tra hóa đơn trên trang <https://hoadondientu.gdt.gov.vn/> đảm bảo hóa đơn bị thuế từ chối

Điều kiện thực hiện:

- Trạng thái Ca bán hàng = Mở ca
- Ca bán hàng không có 494. Nếu có 494 cần xóa trước khi thực hiện
- Thực hiện tại Egas Client
- User thực hiện được phân quyền MIR

Cách thực hiện:

B1: Vào menu: Uhome/Xuất hóa đơn thay thế → Chọn Loại hóa đơn = 2-NMKLHD;

Trạng thái xử lý = Thay thế; trạng thái thuế = 0-Không chấp nhận

TÌM KIẾM HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/06/2025 Đến ngày: 4/7/2025 23:59 Loại hóa đơn: 2-NMKLHD Ca bán hàng:

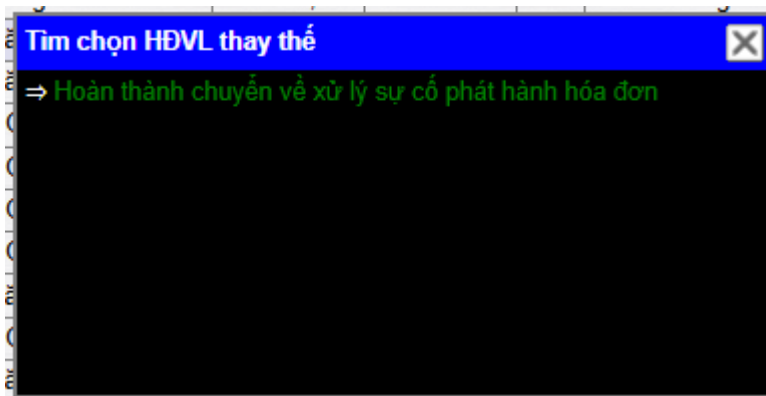
Loại chứng từ: Số hóa đơn/MST/Khách: Số tiền:

Trạng thái xử lý: 1-Thay thế Trạng thái thuế: 0-Không chấp nhận **Tìm hóa đơn**

Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	MẶT HÀNG	SỐ LƯỢNG	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	-431326361778065095	3/6/2025 10:58	K25TNA-6615	4/7/2025	Xăng RON95-III	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060302-1	Xử lý HĐ thuế từ chối
2	212063	-431326361778064935	3/6/2025 10:55	K25TNA-4893	3/6/2025	Xăng RON95-III	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060302-1	Xử lý HĐ thuế từ chối
3	212063	-431327591778065093	3/6/2025 10:58	K25TNA-4884	3/6/2025	Xăng E5 RON 92-II	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060302-1	Xử lý HĐ thuế từ chối
4	212063	-431327491779808918	23/6/2025 15:22	K25TNA-6473	1/7/2025	Xăng RON95-III	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25062302-1	
5	212063	-606701251779808912	23/6/2025 15:21	K25TNA-6030	29/6/2025	DO 0.001S-V	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25062302-1	
6	212063	-606701251778661448	10/6/2025 8:37	K25TNA-6025	29/6/2025	DO 0.001S-V	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060901-1	
7	212063	-606701251778661448	10/6/2025 8:37	K25TNA-5391	11/6/2025	DO 0.001S-V	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060901-1	
8	212063	-606701251778448652	7/6/2025 21:30	K25TNA-5826	19/6/2025	DO 0.001S-V	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060701-1	Xử lý HĐ thuế từ chối
9	212063	-431326361778448634	7/6/2025 21:30	K25TNA-5825	19/6/2025	Xăng RON95-III	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060701-1	Xử lý HĐ thuế từ chối
10	212063	-431327361778448648	7/6/2025 21:30	K25TNA-5827	19/6/2025	DO 0.05S-II	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060701-1	Xử lý HĐ thuế từ chối
11	212063	-431326361778185533	4/6/2025 20:25	K25TNA-5480	18/6/2025	Xăng RON95-III	0.000	0		Khách Vãng Lai	X	X	X		25060401-3	

B2: Kích chọn “Xử lý HĐ thuế từ chối” với hóa đơn cần xử lý



B3: Vào menu: Hệ thống/ E-invoice/ Xử lý sự cố hóa đơn → Chọn “Xử lý sự cố thay thế hóa đơn khách vắng lai” → Chọn Trạng thái = Lỗi thay thế → Tích chọn vào hóa đơn vừa xử lý → Chọn "Gửi xử lý"

BẢNG XỬ LÝ SỰ CỐ THAY THẾ HÓA ĐƠN KHÁCH VẮNG LAI

[Chọn nhanh] Từ ngày: 01/06/2025 Đến ngày: 4/7/2025 23:59:59

Trạng thái: Lỗi thay thế Xử lý sự cố về hóa đơn điện tử

Trạng thái thuế: Tất cả

Chọn đầu ra: HTML ☐ Close after print

#	Số chữ	Mã lỗi	Seri	Số h/đơn	Ngày	Đối tượng	MST	Hàng hóa Dịch vụ	Tiền hàng	Thuế suất	Tiền thuế	Mã tra cứu	Trạng thái thuế	☒ Gửi xử lý>>
1	-431326361778065095	3 - Lỗi thay thế			3/6/2025	Khách Vãng Lai		Xăng RON95-III		10,00		-431326361778065095	N/A	☒
2	-431327561778065145	3 - Lỗi thay thế			3/6/2025	Khách Vãng Lai		Xăng E5 RON 92-II		10,00		-431327561778065145	N/A	☒
3	-606701251778065157	3 - Lỗi thay thế			3/6/2025	Khách Vãng Lai		DO 0.001S-V		10,00		-606701251778065157	N/A	☒
4	-431327491778448627	3 - Lỗi thay thế			7/6/2025	Khách Vãng Lai		Xăng RON95-III		10,00		-431327491778448627	N/A	☒
5	-431326361778448746	3 - Lỗi thay thế			7/6/2025	Khách Vãng Lai		Xăng RON95-III		10,00		-431326361778448746	N/A	☒
6	-431327491778661446	3 - Lỗi thay thế	0		10/6/2025	Khách Vãng Lai		Xăng RON95-III		10,00		-431327491778661446	N/A	☒
7	606701251778348983	3 - Lỗi thay thế	K25TNA/1/004	5133	6/6/2025	Khách Vãng Lai		DO 0.001S-V	231.818,00	10,00	23.182,00	606701251778348983	HDLH - Đã gửi	☒

B4: Kiểm tra hóa đơn tồn tại trên trang <https://hoadondientu.gdt.gov.vn/>

Tra cứu hóa đơn điện tử | Tra cứu DN đăng ký sử dụng HĐĐT - MTT | Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

MST người bán (*)
1800158559

Loại hóa đơn (*)
Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng

Ký hiệu hóa đơn (*)
K25TVL

Số hóa đơn (*)
770151

Tổng tiền thuế
0

Tổng tiền thanh toán
0

Mã captcha
7E7B23

Nhập mã captcha (*)

Tìm kiếm

Tồn tại hóa đơn có thông tin trùng khớp với các thông tin tổ chức, cá nhân tìm kiếm.
Trạng thái hóa đơn: Hoá đơn thay thế.
Thay thế cho hóa đơn ký hiệu mẫu số 1, ký hiệu hóa đơn K25TVL, số hóa đơn 222319.

5.7.2 Hóa đơn thay thế NMCLHD bị thuế từ chối

Kiểm tra hóa đơn trên trang <https://hoadondientu.gdt.gov.vn/> đảm bảo hóa đơn bị thuế từ chối

Cách thức xử lý:

- Hóa đơn thay thế bị từ chối: Chuyển từ “Lưu hành” sang “Hủy”

- Hóa đơn bị thay thế (hóa đơn gốc): Khôi phục hóa đơn gốc (chuyển từ “Hủy” sang “Lưu hành”)

Điều kiện thực hiện:

- Tại E-invoice: Đã khôi phục hóa đơn gốc, hủy hóa đơn thay thế
 - Trạng thái hóa đơn gốc = Lưu hành hoặc Thay thế;
 - Trạng thái thuế hóa đơn gốc = Chấp nhận.
 - Trạng thái hóa đơn thay thế = Hủy.
- Tại EGAS:
 - Log bom được gắn vào hóa đơn gốc chưa được gắn cho chứng từ khác
 - Trạng thái Ca bán hàng = Mở ca
 - Thực hiện tại Egas Client/ Center

Cách thực hiện

- Bước 1: Vào Menu “Uhome/Xuất hóa đơn thay thế” → Chọn Loại hóa đơn = 1- NMCLHD; Trạng thái xử lý = Thay thế; trạng thái thuế = 0- Không chấp nhận

Tìm kiếm hóa đơn

Từ ngày:01/06/2025

Đến ngày:4/7/2025 23:59

Loại hóa đơn:1-NMCLHD

Ca bán hàng:

Loại chứng từ:

Số hóa đơn/MST/Khách:

Số tiền:

Trạng thái xử lý:1-Thay thế

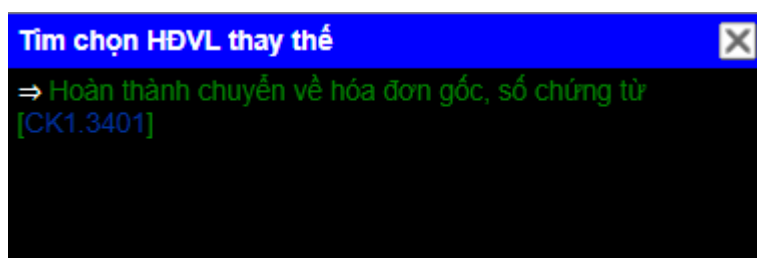
Trạng thái thuế:0-Không chấp nhận

Tìm hóa đơn

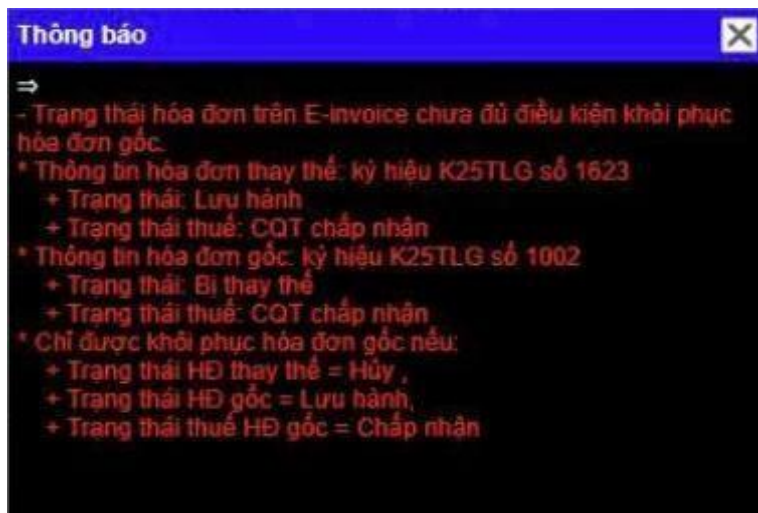
Kết quả tìm kiếm (Top 200 line), gồm các hóa đơn sau:

STT	CHXD	SỐ C.TỪ	NGÀY C.TỪ	KÝ HIỆU-SỐ HÓA ĐƠN	Ngày hóa đơn	TỔNG TIỀN	MST	TÊN KHÁCH HÀNG	LOG	CM1 CK0	THAY THẾ	ĐIỀU CHỈNH	CA BÁN HÀNG	HÀNH ĐỘNG
1	212063	406.20669	11/6/2025 11:27	K25TLG1/002-1572	3/7/2025	495.000	0103397237	Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	X		X		25061101-1	Chuyển về hóa đơn gốc
2	212063	411.35953	23/6/2025 9:04	K25TLG1/002-1515	1/7/2025	0	1602133030	Công ty TNHH Mèo Cam			X		25062301-1	Chuyển về hóa đơn gốc
3	212063	411.35958	1/7/2025 13:42	K25TLG1/002-1571	3/7/2025	120.000		Khách hàng - Đơn hàng TMĐT XDS	X		X		25070101-1	Chuyển về hóa đơn gốc

- Bước 2: Kích chọn “Chuyển về hóa đơn gốc” với hóa đơn cần xử lý.
- Bước 3: Hệ thống thông báo kết quả:
 - 1- Khôi phục hóa đơn gốc thành công: Hóa đơn thay thế bị hủy, hóa đơn gốc của hóa đơn thay thế được chuyển từ trạng thái hủy về trạng thái Lưu hành



- 2 - Không khôi phục thành công:
 - Nguyên nhân do E-invoice chưa đủ điều kiện khôi phục hóa đơn gốc
→ Cần thực hiện khôi phục hóa đơn gốc và hủy hóa đơn thay thế tại E-invoice trước khi thực hiện tại EGAS



- Nguyên nhân do Log bom của hóa đơn gốc đã được gắn sang chứng từ khác



6 PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN CHO KHÁCH HÀNG CÓ MÃ QUAN HỆ NGÂN SÁCH

6.1 Mục đích

Trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp.

6.2 Đường dẫn

Menu: Tại màn hình Tcode xuất hóa đơn

Người thực hiện: CHXD

Quyền thực hiện: CH1 - Trưởng ca, Nghiệp vụ, CHT

6.3 Hướng dẫn chi tiết

Lập hóa đơn cho người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách

- Bước 1: Tab Hàng hóa nhập các thông tin mua hàng

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 3 (25110103) Nguyễn Thu Hồng

Ngày chứng từ: 31/10/2025 23:59

Ghi chú (header):

Hàng hóa | Hóa đơn | Khuyến mại | Người nhận

[Khách vắng lại] Ghi chú:

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1 0201004 - EĐ	16 386.30	8	1 910	10	19 760	163 863	197 600

- Bước 2: Tab Hóa đơn VAT

- MST: mã số thuế của khách (không bắt buộc nhập).
- Mã QHNS: nhập mã QHNS bao gồm 7 chữ số.
- Với Tcode 411 thông tin này được lấy từ danh mục khách và không được sửa

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 3 (25110103) Nguyễn Thu Hồng

Ngày chứng từ: 31/10/2025 23:59

Ghi chú (header):

Hàng hóa | Hóa đơn | Khuyến mại | Người nhận

[Khách vắng lại] Ghi chú:

VAT %: 8

Ngày hóa đơn: 31/10/2025

Hình thức TT: Ch. khoản

Số xê ri: K25TLG

Số hóa đơn: 3693

Khách: Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái

MST: 0103397237

Địa chỉ: số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, tỉnh Kontum, VN

Người mua hàng: Luant

Email:

Mã QHNS: 9862567

Tiền thuế: 14 637

Tổng tiền: 197 600

- Bước 3: Tab Người nhận
 - Đối tượng: Chọn đơn vị có QHNS
 - Số xe: Bắt buộc nhập

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25051101) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 11/5/2025 17:40

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT** **Tiền hàng xuất KM** **Người nhận**

[Khách vắng lại] Ghi chú:

Đối tượng: **Đơn vị có QHNS** (Chọn đối tượng)

Nhân dạng: Phương tiện đường bộ

Số xe: **29F-536.78** (Bắt buộc nhập)

Người lấy hàng:

Màu nền biển: T - Trắng (Gợi ý: Tùy chọn)

Lái xe:

Lái xe phụ:

SĐT liên hệ:

CCCD/CMND:

- Bước 4: Chọn lưu chứng từ.

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (25051101) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 11/5/2025 17:40

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT** **Tiền hàng xuất KM** **Người nhận**

[Khách vắng lại] Ghi chú:

VAT %:

Ngày hóa đơn: 11/5/2025

Số xe ri: XN/

Số hóa đơn: 1

Khách: Cón

MST: 135

Địa chỉ: Số

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế: 19 136

Tổng tiền: 210 500

Đã cập nhập chứng từ, số: 401.487905.

Tạo HĐĐT thành công

Mẫu số: 1/005

Seri: K25TEA

Số hóa đơn: 578

Mã tra cứu: WFSQY8X6B*

In chứng từ giấy HĐĐT Print

- Hóa đơn in ra đủ thông tin MST và mã QHNS nếu thực hiện cập nhật cả 2 thông tin tại tab “Hoá đơn VAT” :

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI

HÓA ĐƠN GIẢ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 31 tháng 10 năm 2025 14:14

Ký hiệu: 1K25TLG
Số: 3693

Đơn vị bán hàng: CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I
Mã số thuế: 0100107564-001

Địa chỉ: 344 Đường 2/9, QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 83 Client UAT

Người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái
Mã số thuế: 0103397237

Địa chỉ: Số 06 Phạm Văn Đồng, P Lê Lợi, TP Kontum, Tỉnh Kon Tum, VN

Hình thức thanh toán: Tiền mặt
Mã QHNS: 9862567

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92 Mức 2	Lít	10,000	18.611,11	186.111
Cộng tiền hàng:					186.111
Tiền thuế GTGT (8%)					14.899
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					201.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm linh một nghìn đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: CHI NHÁNH XĂNG DẦU
HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU
KHU VỰC I
Ký ngày: 31/10/2025

Mã tra cứu: 6PFRY8X6B*

Website tra cứu: https://hoadon.petrokimex.com.vn

Gửi phiếu hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone)
MST: 0106889738 - Tel: 19001260

PETROLIMEX

7 CHỨC NĂNG TÍCH HỢP DỮ LIỆU TỰ ĐỘNG

7.1 Xác nhận trạng thái dữ liệu để kiểm soát tích hợp

7.1.1 Mục đích

CHXD/ Ca bán hàng xác nhận đã hoàn thành dữ liệu, sẵn sàng tích hợp SAP. Dữ liệu được xác nhận chỉ bao gồm dữ liệu được tích hợp SAP

Người quản lý dữ liệu luôn nhận được mail thông báo tình hình dữ liệu ca bán hàng kịp thời nhất cho đến khi tích hợp thành công lên SAP

7.1.2 Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Cuối ca/ cuối ngày, Ca/ CHXD tổng hợp dữ liệu gửi lên EGAS Center(bao gồm dữ liệu ca bán hàng và ngoài ca bán hàng). Người dùng có thể gửi nhiều lần

Bước 2: Định kỳ hàng ngày (từ 1h00-06h00), hệ thống tự động so sánh dữ liệu tại Center với dữ liệu Tổng hợp của từng CHXD, nếu:

- Dữ liệu đủ → Hệ thống tự động tích hợp dữ liệu sang HTTG của SAP.
- Nếu dữ liệu chưa đủ hoặc Ca/CHXD chưa gửi dữ liệu tổng hợp → Hệ thống ghi nhận để gửi mail sau này.

Lưu ý: Nếu SAP đã lấy số liệu, thì khi có thay đổi dữ liệu, cần thực hiện tích hợp thủ công

a) Xác nhận dữ liệu ca bán hàng

Đường dẫn: Tại màn hình Uhome/ Gửi dữ liệu tích hợp (sau menu “Số giao ca”). Menu này chỉ xuất hiện nếu ca đã được đóng

Người thực hiện: CHXD

Quyền thực hiện: CH1 - Trưởng ca

Bước 1: Vào **Gửi dữ liệu tích hợp**

Mã	Tên	Số nhận	Th. toán ngay (*)	Đã ghi nhận	Công nợ	Xuất hồ (**)	Xuất khác	Số cuối	Số còn lại
0201004	Xăng E5 RON 92-II	33.487,127	75,000			10,476		33.562,370	(20,233)
030003	Vòi 3 - Xăng E5 Ron 92-II	19.246,800						19.205,170	36,570
030004	Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II	14.240,527						14.267,200	26,673
0201032	Xăng RON95-III	45.048,608							

Bước 2: Gửi dữ liệu tích hợp bấm **Xác nhận dữ liệu**

Xác nhận dữ liệu Ca bán hàng

Xác nhận dữ liệu

Thông tin ca bán hàng				
CHXD	Ca bán hàng	Ngày mở ca	Ngày đóng ca	User
212063	25050801 - 1	8/5/2025 9:33	8/5/2025 17:00	212admin

Dữ liệu chi tiết						
Loại chứng từ	Mặt hàng	Lượng	Giá	Tổng tiền	Số log bom	Số bán ghi
401	1102003	192,000	55.000	10.560.000	0	4
401	0201004	10,000	21.000	210.000	0	1
401	0201004	65,000	21.050	1.368.250	0	7
416	0801041	30,000	130.000	3.900.000	0	3
416	0801046	40,000	123.000	4.920.000	0	4
D10	3101003	0,000	0	21.200.000	0	2
GA2	1102003	96,000	55.000	5.280.000	0	2
KM01	0801046	91,000	100.000	9.100.000	0	2
KM02	0801046	1,000	123.000	123.000	0	1
KM02	0201004	10,476	0	0	1	1
TỔNG CỘNG		535,476		56.661.250	1	27

Bước 3: Thông báo NSD có chắc chắn xác nhận dữ liệu

Xác nhận dữ liệu

Thông tin ca bán hàng				
CHXD	Ca bán hàng	Ngày mở ca	Ngày đóng ca	User
212063	25050801 - 1	8/5/2025 9:33	8/5/2025 17:00	212admin

Dữ liệu chi tiết						
Loại chứng từ	Mặt hàng	Lượng	Giá	Tổng tiền	Số log bom	Số bán ghi
401	1102003	192,000	55.000	10.560.000	0	4
401	0201004	10,000	21.000	210.000	0	1
401	0201004	65,000	21.050	1.368.250	0	7
416	0801041	30,000	130.000	3.900.000	0	3
416	0801046	40,000	123.000	4.920.000	0	4
D10	3101003	0,000	0	21.200.000	0	2
GA2	1102003	96,000	55.000	5.280.000	0	2
KM01	0801046	91,000	100.000	9.100.000	0	2
KM02	0801046	1,000	123.000	123.000	0	1
KM02	0201004	10,476	0	0	1	1
TỔNG CỘNG		535,476		56.661.250	1	27

Xác nhận dữ liệu

10.59.254.102:6016 cho biết

Bạn có chắc chắn muốn xác nhận dữ liệu không?

OK
Huỷ

Màn hình Thông báo gửi dữ liệu

Xác nhận dữ liệu

Thông tin ca bán hàng				
CHXD	Ca bán hàng	Ngày mở ca	Ngày đóng ca	User
212063	25050801 - 1	8/5/2025 9:33	8/5/2025 17:00	212admin

Dữ liệu chi tiết						
Loại chứng từ	Mặt hàng	Lượng	Giá	Tổng tiền	Số log bom	Số bán ghi
401	1102003	192,000	55.000	10.560.000	0	4
401	0201004	10,000	21.000	210.000	0	1
401	0201004	65,000	21.050	1.368.250	0	7
416	0801041	30,000	130.000	3.900.000	0	3
416	0801046	40,000	123.000	4.920.000	0	4
D10	3101003	0,000	0	21.200.000	0	2
GA2	1102003	96,000	55.000	5.280.000	0	2
KM01	0801046	91,000	100.000	9.100.000	0	2
KM02	0801046	1,000	123.000	123.000	0	1
KM02	0201004	10,476	0	0	1	1
TỔNG CỘNG		535,476		56.661.250	1	27

Xác nhận dữ liệu

uat-egas-plx.piacom.com.vn:6888 says

Gửi dữ liệu thất bại! 01^The operation has timed out

OK

Xác nhận dữ liệu

Thông tin ca bán hàng				
CHXD	Ca bán hàng	Ngày mở ca	Ngày đóng ca	User
212063	25050801 - 1	8/5/2025 9:33	8/5/2025 17:00	212admin

Dữ liệu chi tiết						
Loại chứng từ	Mặt hàng	Lượng	Giá	Tổng tiền	Số log bom	Số bán ghi
401	1102003	192,000	55.000	10.560.000	0	4
401	0201004	10,000	21.000	210.000	0	1
401	0201004	65,000	21.050	1.368.250	0	7
416	0801041	30,000	130.000	3.900.000	0	3
416	0801046	40,000	123.000	4.920.000	0	4
D10	3101003	0,000	0	21.200.000	0	2
GA2	1102003	96,000	55.000	5.280.000	0	2
KM01	0801046	91,000	100.000	9.100.000	0	2
KM02	0801046	1,000	123.000	123.000	0	1
KM02	0201004	10,476	0	0	1	1
TỔNG CỘNG		535,476		56.661.250	1	27

Xác nhận dữ liệu

10.59.254.102:6016 cho biết

Gửi dữ liệu thành công!

OK

Màn hình Xác nhận gửi dữ liệu thành công

Xác nhận dữ liệu

Thông tin ca bán hàng				
CHXD	Ca bán hàng	Ngày mở ca	Ngày đóng ca	User
212063	25050801 - 1	8/5/2025 9:33	8/5/2025 17:00	212admin

Dữ liệu chi tiết						
Loại chứng từ	Mặt hàng	Lượng	Giá	Tổng tiền	Số log bom	Số bán ghi
401	1102003	192,000	55.000	10.560.000	0	4
401	0201004	10,000	21.000	210.000	0	1
401	0201004	65,000	21.050	1.368.250	0	7
416	0801041	30,000	130.000	3.900.000	0	3
416	0801046	40,000	123.000	4.920.000	0	4
D10	3101003	0,000	0	21.200.000	0	2
GA2	1102003	96,000	55.000	5.280.000	0	2
KM01	0801046	91,000	100.000	9.100.000	0	2
KM02	0801046	1,000	123.000	123.000	0	1
KM02	0201004	10,476	0	0	1	1
TỔNG CỘNG		535,476		56.661.250	1	27

Xác nhận dữ liệu

Đã xác nhận dữ liệu thành công

NSD chỉnh sửa dữ liệu thì cần thực hiện xác nhận lại. Hệ thống lưu lại dữ liệu vào bảng và tự động tăng Version tương ứng

View dữ liệu ca bán hàng

Ca: 25050801. /Nguyễn Văn Thuyền 8/5/2025 9:33 - 8/5/2025 17:00 Ngày-giờ viết

NV:

• Ca không có hóa đơn chốt ca. [Mở lại ca] • Chốt hóa đơn, ấn chỉ cuối ca ☒ Sổ giao ca ☒ Gửi dữ liệu tích hợp

Thợp Thợp KTM Áp giá cho vòi bơm G nhận hóa đơn Đo bể G nhận sê-ri Cũ x **View dữ liệu tích hợp** Bêc B kê h đơn Đồng tiền Log bơm

Mã	Tên	Số nhận	Đã ghi nhận				Số cuối	Số còn lại
			Th toán ngay (*)	Công nợ	Xuất hộ (**)	Xuất khác		
0201004	Xăng E5 RON 92-II	33.487,127	75,000		10,476		33.552,370	(20,233)
630003	Vòi 3 - Xăng E5 Ron 92-II	19.246,600					19.285,170	38,570
630004	Vòi 4 - Xăng E5 Ron 92-II	14.240,527					14.267,200	26,673
0201032	Xăng RON95-III	45.048,608					45.143,779	95,171
630001	Vòi 1 - Xăng RON 95-III	26.585,660					26.618,110	32,450
630002	Vòi 2 - Xăng RON 95-III	18.462,948					18.525,669	62,721

Màn hình xem dữ liệu tích hợp Tổng hợp của ca bán hàng

View dữ liệu tích hợp - Ca bán hàng

CHXD : 212063

Ca : 25050801

Chọn đầu ra : HTML Close after print

I. Tổng hợp bấm chọn xem chi tiết

STT	LogID	Ngày xác nhận dữ liệu	Ngày gửi HTTG	Version	User xác nhận	Trạng thái dữ liệu	Trạng gửi dữ liệu HTTG	Trạng thái tích hợp SAP	Trạng thái gửi mail	LogsnapID
1	110057132	25050801-1	8/5/2025	11/5/2025 18:38	1	2120630		Chưa tích hợp		
2	110057133	212063	25050801-1	8/5/2025	11/5/2025 18:59	2	2120630	Chưa tích hợp		

Bấm chọn xem chi tiết dữ liệu tích hợp của ca bán hàng

View dữ liệu tích hợp - Ca bán hàng

CHXD : 212063

Ca : 25050801 LogID : 110057132

Chọn đầu ra : HTML Close after print

I. Tổng hợp

STT	LogID	CHXD	Ca bán hàng	Ngày ca	Ngày xác nhận dữ liệu	Ngày gửi HTTG	Version	User xác nhận	Trạng thái dữ liệu	Trạng gửi dữ liệu HTTG	Trạng thái tích hợp SAP	Trạng thái gửi mail	LogsnapID
1	110057132	212063	25050801-1	8/5/2025	11/5/2025 18:38		1	2120630			Chưa tích hợp		

II. Chi tiết kiểm kê

STT	Loại chứng từ	Mặt hàng	Lượng	Giá	Tổng tiền	Số bản ghi
1	401	1102003-Gas Butan 30/70 bình 48	192	55.000		8
2	401	0201004.Xăng E5 RON 92-II	-20	21.000	(420.000)	6
3	401	0201004.Xăng E5 RON 92-II	55	21.050	1.157.750	8
4	416	0801041-PLC RACER SJ - Hộp 0,8 lít	20	130.000	2.600.000	4
5	416	0801046-PLC RACER SCOOTER - Hộp 0,8 lít	30	123.000	3.690.000	5
6	D10	3101003-Dịch vụ khác	0		21.200.000	2
7	GA2	1102003-Gas Butan 30/70 bình 48	96	55.000	5.280.000	2
8	KM01	0801046-PLC RACER SCOOTER - Hộp 0,8 lít	91	100.000	9.100.000	2
9	KM02	0801046-PLC RACER SCOOTER - Hộp 0,8 lít	1	123.000	123.000	1
10	KM02	0201004.Xăng E5 RON 92-II	10.476			1

b) Xác nhận dữ liệu CHXD

Đường dẫn: CHXD\ Kho\ Gửi dữ liệu tích hợp CHXD. Giao diện xác nhận, luồng xác nhận và tích hợp SAP tương tự chức năng như ca bán hàng

Người thực hiện: CHXD

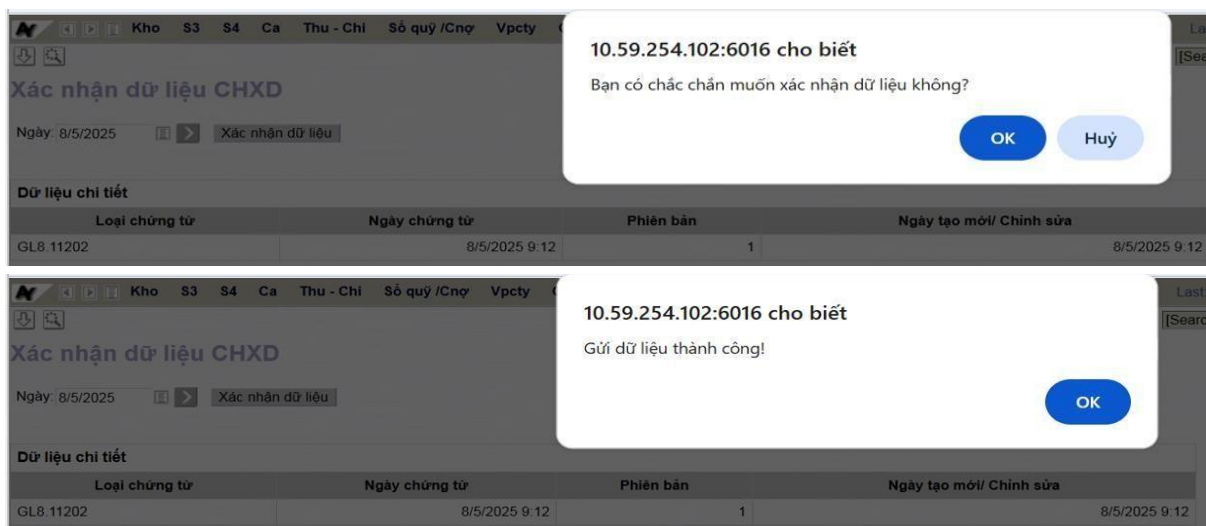
Quyền thực hiện: Nghiệp vụ, CHT



Bước 1: Chọn ngày xác nhận. Bấm xác nhận dữ liệu CHXD



Bước 2: Thông báo xác nhận dữ liệu CHXD Thông báo gửi dữ liệu thành công



Màn hình xác nhận đã gửi dữ liệu thành công tại CHXD



NSD chỉnh sửa dữ liệu thì cần thực hiện xác nhận lại. Hệ thống lưu lại dữ liệu vào bảng và tự động tăng Version tương ứng

Menu View dữ liệu tích hợp của CHXD

Kho	S3	S4	Ca	Thu - Chi	S
NHẬP HÀNG					
Đơn đặt hàng đến Cty	PO1				
Nhập di chuyển XDS đến CHXD	SR1				
Nhập hàng hóa khác từ NCC ngoài	SR2				
Nhập di chuyển hàng hóa khác	SR3				
Nhập hàng khuyến mại	SR4				
Di chuyển hàng khuyến mãi	SR5				
HAO HỤT - KIỂM KẾ					
XUẤT DI CHUYỂN NỘI BỘ					
KHÁC					
DỮ LIỆU TÍCH HỢP					
Gửi dữ liệu - CHXD					
View dữ liệu tích hợp - CHXD					
Bảng kê kiểm soát trạng thái dữ liệu CHXD					

Màn hình view dữ liệu tích hợp của CHXD

View dữ liệu tích hợp - CHXD

CHXD : 212063
 LogID : 110057134
 Chọn đầu ra : HTML ☐ Close after print

I. Tổng hợp

STT	LogID	CHXD	Ngày	Ngày xác nhận dữ liệu	Ngày gửi HTTP	Version	User xác nhận	Trạng thái dữ liệu	Trạng thái gửi dữ liệu HTTP	Trạng thái tích hợp SAP	Trạng thái gửi mail	LogsnapiD
1	110057134	212063	8/5/2025	11/5/2025 19:14		1	2120630			Chưa tích hợp		

II. Chi tiết kiểm kê

STT	Chứng từ	Ngày chứng từ	Phiên bản	Ngày tạo mới/Chỉnh sửa
1	GL8.11202	8/5/2025 9:12	1	8/5/2025 9:12

7.2 Đồng bộ dữ liệu tự động sang HTTPG để tích hợp SAP

7.2.1 Mục đích

Kiểm soát trạng thái dữ liệu CHXD đã đủ/ chưa đủ điều kiện kết xuất dữ liệu

Kết xuất dữ liệu ra HTTPG để sẵn sàng tích hợp SAP

Ghi nhận trạng thái dữ liệu và tự động gửi mail báo cáo tình hình, bao gồm cả trạng thái SAP dựng chờ tại HTTPG

7.2.2 Cách thức thực hiện

Hệ thống thực hiện bằng job tự động với tần suất 30 phút/ lần. Thực hiện chạy định kỳ sau 01h00 đến 6h30 ngày hôm sau để xử lý dữ liệu cho ngày hôm trước liền kề. Sau thời gian này, nếu CHXD nào còn chưa tích hợp sẽ thực hiện thủ công như hiện nay.

Hệ thống luôn lấy vesion cuối cùng để so sánh dữ liệu

Khi hệ thống tự động chạy xong sẽ thực hiện update lại các trạng thái cho các bản ghi được tích hợp

View dữ liệu tích hợp - CHXD

[Chọn nhanh] Từ ngày: 02/05/2025 Đến ngày: 02/05/2025 23:59

CHXD: 212063

Chọn đầu ra: HTML Close after print

I. Tổng hợp

STT	LogID	CHXD	Ngày	Ngày xác nhận dữ liệu	Ngày gửi HTTP	Version	User xác nhận	Trạng thái dữ liệu	Trạng thái gửi dữ liệu HTTP	Trạng thái tích hợp SAP	Trạng thái gửi mail	LogsnapiD
1	110056587	212063	2/5/2025	3/5/2025 20:40	3/5/2025 20:41	1	2120630	Đủ	Đã gửi	Chưa tích hợp	Không gửi	1578090

7.3 Gửi mail cảnh báo trạng thái tích hợp tự động

7.3.1 Mục đích

Hệ thống gửi cảnh báo cho các CHXD chưa đủ/chưa có dữ liệu và các CHXD chưa được tích hợp

7.3.2 Đường dẫn

Menu: Quản trị hệ thống\Cảnh báo số liệu\Gán mã cảnh báo cho công ty

Người thực hiện: Văn phòng Công ty, CHXD

7.3.3 Hướng dẫn chi tiết

Hệ thống sẽ gửi mail cảnh báo cho email được khai báo tại danh mục “ Gán mã cảnh báo cho công ty” và cho email của các CHXD mà hệ thống phát hiện ra



Khai báo gửi mail cảnh báo trạng thái tích hợp tự động

- Thực hiện khai báo mã cảnh báo “013 – Cảnh báo xác nhận dữ liệu”, các thông tin cần khai báo:
- Mã cảnh báo: Chọn mã 013 – Cảnh báo xác nhận dữ liệu
- Giá trị cảnh báo: Không điền
- Ngày hiệu lực: Khai báo ngày hiệu lực áp dụng
- Ngày kết thúc: Khai báo ngày kết thúc áp dụng

- CHXD: Nếu áp dụng cho toàn CC thì không cần khai báo. Nếu cần áp dụng cho riêng CHXD nào thì chọn CHXD đó
- Danh sách mail: Nhập email cần nhận được cảnh báo

Gán mã cảnh báo cho công ty

<> Lưu (Ctrl-S) Xóa Back ?

Thông tin chung

[Sys] 212012

Mã cảnh báo	013 - Cảnh báo xác nhận dữ liệu		
Giá trị cảnh báo			
Ngày hiệu lực	1/5/2025 0:00	📅 (*)	
Ngày kết thúc	31/12/2025 23:59	📅 (*)	
CHXD	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT ▼		

Thông tin gửi mail

khaihm.piacom@petrolimex.com.vn,khoabd.piacom@petrolimex.com.vn

Danh sách mail

7.4 Kiểm soát thay đổi dữ liệu sau tích hợp

7.4.1 Mục đích

CHXD nhập yêu cầu thay thế/ điều chỉnh (Tcode YC1), được CTY/ TĐ phê duyệt trước khi thay thế / điều chỉnh

7.4.2 Cách thức thực hiện

- Với dữ liệu đã tích hợp SAP, thực hiện:
 - Cảnh báo khi gửi mail và khi phê duyệt mức CC
 - Tại báo cáo có nội dung cảnh báo và link sang yêu cầu để NSD có thể truy xuất
- Khi tạo mới YC1: Khi NSD tạo mới YC1, nếu trong yêu cầu mà có chứa các chứng từ có ngày chứng từ là ngày mà hệ thống đã tự động tích hợp dữ liệu sang SAP, thì khi lưu chứng từ YC1, hệ thống sẽ hiện thị cảnh báo “Dữ liệu ngày 29/04/2025, 30/04/2025 đã được tích hợp SAP. Nếu tiếp tục, cần kiểm tra và tích hợp SAP thủ công cho ngày 29/04/2025, 30/04/2025”.
- Tại email gửi phê duyệt YC1 cho cấp CC: Nếu yêu cầu YC1 có chứa các chứng từ mà có ngày chứng từ đã tích hợp SAP tự động thì trong email sẽ có thêm nội dung “Dữ liệu ngày 29/04/2025, 30/04/2025 đã được tích hợp SAP cho CHXD 212001. Nếu phê duyệt, cần kiểm tra và tích hợp SAP thủ công”. Trong đó sẽ đính kèm báo cáo “Bảng kê kiểm soát trạng thái dữ liệu CHXD”



SendMailEgas@petrolimex.com.vn

Mon 5/5, 9:10 AM

Khai, Hoàng Minh (Piacom); Lien, Nguyen Thi Bich (Piacom) ✕

Reply all

Kính gửi Anh/Chị,

Yêu cầu YC1.1402 ngày 5/5/2025 9:06 được gửi từ 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT bởi 2120630 thuộc 212 - CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN cần được phê duyệt.

[Link phê duyệt](#)

Dữ liệu ngày 3/5/2025 đã được tích hợp SAP cho CHXD 212001. Nếu phê duyệt, cần kiểm tra và tích hợp SAP thủ công.

[Link báo cáo](#)

Đề nghị anh/chị kiểm tra.

Trân trọng!

Mail được gửi tự động từ hệ thống Egas.

7.5 Báo cáo kiểm soát dữ liệu tích hợp

7.5.1 Bảng kê kiểm soát trạng thái dữ liệu CHXD

Mục đích: Kiểm soát trạng thái tích hợp của các CHXD theo từng ngày

Đối tượng sử dụng: Văn phòng công ty, CHXD

Đường dẫn: CHXD\ Kho\ Bảng kê kiểm soát trạng thái dữ liệu CHXD

Bảng kê kiểm soát trạng thái dữ liệu CHXD - Tổng hợp

Chọn nhanh

Từ ngày: 16/05/2025

Đến ngày: 16/05/2025 23:59

CHXD

212090,212063

Trạng thái gửi dữ liệu HTTP

Tất cả

Trạng thái dữ liệu

Tất cả

Trạng thái tích hợp

Tất cả

Loại hình chạy dữ liệu

Tất cả

Chọn đầu ra

HTML

Close after print

Loại hình tích hợp

Tất cả

Thông tin đồng bộ

Thông tin gửi dữ liệu tích hợp

Thông tin tích hợp từ SAP

STT	CHXD	Thời gian đồng bộ cuối cùng	Trạng thái đồng bộ	Trạng thái dữ liệu	Trạng thái gửi dữ liệu HTTP	Ngày gửi HTTP	LogsnapiD	Trạng thái tích hợp	Loại hình chạy dữ liệu	User tích hợp	Loại hình tích hợp
1	16/5/2025										
1	212063	19/5/2025 10:03	Thành công	Chưa xác nhận	Chưa gửi			Chưa tích hợp			
2	212090	19/5/2025 9:54	Thành công	Chưa đủ	Đã gửi	17/5/2025 5:47		Chưa tích hợp			

7.5.2 Báo cáo kiểm soát tích hợp SAP

Mục đích: Kiểm soát tích hợp SAP

Đối tượng sử dụng: Văn phòng công ty

Đường dẫn: Tích hợp\ CSDL trung gian\Báo cáo kiểm soát tích hợp SAP

Master Data Global

Master Data Company

CSDL trung gian

Báo cáo kiểm soát tích hợp SAP

[Chọn nhanh] ▼

Từ ngày: 14/05/2025

Đến ngày: 14/05/2025 23:59

CHXD : 212090,212063

Loại hình kết xuất dữ liệu HTTP : Tất cả

Trạng thái SAP tích hợp : Tất cả

Chọn đầu ra : HTML

Close after print

STT	CHXD	Loại hình kết xuất dữ liệu HTTP	Trạng thái SAP tích hợp	Thời gian SAP tích hợp	LogsnapiD
1	14/5/2025				
1	212090-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 90_KhaiHM	Tự động			1578345
2	212063-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT	Chưa thực hiện			

8 BÁO CÁO

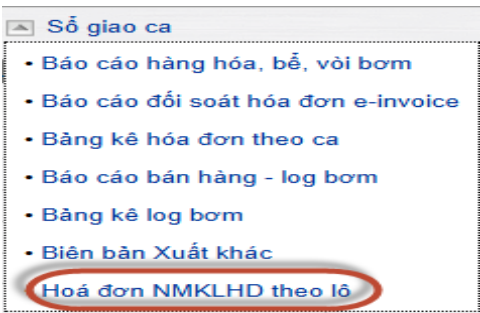
8.1 Báo cáo trong ca bán hàng

8.1.1 Bảng kê NMKLHD theo lô

Đường dẫn: Màn hình Ca bán hàng\ Số giao ca\ Hóa đơn NMKLHD theo lô

Lô hóa đơn 493 bao gồm:

- Bảng kê lô hóa đơn
- In hóa đơn NMKLHD
- Đối soát



Nhấn link 493.xxx để gọi màn hình chứng từ

Nhấn CHI TIẾT LOG để gọi báo cáo chi tiết hóa đơn

CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

Từ ca: 25051803 Đến ca: 25051803

Hàng hoá: Loại thanh toán:

Trạng thái gửi: Cà hai Log Chênh lệch ☒ Chọn đầu ra: HTML

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD THEO LÔ

Từ ca: 25051803-3 (18/5/2025 13:0) đến ca: 25051803-3 (18/5/2025 22:0)

Hàng hoá	Loại thanh toán	Số Lượng	Tổng tiền
1 0201032 - Xăng RON95-III	131206 - Phải thu của ca bán hàng	1.000,000	22.050.000
TỔNG CỘNG		1.000,000	22.050.000

Số C.từ / Hàng hoá	Ngày C.từ	Loại thanh toán	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng tiền	Số lượng log	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Gửi lại
1 493.689 (CHI TIẾT LOG)						1.000,000	20.045.455	2.004.545	22.050.000	1	Đã nhận	Lỗi (-1)	☐
1 0201032 - Xăng RON95-III	18/5/2025 21:59	131206 - Phải thu của ca bán hàng	18.045,450	10	22.050	1.000,000	20.045.455	2.004.545	22.050.000	1			
TỔNG CỘNG						1.000,000	20.045.455	2.004.545	22.050.000	1			

Nhấn link “Xem HD” để gọi màn hình in hóa đơn

Quay lại

CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

Log hóa đơn: 493.689

Chọn đầu ra: HTML

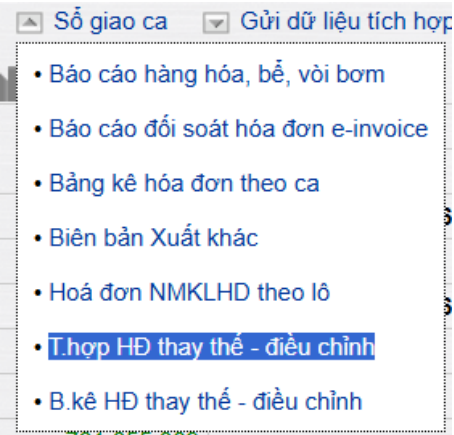
BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD

Log hóa đơn: 493.689

TxnId	Thời gian	Hàng hoá	HTTT	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền thuế	Tiền hàng	Tổng tiền	Seri HD	Số HD	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Cập nhật thông tin
1 212063000000055310	18/5/2025 13:14	0201032 - Xăng RON95-III	TM	18.045,450	1000	22.050	1.000,000	2.004.545	20.045.455	22.050.000	K25TNA	4269	18/5/2025 13:14	18/5/2025 13:14	Xem HD
TỔNG CỘNG							1.000,000	2.004.545	20.045.455	22.050.000					

8.1.2 Bảng tổng hợp hóa đơn thay thế - điều chỉnh

Đường dẫn: Màn hình Ca bán hàng\ Sổ giao ca\ T.hợp HĐ thay thế - điều chỉnh



Thông kê danh sách các hóa đơn bị điều chỉnh - thay thế trong ca bán hàng

CÔNG TY XĂNG DẦU HÀ SƠN BÌNH - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PETROLIMEX-CỬA HÀNG 14

Từ ca: 25090401 Đến ca: 25090401

Hình thức hóa đơn: Số hóa đơn: HDDC ghi âm ☐ Chọn mẫu BC:

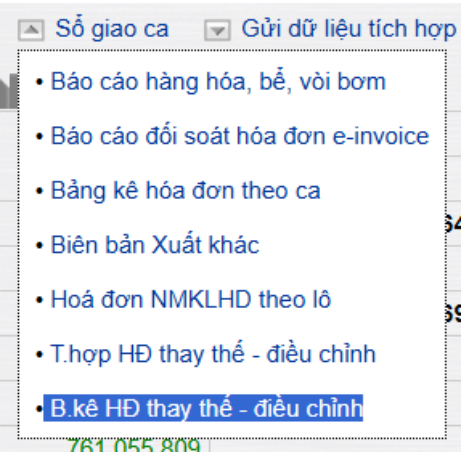
Chọn đầu ra: HTML

TỔNG HỢP HÓA ĐƠN THAY THẾ - ĐIỀU CHỈNH
Từ ca: 25090401-2 (4/9/2025 5:0) đến ca: 25090401-2 (4/9/2025 13:59)

Stt	Hóa đơn gốc				Hóa đơn Thay thế		Hóa đơn Điều chỉnh		Chênh lệch	
	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền
1	221014-PETROLIMEX-CỬA HÀNG 14		24,558	500.000	24,558	500.000				
1.1	25090401-2		24,558	500.000	24,558	500.000				
1	K25THN-577284	4/9/2025 10:59	24,558	500.000	24,558	500.000				
	TỔNG CỘNG		24,558	500.000	24,558	500.000				

8.1.3 Bảng kê chi tiết hóa đơn thay thế - điều chỉnh

Đường dẫn: Màn hình Ca bán hàng\ Sổ giao ca\ B.kê HĐ thay thế - điều chỉnh



Thông kê danh sách hóa đơn điều chỉnh - thay thế và bị điều chỉnh thay thế trong ca bán hàng.

CÔNG TY XĂNG DẦU HÀ SƠN BÌNH - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
PETROLIMEX-CỬA HÀNG 14

Từ ca : 25090401Đến ca : 25090401

Hình thức hóa đơn :

</

Phần mềm hỗ trợ người dùng xem Bản thể hiện hóa đơn NMKLHD bằng cách nhấn vào link tại cột “Xem HĐ” trên báo cáo.

	Ký hiệu	Số h đơn	Ngày h đơn	Ngày C từ	Ngày ký số	Hàng hóa, dịch vụ	lượng	Giá bán	Tiền ch thuế	Th.suất %	Tiền thuế	Tổng tiền	Hình thức thanh toán	Trạng thái thuế	CHXD	Cá bán hàng	Mã lô	Ngày lô	Trạng thái	Taxid	Log bom	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Vời bom	Hình thức hóa đơn	Số HĐ gốc	Xem HĐ	
1	THUẾ SUẤT 0%																											
1	K26TVL	477	30/7/2026	17/7/2026 17:59	30/7/2026	Xăng E5 RON 92 Mức 2		21.000					TM		212063	26071001	493.1846	17/7/2026 17:59	0	-431326361817986319	17/7/2026 12:45	17/7/2026 12:45	630001 - Với 1 - E5 - II	Thay thế		Xem HĐ		
2	K26TVL	478	30/7/2026	17/7/2026 17:59	30/7/2026	Xăng E5 RON 92 Mức 2		21.000					TM		212063	26071001	493.1846	17/7/2026 17:59	0	-431326361817986330	17/7/2026 12:45	17/7/2026 12:45	630001 - Với 1 - E5 - II	Thay thế		Xem HĐ		
3	K26TVL	484	31/7/2026	30/7/2026 22:42	31/7/2026	Xăng E10 RON 95 Mức 3		22.330		(2)			TM		212063	26073001	493.1847	30/7/2026 22:42		-700960891817986492	31/7/2026 12:45	31/7/2026 12:45	630001 - Với 1 - E5 - II	Thay thế		Xem HĐ		
4	K26TVL	485	31/7/2026	30/7/2026 22:42	31/7/2026	Dầu hỏa		20.000					TM		212063	26073001	493.1847	30/7/2026 22:42		-606701251817986371	31/7/2026 12:45	31/7/2026 12:45	630001 - Với 1 - E5 - II	Thay thế		Xem HĐ		
5	K26TVL	539	8/8/2026	17/7/2026 17:59	8/8/2026	Xăng E10 RON 95 Mức 3		23.230					TM		212063	26071001	493.1846	17/7/2026 17:59	0	-431327561817986335	17/7/2026 12:45	17/7/2026 12:45	630003 - Với 3 - E10 - V	Thay thế		Xem HĐ		
6	K26TVL	546	10/8/2026	10/8/2026 9:22	10/8/2026	Xăng E5 RON 92 Mức 2		20.540					TM		212019	26081001	493.35	10/8/2026 9:22	0	-609125581820136065	10/8/2026 9:21	10/8/2026 9:21	19001 - Với 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	Thay thế		Xem HĐ		
7	K26TVL	546	10/8/2026	10/8/2026 9:22	10/8/2026	Xăng E5 RON 92 Mức 2		20.540					TM		212019	26081001	493.35	10/8/2026 9:22		-609125581820136065	10/8/2026 9:21	10/8/2026 9:21	19001 - Với 01 - Xăng E5 RON92 Mức 2	Thay thế		Xem HĐ		

8.2.3 Bảng kê hóa đơn huỷ

Đường dẫn: Kế toán VPCTY\ B/kê thuế GTGT\ Bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD
Báo cáo bổ sung các điều kiện tìm kiếm như sau:

- “Hình thức huỷ” gồm các giá trị:
 - Huỷ hóa đơn: Dành cho các hóa đơn được phát hành và huỷ trước ngày 31/05/2025
 - Huỷ thay thế: Dành cho các hóa đơn bị thay thế hoặc thay thế = 0 từ ngày 01/06/2025

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN HỦY

[Chon nhanh] Từ ngày: 1/9/2025 Đến ngày: 01/09/2025 23:59 Tìm ngày C. từ/ngày HD : Ngày chứng từ

Loại C. từ : Cửa hàng : 221014

Mức thuế từ : % đến % Khách hàng :

Số tiền chưa thuế từ : đến Ngành hàng :

Seri hóa đơn : Nhóm hàng hóa :

Hình thức huỷ : Hàng hóa :

Loại hóa đơn : Hình thức hóa đơn : Cả hai Trang thái thuế:

Chọn đầu ra : Hủy hóa đơn Hủy thay thế

- Loại hóa đơn gồm các giá trị:
 - NMCLHD: Hóa đơn phát hành cho khách hàng theo các phương thức độc lập
 - NMKLHD: Hóa đơn phát hành theo lô khi khách hàng không lấy hóa đơn
 - Cả hai

BẢNG KẾ HÓA ĐƠN HỦY

[Chọn nhanh]

Từ ngày: 01/07/2026

Đến ngày: 6/8/2026 23:59:59

Tìm ngày Chữ ký HD:

Ngày chứng từ

Loại Chữ

Cửa hàng

Mức thuế từ

% đến

Số tiền chưa thuế từ

đến

Seri hóa đơn

Ngành hàng

Hình thức hủy

Nhóm hàng hóa

Loại hóa đơn

Hàng hóa

Chon đầu ra

HTML

Close after print

Hình thức hóa đơn

HEDIT

Trạng thái thuế

STT	Ký hiệu	Số h đơn	Ngày h đơn	Ngày C.từ	Ngày ký số	Ngày hủy	Khách hàng	MST	Hàng hóa, dịch vụ	Tiền ch. thuế	Th. suất %	Tiền thuế	Hình thức	Mã tra cứu NMCLHD	Lý do	Trạng thái thuế	Số chứng từ	CHXD	User	User hủy	Hình thức hủy hóa đơn	Xem HD	Mã tra cứu NMKLHD
1	THUẾ SUẤT 0%							16.623.504.765		299.420.268													
1	K26TLG	328	21/7/2026 0:00	17/7/2026 13:40	21/7/2026	24/7/2026	Công ty TNHH 0308	0101409374	Xăng E10 RON 95 Mức 3	22.330			Chưa in	V2BAJD*	Thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/002 ký hiệu K26TLG số 328 ngày 21/07/2026 Sai đơn giá	2 - Chấp nhận	411.39877	212063			Thay thế	[Xem]	
2	K26TLG	527	30/7/2026 0:00	30/7/2026 16:29	30/7/2026	3/8/2026	Người mua không lấy hóa đơn		PLC RACER SJ - Hộp 0.8 lít				Chưa in	LOCAJD*	Thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/002 ký hiệu K26TLG số 527 ngày 30/7/2026 Sai số lượng	2 - Chấp nhận	KM01.4901	212063	2120630	Thay thế	[Xem]		
3	K26TLG	537	30/7/2026 0:00	30/7/2026 22:42	31/7/2026	31/7/2026	Bán cho người tiêu dùng		Xăng E10 RON 95 Mức 3	8.310.796.901	149.710.134	In BBH	VVRRYDXGB*	Sai số lượng		490.9055	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]		
4	K26TLG	538	30/7/2026 0:00	30/7/2026 23:42	31/7/2026	31/7/2026	Bán cho người tiêu dùng		Xăng E10 RON 95 Mức 3	8.311.096.905	149.710.134	In BBH	6VRRYDXGB*	Sai số lượng		490.9055	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]		
5	K26TLG	590	4/8/2026 0:00	4/8/2026 16:11	4/8/2026	4/8/2026	Khách test Lienmb	1600184590	Xăng E10 RON 95 Mức 3	494.989			Chưa in	2XRRYDXGB*	Thay thế cho hóa đơn mẫu số 1/002 ký hiệu K26TLG số 590 ngày 4/8/2026 sai số lượng	2 - Chấp nhận	KM02.3452	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]	
6	K26TLG	593	4/8/2026 0:00	4/8/2026 16:47	4/8/2026	4/8/2026	Khách LienNTB Test	0103397237	Xăng E10 RON 95 Mức 3	178.640			Chưa in	FYRRYDXGB*	Thay thế hóa đơn mẫu số 1/002 seri K26TLG số 593 ngày 4/8/2026	2 - Chấp nhận	KM02.3455	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]	
7	K26TVL	436	17/7/2026 12:45	17/7/2026 17:59	30/7/2026	30/7/2026			Xăng E5 RON 92 Mức 2	300.000						493.1846	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]	431326361817988319	
8	K26TVL	441	17/7/2026 12:45	17/7/2026 17:59	30/7/2026	30/7/2026			Xăng E5 RON 92 Mức 2	315.000						493.1846	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]	431326361817988330	
9	K26TVL	483	31/7/2026 10:26	30/7/2026 22:42	31/7/2026	31/7/2026			Dầu hỏa	300.000						493.1847	212063	2120630	2120630	Thay thế	[Xem]	606701251817988371	

- Chỉ hiển thị mã tra cứu của hóa đơn NMCLHD, không thể hiện mã tra cứu của hóa đơn NMKLHD
- Bổ sung cột “Xem HD”. Tại mỗi dòng tương ứng với từng hóa đơn có nút **[Xem]** tại cột "Xem HD"
- Kích chọn **[Xem]** hóa đơn đầy đủ(NMCLHD) đã hủy và có thể in được hóa đơn Hủy

Hệ thống hiển thị mẫu hóa đơn đã hủy của số hóa đơn tương ứng (mẫu hóa đơn do Einvoice trả về).

Có chức năng In hóa đơn để NSD in hóa đơn hủy

- Chênh lệch số lượng xuất bán qua cột bơm với số lượng xuất hóa đơn
- Chênh lệch hóa đơn vắng lai (chênh lệch 494 - 493 - SaleLog)
- Lỗi về HĐNMKLD: Số HĐVL-chưa có trạng thái E-Invoice, SL HĐVL - CQT chưa chấp nhận.
- Đồng bộ thiếu ca bán hàng so với hàng ngày
- Ca bán hàng chưa hoàn thiện số liệu (thiếu WS1, WS3)

Quyền chạy báo cáo: KTCBH hoặc CH2

Đường dẫn chạy báo cáo: Kế toán VPCTY\ Cảnh báo Email\ Kiểm soát số liệu cửa hàng \ Đối chiếu Cột bơm và Xuất bán (CHXD)

Hình thức báo cáo:

Điều kiện lọc báo cáo:

- Từ ngày...đến ngày: Thời gian chạy báo cáo (Format: dd/mm/yyyy hh:ss)
- CC: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục Công ty nội bộ (MD.Company).
Nếu để trống mặc định = Tất cả
- CHXD: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục CHXD. Nếu để trống mặc định = Tất cả
- Lựa chọn: Lỗi, Không lỗi, Tất cả
 - Lỗi: Nếu 1 trong các cột loại lỗi bị tích chọn thì thể hiện trên báo cáo
 - Không lỗi: Nếu đồng thời tất cả các cột loại lỗi đều không tích chọn
 - Tất cả: hiển thị tất cả dữ liệu

Sắp xếp, Group báo cáo

- Sắp xếp theo: Mã CC, CHXD, Ngày hạch toán, Mã ca, Mặt hàng
- Group: mã CC

Các trường thông tin:

- Ngày mở ca (= Cột ngày mở ca tại báo cáo Bc_SoSanh_CB_HDCT_CC- lưu ý: Thể hiện giờ mở ca)
- Mã đơn vị: Mã CC
- CHXD: Mã CH
- ID ca: ID ca bán hàng
- Ca: Mã ca bán hàng
- Cột bơm: Tổng lượng xuất bán qua cột bơm
- Hóa đơn (Chứng từ): Tổng lượng xuất hóa đơn (chỉ áp dụng mặt hàng XDS)
- 494: Tổng lượng xuất tại Tcode 494
- 493: Tổng lượng xuất tại Tcode 493
- HDVL: Tổng lượng hóa đơn vãng lai (NMKLHD) đã phát hành
- SL Log: Tổng số Log bơm đã phát hành hóa đơn NMKLHD
- Chênh lệch HĐ-CB: Chênh lệch giữa cột bơm và hóa đơn.
 - Thực hiện tính chênh lệch giữa cột bơm và hóa đơn theo từng mặt hàng XDS trong ca
 - Nếu thỏa mãn điều kiện, $-0.02 \leq \text{C.Lệch HĐ CB} \leq 0.02$ (riêng Trạm dịch vụ xe tải mức này sẽ là $-0.05 \leq \text{C.Lệch HĐ CB} \leq 0.05$): Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn “x”
 - Link đến màn hình ca bán hàng (ID ca = ID ca tại dòng chi tiết tương ứng)
- Chênh lệch HD VL: Chênh lệch hóa đơn vãng lai
 - Nếu thỏa mãn đồng thời $493 = 494 = \text{HDVL}$: Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn “x”
 - Link đến báo cáo đối chiếu hóa đơn vãng lai, Truyền tham số:
 - ID ca, CHXD, mặt hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - Loại = chênh lệch
- SL lô 493 chưa gửi E-Invoice: SL lô 493 chưa gửi E-Invoice. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD theo tham số
 - Từ ngày...đến ngày ..: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái lô = NULL hoặc 0- Chưa gửi

- Số HĐVL-chưa có trạng thái E-Invoice: Tổng số lượng HĐVL chưa có trạng thái từ EINVOICE. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD theo các tham số:
 - Từ ngày...đến ngày ..: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái thuế = NULL hoặc 0- Chưa gửi
- SL HĐVL - CQT chưa chấp nhận: Tổng số lượng HĐVL chưa được CQT chấp nhận. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD truyền các tham số
 - Từ ngày...đến ngày ..: Ngày mở ca...ngày đóng ca của Ca bán hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái thuế <>2 -Đã chấp nhận
- SDD – Sai HTTT: Số lượng các log bơm có HTTT sử dụng điểm (SDD) xuất nhằm vào hóa đơn lô 493 NMKLHD. Link đến bảng kê lịch sử giao dịch điểm, truyền tham số:
 - Từ ngày...đến ngày: Ngày mở ca...ngày đóng ca của Ca bán hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD, ca bán hàng: tại dòng chi tiết tương ứng
 - Tích chọn điều kiện lọc "Giao dịch lỗi"
- Thiếu WS3, WS1:
 - Nếu ca tồn tại đồng thời cả WS1, WS3: Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn “x”
 - Lưu ý: chỉ kiểm tra WS3 với các CHXD có bán XDS.
 - Link đến màn hình ca bán hàng, truyền tham số :
 - ID ca = ID ca tại dòng chi tiết tương ứng
- Thiếu ca:
 - Tính chênh lệch giữa thời gian bán hàng theo quy định so với thời gian bán hàng thực tế tại Cửa hàng theo từng ngày

$$CL_Time = Time_QD - Time_TT$$

- Thiếu ca so với hàng ngày

+ Tính chênh lệch giữa thời gian bán hàng theo quy định so với thời gian bán hàng thực tế tại Cửa hàng theo từng ngày

$$CL_Time = Time_QD - Time_TT$$

Trong đó:

- Time_QD = Giờ đóng cửa - giờ mở cửa (Giờ đóng cửa, mở cửa được khai báo tại danh mục CHXD)
- Time_TT = Sum(Giờ đóng ca - Giờ mở ca) của các ca bán hàng trong ngày đó
- Nếu CL_Time <= 3 giờ (180 phút): Không tích chọn tại tất cả các Ca trong ngày
- Ngược lại, Tích chọn “x” tại tất cả các ca trong ngày
- Link đến màn hình ca bán hàng, truyền tham số :
 - ID ca = ID ca tại dòng chi tiết tương ứng
- Tên đơn vị: Tên của đơn vị trong danh mục công ty nội bộ
- Tên CHXD: tên CHXD tại danh mục CHXD

8.2.5 Báo cáo tình hình xử lý sự cố hóa đơn

Mục đích: Theo dõi trạng thái sự cố hóa đơn tại từng CC

Đường dẫn: Hệ thống/ E-Invoice/ Báo cáo xử lý sự cố hóa đơn

Hình thức báo cáo: Bổ sung thêm lỗi thay thế hóa đơn

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XỬ LÝ SỰ CỐ

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 01/10/2025 Đến ngày: 8/1/2026 23:59

Trạng thái: Cả 3 ▼

Chọn đầu ra: HTML > ☐ Close after print

#	CHXD	SỐ LƯỢNG LỖI			
		Lỗi tạo	Lỗi thay thế	Lỗi hủy	Tổng cộng
1	212000-KHO TT S212	3			3
2	212004-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 04_1	2			2
3	212005-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 05	17			17
4	212017-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 17	13			13
5	212063-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT	180	53	67	300
6	212068-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 68	2			2
7	212090-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 90_KhaiHM	62		5	67
8	212095-PETROLIMEX- CỬA HÀNG 95	57		1	58
TỔNG CỘNG		336	53	73	462

Điều kiện lọc:

- Từ ngày...đến ngày: Thời gian chạy báo cáo (Format: dd/mm/yyyy hh:ss)
- CHXD: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục CHXD. Nếu để trống mặc định = Tất cả
- Trạng thái: Chọn theo danh sách

Các trường thông tin:

- CHXD: mã, tên CHXD
- Lỗi tạo: Số lượng hóa đơn lỗi tạo tại cửa hàng
- Lỗi thay thế: Số lượng lỗi thay thế tại cửa hàng
- Lỗi hủy: Số lượng lỗi hủy tại cửa hàng
- Tổng cộng: Số lượng các lỗi cần xử lý tại từng cửa hàng

8.2.6 Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn - theo ca

Mục đích: kiểm soát dữ liệu tại các ca của CHXD:

- Chênh lệch số lượng xuất bán qua cột bơm với số lượng xuất hóa đơn
- Chênh lệch hóa đơn vắng lai (chênh lệch 494 - 493 - SaleLog)
- Lỗi về HĐNMKLD: Số HĐVL-chưa có trạng thái E-Invoice, SL HĐVL - CQT chưa chấp nhận.
- Đồng bộ thiếu ca bán hàng so với hàng ngày
- Ca bán hàng chưa hoàn thiện số liệu (thiếu WS1, WS3)

Quyền chạy báo cáo: user văn phòng được phân quyền KTCBH

Đường dẫn chạy báo cáo: Kế toán VPCTY\ Cảnh báo Email\ Kiểm soát số liệu cửa hàng \ Đối chiếu cột bơm và xuất bán (CTY)

Hình thức báo cáo:

Công nghệ

Hàng hóa

Thu-chi

Hóa đơn

Kiểm soát rủi ro

KIRK Setup

KIRK Run

212ADMIN

212000

10/3/2026 (2026)

Back Date

Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn

Chon nhanh

Từ ngày: 06/03/2026

Đến ngày: 31/3/2026 23:59

CHXD

Lựa chọn: Lỗi

Chon đầu ra: HTML

Close after print

Chon báo cáo: Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn - theo ca

STT	Mã đơn vị	Mã CHXD	Ngày mở ca	ID Ca	Mã Ca	Mặt hàng	Số lượng				Loại lỗi				Tên Đơn vị	Tên CHXD					
							Cột Bơm (lit)	Hoà đơn (lit)	494 (lit)	493 (lit)	HDVL (lit)	SL Log	Chênh lệch CB-HD	Chênh lệch HD-VL	SL là 493 chưa gửi E-Invoice	Số HDVL chưa có trạng thái E-Invoice	SL HDVL - CQT chưa chấp nhận	SDD - Sai HTTT	Thiếu WS3,WS1	Thiếu ca	
1	212	212063	9/3/2026 16:42	2120630208384	26030901	0201032	69,454		96,463	96,463	3	x	x					x	x	CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT
2	212	212063	9/3/2026 16:42	2120630208384	26030901	0601002	11,318		103,371	103,371	2	x	x					x	x	CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT
3	212	212063	9/3/2026 16:42	2120630208384	26030901	0201004	26,149		115,690	115,690	2	x	x					x	x	CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 Client UAT
4	212	212068	6/3/2026 9:09	2120680085387	26030601	0601002	1,420,369					x								CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 68
5	212	212068	6/3/2026 9:09	2120680085387	26030601	0201004	42,680	10,613	18,600	18,600	8	x	x				x			CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 68
6	212	212068	6/3/2026 18:18	2120680085425	26030602	0201004	56,630					x								CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 68
7	212	212068	7/3/2026 11:14	2120680085431	26030701	0201004	0,310					x								CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I	PETROLIMEX- CỬA HÀNG 68
TỔNG CỘNG							99,620	1,537,903	334,124	334,124	15										

Điều kiện lọc báo cáo:

- Từ ngày...đến ngày: Thời gian chạy báo cáo (Format: dd/mm/yyyy hh:ss)
- CC: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục Công ty nội bộ (MD.Company).
Nếu để trống mặc định = Tất cả
- CHXD: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục CHXD. Nếu để trống mặc định = Tất cả
- Lựa chọn: Lỗi, Không lỗi, Tất cả
 - Lỗi: Nếu 1 trong các cột loại lỗi bị tích chọn thì thể hiện trên báo cáo
 - Không lỗi: Nếu đồng thời tất cả các cột loại lỗi đều không tích chọn
 - Tất cả: hiển thị tất cả dữ liệu
- Chọn báo cáo: Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn – theo ca

Sắp xếp, Group báo cáo

- Sắp xếp theo: Mã CC, CHXD, Ngày hạch toán, Mã ca, Mặt hàng
- Group: mã CC, CHXD, Ngày hạch toán, Mã ca, Mặt hàng

Các trường thông tin:

- Mã đơn vị: Mã CC
- Mã CHXD: Mã CH
- Ngày mở ca (= Cột ngày mở ca tại báo cáo Bc_SoSanh_CB_HDCT_CC- lưu ý: Thể hiện giờ mở ca)
- ID ca: ID ca bán hàng
- Ca: Mã ca bán hàng

- Cột bơm: Tổng lượng xuất bán qua cột bơm
- Hóa đơn (Chứng từ): Tổng lượng xuất hóa đơn (chỉ áp dụng mặt hàng XDS)
- 494: Tổng lượng xuất tại Tcode 494
- 493: Tổng lượng xuất tại Tcode 493
- HDVL: Tổng lượng hóa đơn vắng lai (NMKLHD) đã phát hành
- SL Log: Tổng số Log bơm đã phát hành hóa đơn NMKLHD
- Chênh lệch HD-CB: Chênh lệch giữa cột bơm và hóa đơn.
 - Thực hiện tính chênh lệch giữa cột bơm và hóa đơn theo từng mặt hàng XDS trong ca
 - Nếu thỏa mãn điều kiện, $-0.02 \leq C.Lệch\ HD\ CB \leq 0.02$ (riêng Trạm dịch vụ xe tải mức này sẽ là $-0.05 \leq C.Lệch\ HD\ CB \leq 0.05$): Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn “x”
 - 'Link đến màn hình ca bán hàng (iUHome.aspx?&WShift=ID ca), Truyền tham số :
 - ID ca = ID ca tại dòng chi tiết tương ứng (để xem được ID của CH, VPCTY cần đứng tại CHXD được chọn)
- Chênh lệch HD VL: Chênh lệch hóa đơn vắng lai
 - Nếu thỏa mãn đồng thời $493 = 494 = HDVL$: Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn “x”
 - Link đến báo cáo đối chiếu hóa đơn vắng lai, truyền tham số:
 - ID ca, CHXD, Mặt hàng : ID ca, CHXD, mặt hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - Loại = chênh lệch
- SL lô 493 chưa gửi E-Invoice: SL lô 493 chưa gửi E-Invoice. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD theo tham số
 - Từ ngày...đến ngày ..: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái lô = NULL hoặc 0- Chưa gửi
- Số HDVL-chưa có trạng thái E-Invoice: Tổng số lượng HDVL chưa có trạng thái từ EINVOICE. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD theo các tham số:

- Từ ngày...đến ngày ..: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết tương ứng
- CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
- Trạng thái thuế = NULL hoặc 0- Chưa gửi
- SL HĐVL - CQT chưa chấp nhận: Tổng số lượng HĐVL chưa được CQT chấp nhận. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD truyền các tham số
 - Từ ngày...đến ngày ..: Ngày mở ca...ngày đóng ca của Ca bán hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái thuế <>2 -Đã chấp nhận
- SDD – Sai HTTT: Số lượng các log bơm có HTTT sử dụng điểm (SDD) xuất nhằm vào hóa đơn lô 493 NMKLHD. Link đến bảng kê lịch sử giao dịch điểm, truyền tham số:
 - Từ ngày...đến ngày: Ngày mở ca...ngày đóng ca của Ca bán hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD, ca bán hàng: tại dòng chi tiết tương ứng
 - Tích chọn điều kiện lọc "Giao dịch lỗi"
- Thiếu WS3, WS1:
 - Nếu ca tồn tại đồng thời cả WS1, WS3: Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn “x”
 - Lưu ý: chỉ kiểm tra WS3 với các CHXD có bán XDS.
 - Link đến màn hình ca bán hàng, truyền tham số :
 - ID ca = ID ca tại dòng chi tiết tương ứng (để xem được ID của CH, VPCTY cần đứng tại CHXD được chọn)
- Thiếu ca:
 - Tính chênh lệch giữa thời gian bán hàng theo quy định so với thời gian bán hàng thực tế tại Cửa hàng theo từng ngày

$$CL_Time = Time_QD - Time_TT$$

- Thiếu ca so với hàng ngày

+ Tính chênh lệch giữa thời gian bán hàng theo quy định so với thời gian bán hàng thực tế tại Cửa hàng theo từng ngày

$$CL_Time = Time_QD - Time_TT$$

Trong đó:

- $Time_QD = \text{Giờ đóng cửa} - \text{giờ mở cửa}$ (Giờ đóng cửa, mở cửa được khai báo tại danh mục CHXD)
- $Time_TT = \text{Sum}(\text{Giờ đóng ca} - \text{Giờ mở ca})$ của các ca bán hàng trong ngày đó
- Nếu $CL_Time \leq 3$ giờ (180 phút): Không tích chọn tại tất cả các Ca trong ngày
- Ngược lại, Tích chọn “x” tại tất cả các ca trong ngày
- Link đến màn hình ca bán hàng, truyền tham số :
 - $ID\ ca = ID\ ca$ tại dòng chi tiết tương ứng (để xem được ID của CH, VPCTY cần đứng tại CHXD được chọn)
- Tên đơn vị: Tên của đơn vị trong danh mục công ty nội bộ
- Tên CHXD: tên CHXD tại danh mục CHXD

8.2.7 Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn - theo CHXD

Mục đích: kiểm soát dữ liệu tại các CHXD:

- Chênh lệch số lượng xuất bán qua cột bơm với số lượng xuất hóa đơn
- Chênh lệch hóa đơn vắng lai (chênh lệch 494 - 493 - SaleLog)
- Lỗi về HĐNMKLD: Số HĐVL-chưa có trạng thái E-Invoice, SL HĐVL - CQT chưa chấp nhận.
- Đồng bộ thiếu ca bán hàng so với hàng ngày
- Ca bán hàng chưa hoàn thiện số liệu (thiếu WS1, WS3)

Quyền chạy báo cáo: user văn phòng được phân quyền KTCBH

Đường dẫn chạy báo cáo: Kế toán VPCTY\ Cảnh báo Email\ Kiểm soát số liệu cửa hàng \ Đối chiếu cột bơm và xuất bán (CTY)

Hình thức báo cáo:

Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn

[Chọn nhanh] v Từ ngày: 06/03/2026 Đến ngày: 31/3/2026 23:59

CHXD:

Lựa chọn:

Lỗi

Chọn đầu ra:

HTML

Print

Close after print

Chọn báo cáo: Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn - theo CHXD

>

STT	Mã đơn vị	Tên Đơn vị	Ngày hạch toán	Mã CHXD	Mặt hàng	Số lượng										Loại lỗi						
						Cột Bơm (lít)	Hoà đơn (lít)	Log bơm (lít)	494 (lít)	493 (lít)	HDVL (lít)	SL Log HDVL	Chênh lệch CB-HD	Chênh lệch CB-Log bơm	Chênh lệch Log bơm	Chênh lệch HD VL	SL là 493 chưa gửi E-Invoice	Số HDVL chưa có trạng thái E-Invoice	SL HDVL - CQT chưa chấp nhận	SDD - Sai HTTT	Thiếu WS3,WS1	Thiếu ca
1	212	CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I	6/3/2026	212068	0201004	99,310	10,613			18,600	18,600	8 x	x			x				1		
2	212	CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I	6/3/2026	212068	0601002		1,420,369						x									
3	212	CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I	7/3/2026	212068	0201004	0,310							x	x								
4	212	CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I	9/3/2026	212063	0201004		26,149	268,334		115,690	115,690	2 x	x	x	x	x					x	x
5	212	CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I	9/3/2026	212063	0201032		69,454	257,557		96,463	96,463	3 x	x	x	x	x					x	x
6	212	CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I	9/3/2026	212063	0601002		11,318	181,088		103,371	103,371	2 x	x	x	x	x					x	x
TỔNG CỘNG						99,620	1,537,903	706,979		334,124	334,124	15										

Điều kiện lọc báo cáo:

- Từ ngày...đến ngày: Thời gian chạy báo cáo (Format: dd/mm/yyyy hh:ss)
- CC: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục Công ty nội bộ (MD.Company).
Nếu để trống mặc định = Tất cả
- CHXD: Chọn 1/ nhiều/ để trống trong danh mục CHXD. Nếu để trống mặc định = Tất cả
- Lựa chọn: Chọn Lỗi/ Không lỗi/ tất cả (Mặc định = Lỗi)
 - + Lỗi : Nếu 1 trong các cột loại lỗi bị tích chọn "x" hoặc SL <>0
 - + Không lỗi: Nếu đồng thời tất cả các cột loại lỗi đều trống (không tích chọn "x" hoặc SL = 0)
 - + Tất cả: hiển thị tất cả dữ liệu
- Chọn báo cáo: Báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn – theo CHXD

Sắp xếp, Group báo cáo

- Sắp xếp theo: Mã CC, CHXD, Ngày hạch toán, Mã ca, Mặt hàng
- Group: mã CC, CHXD, Ngày hạch toán, Mã ca, Mặt hàng

Các trường thông tin:

- Mã đơn vị: Mã CC
- Tên đơn vị: Tên của đơn vị trong danh mục công ty nội bộ
- Ngày hạch toán: Cột ngày mở ca tại báo cáo Bc_SoSanh_CB_HDCT_CC- lưu ý: ko lấy giờ phút
- Mã CHXD: Mã CH. Link đến báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn - theo ca (chi tiết mục 8.2.6)
 - CHXD là CHXD được chọn (để xem được ID của CH, VPCTY cần đứng tại CHXD được chọn)

- Mặt hàng: Mã hàng hóa
- Cột bơm (lít): Tổng lượng xuất bán qua cột bơm
- Hóa đơn (lít): Tổng lượng xuất hóa đơn (chỉ áp dụng mặt hàng XDS)
- Log bơm(lít): Tổng lượng log bơm
- 494(lít): Tổng lượng xuất tại Tcode 494
- 493(lít): Tổng lượng xuất tại Tcode 493
- HĐVL(lít): Tổng lượng hóa đơn vãng lai (NMKLHD) đã phát hành
- SL Log HĐVL: Tổng số Log bơm đã phát hành hóa đơn NMKLHD
- Chênh lệch CB-HĐ: Chênh lệch giữa cột bơm và hóa đơn.
 - Thực hiện tính chênh lệch giữa cột bơm và hóa đơn theo từng mặt hàng XDS trong ca
 - Nếu thỏa mãn điều kiện, $-0.02 \leq \text{C.Lệch HĐ CB} \leq 0.02$ (riêng Trạm dịch vụ xe tải mức này sẽ là 0.05 : $-0.05 \leq \text{C.Lệch HĐ CB} \leq 0.05$): Không tích chọn
 - Ngược lại, Tích chọn "x"
- Chênh lệch CB – log bơm:
 - Nếu có chênh lệch giữa cột bơm và log bơm $|\text{Cột bơm} - \text{Log bơm}| > 0.02$: Tích chọn "x"
 - Ngược lại, không tích chọn (để trống)
- Chênh lệch log bơm: Chênh lệch lượng giữa PumpLog và PumpSaleLog
 - Nếu $\text{PumpLog} - \text{PumpSaleLog} \neq 0$: Tích chọn "x"
 - Ngược lại, không tích chọn (để trống)
 - Link đến báo cáo So sánh Log bơm (id = BC_Sosanh_Log), Truyền tham số:
 - Từ ngày ...đến ngày: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết
 - Mặt hàng, CHXD: Mặt hàng, CHXD tại dòng chi tiết
- Chênh lệch HD VL: Tổng hợp từ báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng:
 - Nếu tất cả dữ liệu chi tiết để trống: Để trống
 - Ngược lại, tích chọn "x"
- SL lô 493 chưa gửi E-Invoice: = sum(SL lô 493 chưa gửi E-Invoice) báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng.

- Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD (mục 8.2.2) theo tham số
 - Từ ngày...đến ngày ...: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái Lô = NULL- chưa có trạng thái, 0- Chưa gửi
- Số HĐVL-chưa có trạng thái E-Invoice: sum(Số HĐVL - chưa có trạng thái E-Invoice) tại báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng. Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD theo các tham số:
 - Từ ngày...đến ngày ...: Ngày hạch toán tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái thuế = NULL- chưa có trạng thái, 0- Chưa gửi
- SL HĐVL - CQT chưa chấp nhận= sum(SL HĐVL- CQT chưa chấp nhận) tại so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng.
 - Link đến bảng kê hóa đơn lưu hành NMKLHD truyền các tham số
 - Từ ngày...đến ngày ...: Ngày mở ca...ngày đóng ca của Ca bán hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD: CHXD tại dòng chi tiết tương ứng
 - Trạng thái thuế <>2 -Đã chấp nhận
- SDD – Sai HTTT: = sum(Số Log SDD – Sai HTTT) tại báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng.
 - Link đến bảng kê lịch sử giao dịch điểm, truyền tham số:
 - Từ ngày...đến ngày: Ngày mở ca...ngày đóng ca của Ca bán hàng tại dòng chi tiết tương ứng
 - CHXD, ca bán hàng: tại dòng chi tiết tương ứng
 - Tích chọn điều kiện lọc "Giao dịch lỗi"
- Thiếu WS3, WS1: Tổng hợp từ tại báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng:
 - Nếu tất cả dữ liệu chi tiết để trống: Để trống
 - Ngược lại, tích chọn "x"

- Thiếu ca: Tổng hợp từ báo cáo so sánh số liệu cột bơm và số liệu xuất hóa đơn- theo ca(8.2.6) theo CC, CHXD, ngày hạch toán, mặt hàng:
 - Nếu tất cả dữ liệu chi tiết để trống: Để trống
 - Ngược lại, tích chọn "x"

8.2.8 Báo cáo đối soát hóa đơn vắng lai

Mục đích: Kiểm soát dữ liệu hóa đơn vắng lai tại các CHXD trên trung tâm:

- Thông tin chung của cửa hàng: ca bán hàng, mã lô, chứng từ
- Egas số lượng hóa đơn: Hóa đơn gốc, thay thế, bị thay thế....
- Egas trạng thái thuế hóa đơn: Chưa gửi, đã gửi, chấp nhận, từ chối
- E-Invoice số lượng hóa đơn: Hóa đơn gốc, thay thế, bị thay thế....
- E-Invoice trạng thái thuế hóa đơn: Chưa gửi, đã gửi, chấp nhận, từ chối
- Chênh lệch số lượng hóa đơn: Hóa đơn gốc, thay thế, bị thay thế....
- Chênh lệch trạng thái thuế hóa đơn: Chưa gửi, đã gửi, chấp nhận, từ chối

Quyền chạy báo cáo: user văn phòng được phân quyền VP1, VP2

Đường dẫn chạy báo cáo: Kế toán VPCTY\B/k thuế GTGT\Báo cáo đối soát hóa đơn vắng lai. Chỉ chạy trên Egas Server

Hình thức báo cáo:

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX HÀ NỘI

211004

BÁO CÁO ĐỐI SOÁT HÓA ĐƠN VẮNG LAI - LÔ HÓA ĐƠN

Từ ngày: 01/06/2026 Đến ngày: 01/06/2026 Lấy dữ liệu hóa đơn đến từ: GOTO

GOTO: Báo cáo đối soát hóa đơn vắng lai - Lô hóa đơn

Chọn đầu ra: HTML

Close after print

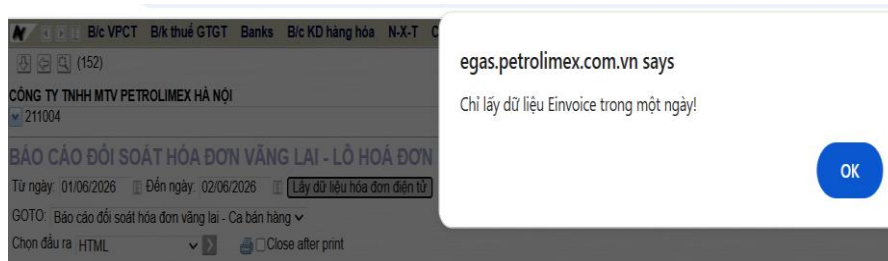
#	Thông tin chung			Egas										E-Invoice										Chênh lệch				Ghi chú				
	Ca bán hàng	Mã lô	Số C.từ	Hóa đơn gốc	Thay thế	Bị thay thế	Chưa có thông tin	Tổng cộng	Tổng tiền	Chưa gửi	Đã gửi	Chấp nhận	Từ chối	Hóa đơn gốc	Thay thế	Bị thay thế	Tổng cộng	Tổng tiền	Chưa gửi	Đã gửi	Chấp nhận	Từ chối	Hóa đơn gốc	Thay thế	Bị thay thế	Tổng cộng	Tổng tiền		Chưa gửi	Đã gửi	Chấp nhận	Từ chối
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6	9	10	11	12	13	14 = 17-15-16	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
211004- PETROLIMEX- CỬA HÀNG 04			4.473				4.473				4.473											4.473			4.473					4.473		
1 26060101-1	2110040220479	493.15163	18				18				18											18			18					18		
2 26060101-1	2110040220480	493.15164	25				25				25											25			25					25		
3 26060101-1	2110040220481	493.15165	20				20				20											20			20					20		
4 26060101-1	2110040220482	493.15166	12				12				12											12			12					12		
5 26060101-1	2110040220483	493.15167	14				14				14											14			14					14		
6 26060101-1	2110040220485	493.15168	12				12				12											12			12					12		
7 26060101-1	2110040220489	493.15169	8				8				8											8			8					8		
8 26060101-1	2110040220493	493.15170	11				11				11											11			11					11		
9 26060101-1	2110040220503	493.15171	119				119				119											119			119					119		
10 26060102-2	2110040220551	493.15172	14				14				14											14			14					14		

Điều kiện lọc báo cáo:

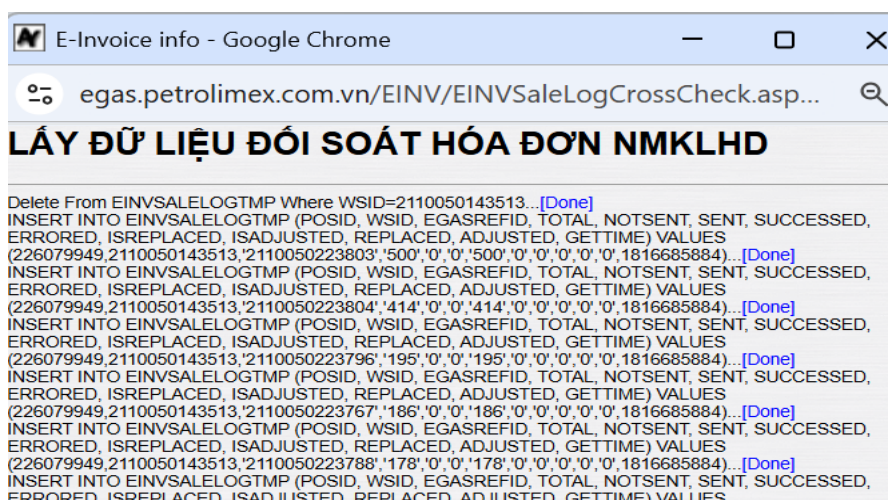
- Cửa hàng: Chọn 1 hoặc nhiều cửa hàng
- Từ ngày...đến ngày: Thời gian chạy báo cáo (Format: dd/mm/yyyy hh:ss)
- GOTO: Báo cáo đối soát hóa đơn vắng lai – Ca bán hàng

Báo cáo đối soát hóa đơn vắng lai – Lô hóa đơn

- **Đề đối soát hóa đơn vắng lai - lô hóa đơn** được giữa EGAS và E-Invoice số liệu giữa 2 hệ thống người dùng cần thực hiện chạy **Lấy dữ liệu hóa đơn điện tử**
- Chương trình chỉ chạy lấy được dữ liệu hóa đơn **trong 01 ngày**



- Sau khi chạy lấy dữ liệu hóa đơn điện tử thành công chương trình thông báo:



- Sau khi chạy lấy dữ liệu hóa đơn vắng lai giữa 2 hệ thống EGAS và E-Invoice sẽ lên đầy đủ để người dùng có thể thực hiện đối soát số liệu. Trường hợp số liệu giữa EGAS và E-Invoice lệch nhau số liệu sẽ thể hiện chi tiết từng trạng thái lệch tại cột **Chênh lệch**

#	Thông tin chung			Egas										E-Invoice										Chênh lệch										Ghi chú
	Cá bán hàng	Mã số	Số C.sử	Hóa đơn gốc	Thay thế	Bi thay thế	Chưa có thông tin	Tổng cộng	Tổng tiền	Chưa gửi	Đã gửi	Chấp nhận	Từ chối	Hóa đơn gốc	Thay thế	Bi thay thế	Tổng cộng	Tổng tiền	Chưa gửi	Đã gửi	Chấp nhận	Từ chối	Hóa đơn gốc	Thay thế	Bi thay thế	Tổng cộng	Tổng tiền	Chưa gửi	Đã gửi	Chấp nhận	Từ chối			
	1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6	9	10	11	12	13	14 = 17-15-16	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
1	211004 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG D4			4.098				4.098			107	3.991		4.098			4.098				4.098									107	107			
1	26070101-1	2110040230118	493.16136	33				33			33	33	33	33			33				33													
2	26070101-1	2110040230119	493.16137	21				21			21	21	21	21			21				21													
3	26070101-1	2110040230121	493.16138	40				40			40	40	40	40			40				40													
4	26070101-1	2110040230125	493.16139	6				6			6	6	6	6			6				6													
5	26070101-1	2110040230133	493.16140	97				97			97	97	97	97			97				97													
6	26070102-2	2110040230166	493.16141	20				20			20	20	20	20			20				20													
7	26070102-2	2110040230181	493.16142	111				111			111	111	111	111			111				111													
8	26070102-2	2110040230193	493.16143	103				103			103	103	103	103			103				103													
9	26070102-2	2110040230202	493.16144	115				115			115	115	115	115			115				115													
10	26070102-2	2110040230217	493.16145	127				127			127	127	127	127			127				127													
11	26070102-2	2110040230231	493.16146	146				146			146	146	146	146			146				146													
12	26070102-2	2110040230240	493.16147	129				129			129	129	129	129			129				129													
13	26070102-2	2110040230253	493.16148	119				119			119	119	119	119			119				119													
14	26070102-2	2110040230258	493.16149	499				499			499	499	499	499			499				499													
15	26070103-3	2110040230302	493.16150	23				23			23	23	23	23			23				23													
16	26070103-3	2110040230320	493.16151	94				94			94	94	94	94			94				94													
17	26070103-3	2110040230334	493.16152	87				87			87	87	87	87			87				87													
18	26070103-3	2110040230345	493.16153	91				91			91	91	91	91			91				91													
19	26070103-3	2110040230354	493.16154	119				119			119	119	119	119			119				119													
20	26070103-3	2110040230362	493.16155	109				109			109	109	109	109			109				109													
21	26070103-3	2110040230374	493.16156	110				110			110	110	110	110			110				110													
22	26070103-3	2110040230382	493.16157	67				67			67	67	67	67			67				67													
23	26070103-3	2110040230395	493.16158	92				92			92	92	92	92			92				92													
24	26070103-3	2110040230404	493.16159	138				138			138	138	138	138			138				138													
25	26070103-3	2110040230410	493.16160	500				500			500	500	500	500			500				500													
26	26070103-3	2110040230411	493.16161	148				148			148	148	148	148			148				148													
27	26070104-4	2110040230435	493.16162	144				144			144	144	144	144			144				144													
28	26070104-4	2110040230442	493.16163	128				128			128	128	128	128			128				128													
29	26070104-4	2110040230446	493.16164	107				107			107	107	107	107			107				107									107	107			
30	26070104-4	2110040230448	493.16165	114				114			114	114	114	114			114				114													
31	26070104-4	2110040230451	493.16166	116				116			116	116	116	116			116				116													

- Dữ liệu chênh lệch có thể xem chi tiết bằng cách Click link màu xanh để xem báo cáo chi tiết các lô hóa đơn

BÁO CÁO ĐỐI SOÁT CHI TIẾT DỮ LIỆU CHÊNH LỆCH HÓA ĐƠN NMKLHD

Chọn đầu ra: HTML

#	Mã ca bán hàng	Mã Lô	Số Ctu Lô	Mã tra cứu	Egas					E-Invoice				
					Seri	Số hóa đơn	Tổng tiền	Trạng thái	Trạng thái thuế	Seri	Số hóa đơn	Tổng tiền	Trạng thái	Trạng thái thuế
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	211004 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 04													
1	26070104-4	2110040230446	493.16164	2417131901816633454	K26TVL	39676003	1408417	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39676003	1408417	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
2	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702741816632628	K26TVL	39675944	80033	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675944	80033	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
3	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702741816632665	K26TVL	39675946	60031	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675946	60031	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
4	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702741816632711	K26TVL	39675950	70000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675950	70000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
5	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702741816632767	K26TVL	39675954	95163	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675954	95163	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
6	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632038	K26TVL	39675908	100570	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675908	100570	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
7	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632071	K26TVL	39675913	220164	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675913	220164	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
8	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632161	K26TVL	39675914	90000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675914	90000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
9	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632200	K26TVL	39675916	40000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675916	40000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
10	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632240	K26TVL	39675919	90135	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675919	90135	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
11	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632272	K26TVL	39675921	60031	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675921	60031	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
12	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632305	K26TVL	39675922	97077	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675922	97077	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
13	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632335	K26TVL	39675925	115767	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675925	115767	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
14	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632380	K26TVL	39675928	50000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675928	50000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
15	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632404	K26TVL	39675929	50000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675929	50000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
16	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632431	K26TVL	39675932	50000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675932	50000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
17	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632463	K26TVL	39675934	65148	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675934	65148	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
18	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632495	K26TVL	39675936	50000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675936	50000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận
19	26070104-4	2110040230446	493.16164	2845702841816632534	K26TVL	39675939	65000	Hóa đơn gốc	1 - Đã gửi	K26TVL	39675939	65000	Đã phát hành	2 - Chấp nhận

8.3 Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHD

8.3.1 Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHD cho các CHXD

- Định kỳ VPCTY/CN: Kiểm tra, xử lý sự cố tất cả các CHXD trực thuộc đơn vị
- CHT/Nghiệp vụ: Kiểm tra, xử lý sự cố tất cả các ca của cửa hàng

Quyền chạy báo cáo: EINV - E-Invoice

Đường dẫn: Hệ thống\ E-Invoice\ Xử lý sự cố hóa đơn NMKLHD

Hình thức báo cáo:

Cửa hàng:
 [Chọn nhanh] Từ ngày: 25/06/2026 Đến ngày: 26/06/2026 23:59
 Trạng thái: ☐ Lỗi lô ☐ Lỗi hóa đơn ☒ Tất cả
 Chọn đầu ra: HTML

XỬ LÝ SỰ CỐ HOÁ ĐƠN NMKLHD THEO LÔ

Từ ngày: 25/06/2026 Đến ngày: 26/06/2026 23:59

Lưu ý: Với các hóa đơn bị CQT từ chối, đơn vị thực hiện lấy lại trạng thái sau 04 ngày kể từ ngày khởi tạo hóa đơn

	Ca bán hàng / Số C.từ	Ngày C.từ	Xử lý lô	Xử lý hóa đơn	Trạng thái lô	Số hóa đơn lỗi	Ghi chú
1	[271012] 26062501-1		☒	☐			
1	493.5269 (Chi tiết log)	25/6/2026 10:02		☐	Đã gửi, Đã phát hành	1/64	
2	[271115] 26062503-1						
1	493.3645 (Chi tiết log)	25/6/2026 23:58		☐	Đã gửi, Đã phát hành	1/1	
3	[271001] 26062601-1						
1	493.5514 (Chi tiết log)	26/6/2026 7:24	☒	☐	Đã gửi, Chưa có trạng thái phát hành	9/9	
2	493.5515 (Chi tiết log)	26/6/2026 7:54	☒	☐	Đã gửi, Chưa có trạng thái phát hành	13/13	

- Xử lý dữ liệu: Cần thực hiện “Xử lý lô” trước khi “Xử lý hóa đơn”
- Số thứ tự lô: Hiện thị theo định dạng <Thứ tự lô>/<Tổng lô của phiên xử lý>
- Ví dụ: 3/10 thể hiện đang xử lý lô thứ 3 trên tổng số 10 lô được chọn

Cửa hàng:

[Chọn nhanh] ▼ Từ ngày: 25/06/2026 Đến ngày: 26/06/2026 23:59

Trạng thái: ☐ Lỗi lô ☐ Lỗi hoá đơn ☒ Tất cả

Chọn đầu ra: HTML ☐ Close after print

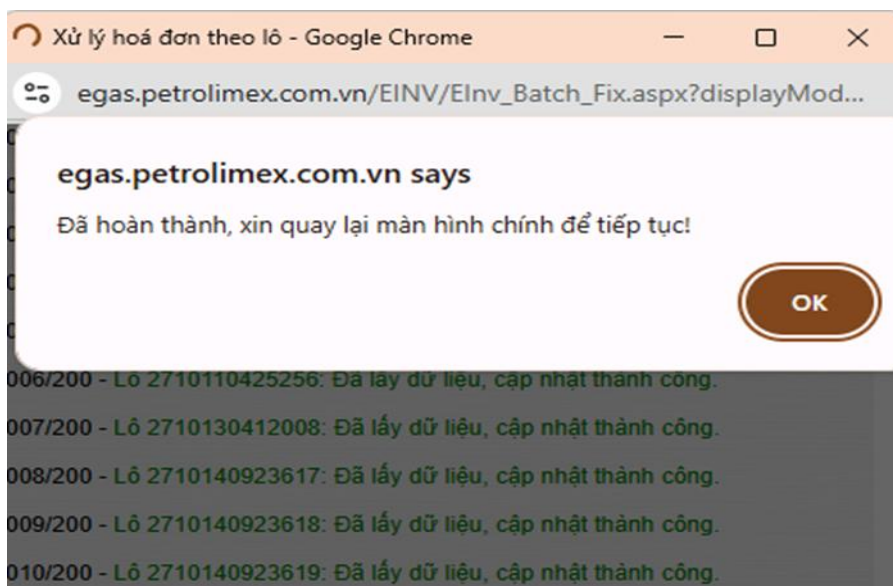
XỬ LÝ SỰ CỐ HOÁ ĐƠN NMKLHD THEO LÔ

Từ ngày: 25/06/2026 Đến ngày: 26/06/2026 23:59

Lưu ý: Với các hóa đơn bị CQT từ chối, đơn vị thực hiện lấy lại trạng thái sau 04 ngày kể từ ngày khởi tạo hóa đơn

	Ca bán hàng / Số C.từ	Ngày C.từ	Xử lý lô	Xử lý hóa đơn	Trạng thái lô	Số hóa đơn lỗi	Ghi chú
			☒	☐			
1	[271012] 26062501-1						
1	493.5269 (Chi tiết log)	25/6/2026 10:02		☐	Đã gửi, Đã phát hành	1/64	
2	[271115] 26062503-1						
1	493.3645 (Chi tiết log)	25/6/2026 23:58		☐	Đã gửi, Đã phát hành	1/1	
3	[271001] 26062601-1						
1	493.5514 (Chi tiết log)	26/6/2026 7:24	☒	☐	Đã gửi, Chưa có trạng thái phát hành	9/9	
2	493.5515 (Chi tiết log)	26/6/2026 7:54	☒	☐	Đã gửi, Chưa có trạng thái phát hành	13/13	

- Kết quả xử lý: Hiển thị kết quả xử lý từng lô (Thành công/lỗi)



Lưu ý: Không đóng màn hình hiển thị trạng thái xử lý từng lô khi chưa có thông báo ở trên

8.3.2 Xử lý sự cố hóa đơn cho NMKLHD tại ca bán hàng

- Ca trưởng: Kiểm tra, xử lý sự cố tại từng ca bán hàng
- Đường dẫn: Màn hình ca bán hàng \ Kịch chọn mũi tên trước Sổ giao ca \ Hóa đơn NMKLHD theo lô

Ca: 25051001. /Nguyễn Văn Thuyền 10/5/2025 8:00 - 10/5/2025 16:56 Ngày:

NV: [icon]

☒ Nhận hàng vào ca • ☒ Chốt cột bơm, bể cuối ca • ☒ Chốt hàng hóa tổng hợp • ☒ Chốt hóa đơn, ấn chỉ ☒ Lập hóa đơn đóng ca ☒ **Số giao ca**

Tập: ☒ Tập KTM ☒ Áp giá cho vòi bơm ☒ G nhận hóa ☒ Đo bể ☒ G nhận sẽ H ☒ Chữ xuất ☒ Th chi khác ☒ B kế séc ☒ B

Từ ngày: 11/5/2025 9:35 Đến ngày: 11/5/2025 09:50

Vòi: [vòi] Mật hàng: [mật hàng] HTTT: [HTTT]

Số lượng: [số lượng] ± Mức lượng Số tiền: [số tiền] ± Mức tiền Loại log: ☐ Chưa chọn ☒ Đã chọn

☐ Xăng ☐ Dầu ☒ Cả hai

Chọn chức năng: [chức năng]

☒ Bảo cáo hàng hóa, bể, vòi bơm
☒ Bảo cáo đối soát hóa đơn e-invoice
☒ Bảng kê hóa đơn theo ca
☒ Bảo cáo bán hàng - log bơm
☒ Bảng kê log bơm
☒ Biên bản Xuất khác
☒ **Hóa đơn NMKLHD theo lô**

STT	Log bơm						Thanh toán						Loại	phiếu	Số xe	Màu nền biển	☐
	Vòi bơm	Thời gian	Hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	TM	Thẻ	QRCode	SDD	CNO	KXD					
1	630006 - Vòi 6	11/05/25 [09:46 - 09:46]	DO 0,001S- V	6,094	18.050	110.000						110.000	Xuất hóa đơn theo lô				☐

Gửi lại lô hóa đơn

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
PETROLIMEX-Cửa hàng 08

Từ ca: 26062202 Đến ca: 26062202

Hàng hóa: [Hàng hóa] Loại thanh toán: [Loại thanh toán]

Trang thái gửi: ☒ Cả hai ☐ Log Chênh lệch ☐ Chọn đầu ra HTML

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD THEO LÔ

Từ ca: 26062202-2 (22/6/2026 13:30) đến ca: 26062202-2 (22/6/2026 23:59)

Hàng hóa	Loại thanh toán	% VAT	Đơn giá	Số Lượng	Tiền hàng chưa thuế	Tiền thuế MT	Tiền thuế	Tiền hàng	Tổng tiền
1 0201007 - Xăng E10 RON 95 Mức 5	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB		21.670	3.577,603	77.528.778			77.528.778	77.528.778
2 0201007 - Xăng E10 RON 95 Mức 5	131206 - Phải thu của ca bán hàng		21.670	10.405,283	225.493.427			225.493.427	225.493.427
3 0601005 - Dầu Diezen 0,001S Mức 5	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB		25.430	337,429	8.580.814			8.580.814	8.580.814
4 0601005 - Dầu Diezen 0,001S Mức 5	131206 - Phải thu của ca bán hàng		25.430	102,248	2.600.173			2.600.173	2.600.173
TỔNG CỘNG				14.422.563	314.203.192			314.203.192	314.203.192

Số C từ / Hàng hóa	Ngày C từ	Loại thanh toán	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền hàng chưa thuế	Tiền thuế MT	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng tiền	Số lượng log	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Gửi lại	Cập nhật
1 493.11946 (CHI TIẾT LOG)						360,657	7.815.755		7.815.755		7.815.755	92	Đã nhận	Lỗi (-1)	☒	☐
1 0201007 - Xăng E10	22/6/2026 15:46	112714 - Bán hàng thanh	21.670,000	21.670		95,578	2.071.205		2.071.205		2.071.205	10			☐	☐

Xử lý hoá đơn theo lô - Google Chrome

egas.petrolimex.com.vn/EINV/Einv_Batch_Fix_New.aspx?displa...

Lô 1210031107528: Đã lấy dữ liệu, cập nhật thành công.

Cập nhật xử lý hóa đơn(Xử lý thông tin hóa đơn trong lô)

CÔNG TY TNHH MTV PETROLIMEX ĐÀ NẴNG
PETROLIMEX-Cửa hàng 08

Từ ca: 26062202 Đến ca: 26062202

Hàng hóa: [Hàng hóa] Loại thanh toán: [Loại thanh toán]

Trang thái gửi: ☒ Cả hai ☐ Log Chênh lệch ☐ Chọn đầu ra HTML

BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN NMKLHD THEO LÔ

Từ ca: 26062202-2 (22/6/2026 13:30) đến ca: 26062202-2 (22/6/2026 23:59)

Hàng hóa	Loại thanh toán	% VAT	Đơn giá	Số Lượng	Tiền hàng chưa thuế	Tiền thuế MT	Tiền thuế	Tiền hàng	Tổng tiền
1 0201007 - Xăng E10 RON 95 Mức 5	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB		21.670	3.577,603	77.528.778			77.528.778	77.528.778
2 0201007 - Xăng E10 RON 95 Mức 5	131206 - Phải thu của ca bán hàng		21.670	10.405,283	225.493.427			225.493.427	225.493.427
3 0601005 - Dầu Diezen 0,001S Mức 5	112714 - Bán hàng thanh toán thẻ HDB		25.430	337,429	8.580.814			8.580.814	8.580.814
4 0601005 - Dầu Diezen 0,001S Mức 5	131206 - Phải thu của ca bán hàng		25.430	102,248	2.600.173			2.600.173	2.600.173
TỔNG CỘNG				14.422.563	314.203.192			314.203.192	314.203.192

Số C từ / Hàng hóa	Ngày C từ	Loại thanh toán	Giá trước thuế	VAT	Giá bán	Số Lượng	Tiền hàng chưa thuế	Tiền thuế MT	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng tiền	Số lượng log	Trạng thái nhận	Trạng thái xử lý	Gửi lại	Cập nhật
1 493.11946 (CHI TIẾT LOG)						360,657	7.815.755		7.815.755		7.815.755	92	Đã nhận	Lỗi (-1)	☐	☒
1 0201007 - Xăng E10	22/6/2026 15:46	112714 - Bán hàng thanh	21.670,000	21.670		95,578	2.071.205		2.071.205		2.071.205	10			☐	☐

